

鄉

HƯƠNG ƯỚC

約

QUẢNG
NGÃI

BAN CHỈ ĐẠO XÂY DỰNG NẾP SỐNG VĂN MINH -
GIA ĐÌNH VĂN HÓA TỈNH QUẢNG NGÃI
• SỞ VĂN HÓA THÔNG TIN

HƯƠNG ƯỚC

QUẢNG NGÃI

(TÀI LIỆU THAM KHẢO PHỤC VỤ XÂY DỰNG
NẾP SỐNG VĂN MINH - GIA ĐÌNH VĂN HÓA)

Giới thiệu:
NSUT TẠ HIỂN MINH
Sưu tập - Biên soạn:
GS VŨ NGỌC KHÁNH
LÊ HỒNG KHÁNH

THƯ VIỆN T. QUẢNG NGÃI

ĐỊA CHỈ

THƯ VIỆN T. QUẢNG NGÃI

BCĐ XÂY DỰNG NSVM - GĐVH

SỞ VĂN HÓA THÔNG TIN TỈNH QUẢNG NGÃI

Lời giới thiệu

Hương ước là một loại hình văn bản trong đó ghi chép có hệ thống những quy ước, điều lệ liên quan đến nhiều mặt trong đời sống kinh tế - xã hội của từng cộng đồng làng xã của người Việt thời kỳ cổ, cận đại. Vì vậy đây chính là những di sản văn hóa, đồng thời là nguồn tài liệu quý, không những thu hút sự quan tâm của giới khoa học mà còn là một đối tượng cần được các nhà quản lý xã hội nghiên cứu, khai thác.

Căn cứ vào "Thư mục Hương ước Việt Nam" do Viện Thông tin Khoa học Xã hội công bố, các hương ước được soạn thảo từ thế kỷ XIX trở về trước có số lượng rất khiêm tốn, trong khi đó số lượng nhiều lần lớn hơn lại thuộc về các hương ước được làm ra vào những năm nửa đầu thế kỷ XX.

Về phân bố, các hương ước xuất hiện với mật độ cao ở các tỉnh Bắc bộ và Bắc Trung bộ, thưa thớt dần vào phía Nam. Dĩ nhiên, các Hương ước đã sưu tầm được chưa phải là đầy đủ, song bằng vào tình hình chính trị - xã hội và đặc biệt là từ sự hình thành, tổ chức, tính chất của các làng, xã người Việt trong tiến trình lịch sử, chúng ta đã có thể nhận định rằng, một phác đồ tổng thể về sự hiện diện của hương ước trên các vùng lãnh thổ nước ta, về cơ bản không khác mấy so với sự hình dung có được từ thư mục nói trên.

Trong tình hình đó, việc tìm thấy 8 bản hương ước trước 1945 của các làng Quảng Ngãi, được viết tay, có đầy đủ chữ ký của người đại diện tham gia khoản ước, chức

sắc, hào mục, triện lý trường và ấn chứng thị thực của cơ quan hành chính cấp tỉnh, lúc bấy giờ, quả thật là rất có ý nghĩa.

Căn cứ vào thời điểm ra đời, chúng ta thấy các hương ước hiện đã tìm được ở Quảng Ngãi, cũng như phần lớn các hương ước trong cả nước, được làm ra dưới chế độ thực dân - phong kiến, thậm chí là bởi "văng sức" của tỉnh đường để "chính đồn hương thôn" theo chủ trương "cải lương hương chính" của Nam triều. Tuy nhiên, khi xem xét nội dung cụ thể các hương ước, chúng ta lại thấy các điều khoản, mục chỉ đề cập đến những vấn đề quan thiết của làng xã như trật tự xã hội, nghi lễ, nề nếp gia đình, học vấn, nông trang, cứu tai truat nạn, vệ sinh cộng đồng, ...

Một điểm đáng chú ý là, như trên đã trình bày, mặc dù các hương ước này được lập ra bởi sự đốc thúc của tỉnh đường (cụ thể tờ tỉnh sức N^o 2886 ngày 3 tháng 6 năm 1937), nhưng các văn bản hương ước ở Quảng Ngãi chỉ lướt qua có vẻ như chiếu lệ bản "Hình sức" bên cạnh việc nhấn mạnh sự "Tuân chiếu theo tục lệ bốn thôn" (Hương ước làng Nam An, tổng Bình Điền, phủ Bình Sơn), "chăm phước theo tục lệ di truyền từ xưa và trình đồ ngày nay" (lập thành bản Hương ước (Hương ước làng An Chỉ, tổng hành Thượng, huyện Nghĩa Hành). Rõ hơn, một số bản hương ước như của làng Diên Niên (tổng Tinh Thượng, phủ Sơn Tịnh), làng Diên Trường (tổng Phổ Văn, Đức Phổ), làng Long Phụng, làng Thi Phổ Nhi (tổng Lai Đức, phủ Mộ Đức) lại không có đến một từ nhắc đến tờ sức, hoặc chủ trương của các quan trên.

Vì vậy, hương ước một mặt hình thành từ tác động bởi âm mưu của bon thực dân và phong kiến Nam triều nhằm nắm lấy các làng xã vốn là thành trì nung nấu ý chí

quát khởi, bất trị của người Việt nói chung và người Quảng Ngãi nói riêng một mặt, nó cũng là sự thể hiện sức đề kháng của các cộng đồng cư dân người Việt trước áp lực này.

Chúng ta biết rằng, chính khả năng đề kháng, sự bền bỉ tiềm tàng bảo vệ truyền thống văn hóa, thuần phong mỹ tục, đạo lý dân tộc, đã là một nhân tố cực kỳ quan trọng để người Việt chúng ta có đủ nội lực chống đỡ trước các âm mưu nô dịch, đồng hóa của các thế lực xâm lăng ngoại bang, hơn nữa đủ năng lực để hòa giải, tiếp nhận các yếu tố văn hóa bên ngoài và biến chúng thành một bộ phận của văn hóa dân tộc, trong những điều kiện hết sức khắc nghiệt của lịch sử.

Hiện nay, cùng với cả nước, tỉnh ta đang triển khai cuộc vận động xây dựng "Nếp sống văn minh, Gia đình văn hóa" mà một trong những nội dung quan trọng đã được Nghị quyết 5 của BCH Trung ương Đảng (Khóa VII) chỉ rõ: "Phát huy những truyền thống văn hóa tốt đẹp, thuần phong, mỹ tục; bài trừ hủ tục, mê tín dị đoan, tệ nạn xã hội; phát huy tinh làng nghĩa xóm, đảm bảo đoàn kết nông thôn, khuyến khích xây dựng và thực hiện các hương ước, các quy chế về nếp sống văn minh ở các làng xã".

Từ định hướng này, chúng ta đọc lại các hương ước làng Việt Nam cận cổ đại, và quả thật đã thấy được ở đó nhiều điều có ý nghĩa, nhiều nội dung cần phải học tập, nghiên cứu để vận dụng có hiệu quả vào việc xây dựng các hương ước mới, các quy chế về làng văn hóa, nếp sống văn hóa.

Dĩ nhiên để việc nghiên cứu, vận dụng, học tập các hương ước có kết quả, chúng ta cần phải nắm vững

quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lê nin và tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng văn hóa, biết gạt bỏ khơi trong, biết phê phán những điểm lạc hậu, lỗi thời, biết nhận ra những yếu tố tích cực, tiến bộ, những nội dung dân chủ, nhân đạo, luân lý, đạo đức và lối sống trong truyền thống văn hóa tốt đẹp của dân tộc thể hiện trong các hương ước do ông cha ta soạn lập.

Trên tinh thần đó, chúng tôi xin trân trọng giới thiệu tập "Hương ước Quảng Ngãi" (sách nghiên cứu, tham khảo) và hy vọng nhận được góp ý, bổ sung của bạn đọc gần xa để dịp tái bản tập sách sẽ được hoàn hảo hơn.

NSƯT Tạ Hiến Minh
Giám đốc Sở VH TT Quảng Ngãi

HƯƠNG ƯỚC QUẢNG NGÃI TRƯỚC 1945

□ GS. VŨ NGỌC KHÁNH

Điều làm chúng ta chưa được hoàn toàn thỏa mãn lắm là những hương ước của tỉnh Quảng Ngãi trước năm 1945 mà chúng ta ghi chép được đều có niên đại rất muộn. Còn phải có nhiều công phu sưu tầm thực địa nữa, thì tài liệu thu thập mới có thể khá hơn, và như thế ta mới có được những hương ước của các thế kỷ trước. Thực ra phải công nhận rằng việc làm này là rất khó khăn đối với các tỉnh Trung bộ và Nam bộ. Chúng tôi hiện nay đang được tham gia chương trình khảo sát hương ước của Việt Nam và đang có những băn khoăn lo lắng về vấn đề này. Các tỉnh ở Bắc bộ hiện nay còn lưu trữ được khá nhiều hương ước, tuy số lượng những bản từ nửa đầu thế kỷ XIX về trước cũng không nhiều lắm. Nhưng dù sao khối lượng cũng khá phong phú, có nhiều bản hương ước Hán văn ghi chép công phu, có những tộc ước được khắc bằng sách đồng, có những đoạn ước giữa các làng được khắc bằng bia đá v.v... Tình hình này trở nên không thuận lợi, khi chúng tôi tiến hành ở các tỉnh miền Trung trở vào. Những nơi tương chừng như rất dễ dàng khai thác như ở Thanh Hóa, Nghệ An, thì tài liệu

cũng không có bao nhiêu. Sự mất mát đã đành là phải quy cho thời gian, cho biến cố lịch sử, nhưng cái thiếu sót của con người lại cũng rất nhiều ! Càng đi vào trong, càng gặp khó khăn, thậm chí có tình đến nay vẫn chưa tìm ra được một bản hương ước nào, kể cả những hương ước viết bằng quốc ngữ vào những năm 30, 40 của thế kỷ này. Có thể có ý nghĩ rằng loại tài liệu như hương ước, ở một số nơi, việc sưu tầm gặp nhiều trở ngại, nhất là khi một số địa phương nào đó dễ có quan niệm rằng đây là tư liệu tiêu biểu nhất cho xã hội phong kiến lạc hậu ngày xưa, không nên lưu trữ. Các tài liệu khác dù sao cũng còn những thông tin cần thiết về lịch sử, văn chương, chứ loại hương ước chỉ ghi rất những quy tắc về thờ thần thánh, về cổ bản, về chỗ ngồi của các quan viên, hào mục v.v... thì là tài liệu lạc hậu quá ! Những vị chức sắc cũ trong nhà còn giữ được các thứ này, thì không ai bảo ai mà phải kiếm cách tiêu hủy, hoặc cất giấu vào một nơi để cuối cùng không thể biết là nó ở đâu nữa ! Ngay các bản gia phả, mà một thời gian người ta còn phải giấu diếm nữa là ! Cán bộ đang có một vị trí nào đấy - kể cả ở cấp cao - nếu trình bày gia phả của mình ra, trong đó có không ít những ông quan hoặc những ông nhà giàu hoặc những nhà khoa bảng v.v... thì rõ ràng là thuộc thành phần có vấn đề, dù có

thực sự được tín nhiệm là đã dứt khoát với giai cấp, thì cũng không khỏi có những ngần ngại áy náy ! Gia phả mà như thế thì hương ước bị coi nhẹ - (hoặc coi rẻ) là điều tất nhiên ! Ai mà biết được rằng đến ngày nó phải được lục ra, phải được trân trọng tìm đến.

Tình hình khách quan là như vậy, mà về chủ quan thì cái lỗi lại là ở chúng tôi. Chúng tôi đây là những anh em chị em đang được Đảng, Nhà nước, nhân dân giao cho cái trách nhiệm - hoặc do chúng tôi tự nguyện - làm những cán bộ văn hóa. Chúng ta biết tầm quan trọng và sự cần thiết của vấn đề, nhưng lực bất tòng tâm, làm thế nào để có thể hoàn thành được nhiệm vụ. Việc tổ chức sưu tầm hương ước hiện nay là việc rất khó khăn, dù nó được đặt vào công trình cấp Nhà nước, cũng vẫn không thể đủ kinh phí và thời gian để thực hiện được. Làm sao mà có thể đến hết mỗi làng trong các tỉnh, và mỗi làng lại có thể phải nằm ở đó hàng tháng trời, chưa chắc đã tìm thấy gì. Chúng ta đã có kế hoạch cho nhiều tổ chức, nhiều ngành, nhiều đoàn công tác thực địa (bảo tồn bảo tàng, văn nghệ dân gian...) nhưng mỗi đoàn một việc, thật khó mà phối hợp với nhau. Và chẳng tính cách tài liệu của một bản hương ước là rất riêng, không giống như các loại tài liệu sưu tầm

khác. Người sưu tầm hương ước, một mặt phải có vấn đề hiểu biết về phong tục tập quán của đất nước, của địa phương, phải am hiểu lịch sử, và cố nhiên là phải biết... và biết nhiều chữ Hán, chữ Nôm. Những điều kiện ấy, chúng ta sẽ phải cố gắng hoàn thành dần dần, chứ không thể ngay trong một lúc. Thời gian sẽ làm mất mát đi ít nhiều, nhưng chúng ta vẫn phải chờ đợi với thời gian. Và trong hoàn cảnh ấy, cần phải kịp thời có những cố gắng để rút kinh nghiệm tình hình, để bảo quản những gì hiện có, và nhất là để có một bằng chứng cụ thể mà khích lệ chúng ta trong công việc khó khăn, phức tạp ấy.

Chính vì như vậy mà chúng tôi hết sức hoan nghênh các địa phương bước đầu có thể cố gắng cho ra những tập tài liệu sưu tầm hương ước (cả cổ cả kim) ở địa phương mình. Một vài tỉnh miền Bắc như Nam Hà, Hà Tây đã thử nghiệm một cách khiêm tốn. Chúng tôi đã có dịp giới thiệu tập hương ước Hà Tĩnh, tuy phần lớn cũng chỉ là hương ước gần đây, nhưng thực ra vẫn tìm được những tài liệu quý. Hương ước cổ không tìm ra, tôi đã đề nghị Hà Tĩnh in thêm một số bản thúc ước; vì loại này, mặc dù nặng về công thức, nhưng thực sự đã là văn bản chứng minh hùng hồn cái VĂN HÓA

LÀNG cổ truyền của chúng ta. Văn hóa làng là vấn đề rất cần nghiên cứu kỹ, những hương ước giúp cho chúng ta thấy rõ vấn đề này ⁽¹⁾. Ngoài ra, Hà Tĩnh lại phát hiện được một bản hương ước ở làng công giáo là loại hiếm có trong kho tàng ⁽²⁾ tuy tài liệu chỉ ra đời vài năm trước cách mạng tháng Tám. Như vậy thì cũng không nên nể hà kim cổ, không cần phải đợi tìm cho được nhiều hương ước cổ mới công bố. Vả chăng có một vấn đề thiết thực hơn nhiều đối với chúng ta, là chúng ta tìm xưa là vì nay, chứ chúng ta không phải là những con người chỉ chăm chăm đi tìm cái cổ. Có được hương ước cổ từ thế kỷ XVI, XVII là rất quý và rất cần cho việc nghiên cứu lịch sử, văn hóa sử. Song nghiên cứu hương ước cũng còn nhằm mục đích là để góp phần vào cái làng, cái xã mà chúng ta đang xây dựng bây giờ. Cả một làng quê cổ truyền với bao nhiêu ưu điểm của truyền thống, bao nhiêu hạn chế của lịch sử trước đây, hôm nay đang tiến vào thời đại mở cửa, để thực hiện việc xây dựng một quê hương “dân giàu nước mạnh, xã hội công bằng văn minh”. Chúng tôi cho rằng các hương ước mà chúng ta cần có hôm nay phải là một quy ước để chúng ta nhắc nhở nhau, khuyến khích nhau và quy định với nhau để làm sao cho làng ta giàu, làng ta mạnh, trong làng ta có sự công bình, có nếp sống văn minh.

Thế thì việc phải làm là thử xem mấy thế kỷ qua, chúng ta đã làm gì, và những mục tiêu đặt ra đó, cái gì là chúng ta sẵn có, cái gì nay không hợp nữa. Một bản sưu tầm hương ước của Quảng Ngãi, hôm nay ra đời rất đáng hoan nghênh là ở chỗ đó.

Hiện nay chúng ta chỉ có trong tay không đầy 10 bản hương ước từ trước 1945, sưu tầm ở Quảng Ngãi⁽⁴⁾. Phần lớn đều soạn vào dịp chủ trương cải lương hương chính của chính phủ Nam triều. Nhiều bản có đủ chữ ký của chức sắc hào mục, triện lý trưởng và ấn thị thực của các cơ quan cấp tỉnh, (thường dùng chữ Pháp như ở các văn bản giấy tờ hành chính thời kỳ này). Nhưng phần nội dung thì đều viết bằng quốc ngữ. Một số bản có nói rõ là đã khai thác các hương ước cổ ngày xưa để lại (nhưng không bản nào chưa rõ xuất xứ). Hầu hết các từ, các thuật ngữ đều dùng theo lối văn xưa. Có bản ghi đầy đủ các điều từ một đến bảy tám mươi khoản (bằng chữ số La mã), có mục chỉ ghi những khoản, đánh số Ả Rập cho các tiểu mục. Không có bản nào cổ, từ thế kỷ XIX trở về trước, nhưng cũng có một điều đáng lưu ý là cũng không thấy dấu vết gì nhắc đến chính quyền bảo hộ, chính quyền thực dân (thí dụ không thấy một điều khoản nào nhắc đến

những viên công sứ, toàn quyền hoặc đến một ngành nào của chính quyền thực dân như sở đoan, đồn lính v.v...) Một số bản hương ước vào thời kỳ này, chúng tôi gặp cả các điều khoản yêu cầu làng xã phải để phòng cộng sản (đúng với yêu cầu cải lương của thời kỳ bấy giờ). Nhưng các bản hương ước của Quảng Ngãi hiện tìm được không thấy những điều ấy. Rất dễ có cảm tưởng là dân Quảng Ngãi lúc bấy giờ (vào những thập kỷ 30, 40) đã phần nào có ý thức soạn hương ước là vì quyền lợi của làng mình, chứ không phải vì vâng theo lệnh của quan trên để làm cho có lệ¹⁴. Các điều quy định ghi trong từng hương ước không có con số nhất loạt như nhau. Có nơi như làng Diên Niên (huyện Sơn Tịnh) ghi đến 68 điều; có nơi như làng Quyết Lâm (Mộ Đức) lại ghi thành 30 khoản, có khoản gồm 12 điều. Thật là đa dạng. Sự đa dạng ấy càng chứng tỏ mối quan tâm của từng làng, chú ý đến những thuần phong mỹ tục ở nông thôn, mặc dầu những mục lớn được đề ra thì thường trùng nhau, có lẽ do cấp trên gợi ý: thí dụ trên các mục thường đặt theo nhóm: Cấm phòng cảnh giặc, vệ sinh công cộng, cứu tai truat nạn v.v...

Bước đầu, nhìn qua những tài liệu hương ước đã có trong tay và đối chiếu với những yêu

cầu xây dựng làng văn hóa hiện đại, ta đã có thể có một vài ghi nhận về truyền thống hương thôn Quảng Ngãi, cả về sự thực hành cũng như về điều mong ước. Chúng tôi cho đó là điều rất đáng để cho chúng ta cùng rút kinh nghiệm tìm xem chỗ dở chỗ hay. Xin tạm lướt qua một vài điều để tiện cho việc khảo sát.

1. Điều rõ rệt mà chúng ta nhận thấy trong các bản hương ước là người dân rất quan tâm đến vấn đề tín ngưỡng, thờ cúng. Điều này cũng gần như là chung với tình hình hương ước trong cả nước. Dân ta kính thần, kính Phật, đã xây dựng các đình, chùa, đền miếu, làm nơi cho cả làng nghinh hương sùng bái. Và tất nhiên hàng năm, người ta phải tổ chức các ngày lễ, từ khai hạ, du xuân cho đến thượng điền, hạ điền, trung nguyên rồi sắp ần v.v... Điều này không có gì lạ. Ngày nay chúng ta không tiến hành những cuộc lễ như vậy nữa, nhưng cũng không nên nhất loạt xem đó là hình thức lễ bái mê tín theo quan niệm duy tâm. Việc tín ngưỡng cầu mong của người đối với một vị thánh hoàng hay một đức Phật Quan Âm nào đó là quyền tín ngưỡng của con người, nếu không từ sự tín ngưỡng này mà đưa đến những trò mê tín dị đoan, cầu cúng nhằm nhú, thì chúng ta không nên xâm phạm, dè bủ hay chê trách. Trước

THƯ VIỆN T. G. L. NG
VN/5 357

niềm tin thần, tin Phật của người dân, thái độ chúng ta là nên tôn trọng, tìm hiểu, kính cần. Đừng nên đụng chạm đến vấn đề tâm linh ấy, vì thực ra tự ta, ta cũng chưa xác định nổi vấn đề, dù ta có sẵn lợi khí là những thành quả của khoa học thực nghiệm. Và chẳng, sự tin vào Thần Thánh hay Trời Phật, Mẫu hay Chúa vẫn chỉ giúp cho con người đi tới, hướng tới cái Thiện, cái Mỹ mà thôi. Họ chưa đạt đến, song họ mong được đạt đến thì vẫn là một điều ước mong chính đáng. Do đó, nếu đọc hầu hết những chuyện cúng bái, tế tự v.v... thì ta nên có thái độ "kính nhi viễn chi". Như vậy theo chúng tôi là hợp lý hơn cả. Chỉ duy có một điều, mà chúng ta rất khó chấp nhận là ngày xưa người ta thật quá chú trọng về ẩm thực. Lễ thần, lễ Phật thì phải có cỗ xôi, có thủ lợn, đầu gà. Việc phân chia các phần để hưởng "lộc thánh" ấy là vô cùng quan trọng. Ta đã biết trong cuốn phóng sự Việc làng của Ngô Tất Tố, có anh mỗ đạt trình độ chia thịt gà điêu luyện đến như thế nào: Các cổ cho thủ chỉ, cho phần nhưng, cho kiến tại v.v... Anh ta đều chia được rất rành mạch dứt khoát. Những bản hương ước ta được đọc không phải tác phẩm nghệ thuật, nhưng vẫn gợi ra cái cảm tưởng ấy không mấy nổi sai lầm ! Thì ra, cái tục (đáng xem là hủ tục) rất đậm đà ở Bắc bộ, lại cũng được lặp lại ở vùng

Quảng Ngãi đất mới (sau các thế kỷ XV, XVI) xa xôi này. Ý thức làng của dân tộc Việt Nam ta quá là sâu sắc. Đọc những chi tiết ấy, tôi không nghĩ đến hủ tục là cái ta dễ dàng gạt bỏ mà nghĩ nhiều đến cái làng cổ truyền của chúng ta. Xây dựng làng văn hóa mới, ta có cách gì để khai thác được phần sâu sắc ấy, và gạt bỏ những điều lạc hậu ấy. Như đã nói trên, gạt bỏ là việc dễ dàng, nhưng cái nếp thấm sâu đến bền vững về mặt phong tục thì nên làm sao?

Vả chăng, có vấn đề này chúng ta cũng nên lưu tâm đến. Ngày xưa, dân ta hay có những cuộc lễ bái hay hội hè. Đó là nhu cầu vui chơi, thể mý của dân chúng. Chuyện Thần, Phật ở đâu không rõ, nhưng đó chính là cái cơ cho dân chúng được gặp gỡ vui vẻ với nhau (tất cả già trẻ gái trai chứ không riêng một tầng lớp nào). Bây giờ ta cũng có nhiều cuộc vui, nhiều lễ kỷ niệm, song phải nói thực là không phải cuộc nào cũng có được yêu cầu hấp dẫn, phổ biến như những cuộc hội làng. Nếu không có lễ bái, hội hè thì người nông dân quanh năm lam lũ, đầu tắt mặt tối, có dịp nào để hưởng chút quyền lợi văn hóa của họ. Phải hiểu cái ẩn ý, cái tinh thần và cái phương pháp ấy, để vận dụng vào cái mới ngày nay, chứ không thể nhất loạt xóa

nhòa (talbe rase) như đã có lúc chúng ta hơi thiên lệch.

Đặc biệt, một vài bản hương ước Quảng Ngãi, tôi đã được gặp một chi tiết rất đáng quý, mà khi xem một số hương ước của cả nước (tôi đã được xem hàng ngàn bản) tôi thấy không có nhiều. Đó là trong việc lễ tự ở đình chùa đền miếu, một vài nơi tại Quảng Ngãi đã rất chú ý đến sự thờ phụng các tiên hiền. Thờ tiên hiền thì nhiều nơi có, có nơi có hẳn miếu tiên hiền thậm chí người ta còn gọi là cồn tiên hiền. Song việc cúng lễ này là theo quy ước riêng, rất ít khi được đưa vào hương ước. Làng Quýt Lâm, tổng Ca Đức, phủ Mộ Đức hương ước có ghi hai khoản rõ ràng: khoản 8 và khoản 9, giao việc phải làm lễ kỵ tiền hậu hiền vào những ngày 16 tháng 9 và ngày 24 tháng chạp. Hương ước có ghi các vị tiền hậu hiền này là những vị thuộc các họ Lê, Huỳnh, Nguyễn, Phạm (tứ phái), và phải tổ chức lễ cúng trong đình. Dịp cúng tháng chạp, cúng xong, hương dịch lại phải đưa dân phu đến sửa sang các má tiền hậu hiền (và ghi rõ: "tại ấp Vĩnh Yến chứ không biết thuộc về phái nào"). Cùng bản hương ước này, điều khoản thứ 11, lại có ghi là làng còn có nhiệm vụ vào ngày kỵ và ngày Nguyên đán phải đến giỗ lệ kỵ quan Cố tham tri Trịnh đại

nhân (?). Quy định còn nói rằng ai đến dự mà “thất lễ thất nghi” thì phạt một bàn trầu cau, rượu. Dân thường mà thất lễ thì phạt dịch một ngày. Người tàn tật, người có bệnh không được phép dự. Quả là chặt chẽ ! Hương ước làng Diên Niên, tổng Tịnh Thượng, phủ Sơn Tịnh lại ghi rõ làng có nhà thờ tiên hiền Phan Quang tôn thần là có phần chắc chắn, các sắc thần của làng đều được lưu tại nhà thờ ấy, mỗi năm hai lần, hương lý phải đến coi sóc và niệm lại cho tử tế. Ngày rằm tháng hai, tại đình có lễ tế xuân, người đứng chủ bái phải là tiên thứ chỉ, còn người bồi bái thì phải là một người trong họ Phan Quang, hương ước gọi là Phan Quang tôn thần tự trưởng (khoản 10, mục 4). Hiện tại, tôi chưa có điều kiện tìm hiểu xem các vị tiên hậu hiền các họ Lê, Huỳnh, Nguyễn, Phạm là những ai, và Phan Quang tôn thần có sự tích hành trạng như thế nào. Nhưng chỉ riêng việc hương ước các làng Quảng Ngãi có ghi các chi tiết này, thì quả là điều đáng trân trọng. Nó chứng tỏ người dân Quảng Ngãi không chỉ kính trọng thần linh chung chung mà họ thực có lòng biết ơn đối với các tổ tiên của các dòng họ. Như đã nói trên, có nhiều nơi thờ thành hoàng làng, thờ các vị khai canh, khai cơ, thậm chí có nơi lập hẳn cái đền thờ mà dân làng gọi là đền thờ ông nội ông ngoại ở tỉnh Hà Tĩnh⁽⁵⁾. Nhưng

việc thờ phụng thì có, mà đưa vào thành điều khoản hương ước thì không phải ở đâu cũng có. Không rõ ngày nay, trong các quy ước làng văn hóa mới, chúng ta có nghĩ đến điều khoản này không? Có hương ước mới nào đã có ghi trách nhiệm phải đi thăm nghĩa trang liệt sĩ, thăm mộ các nhà cách mạng lão thành ở quê hương mình? Phải chăng đó cũng là một hình thức mà hương ước phải ghi để giáo dục truyền thống đạo đức cho dân chúng và các thế hệ cho xóm thôn, làng xã?

2. Điều thứ hai cũng đáng để ý trong tập hương ước này mà vấn đề mà ngay trong hương
+ ước đều ghi rất nhất quán: vấn đề vệ nông. Đất nước ta bao đời nay, lấy nghề nông làm chính, hương ước nêu lên những vấn đề cho việc sản xuất, bảo vệ nông nghiệp là điều tất nhiên. Xem qua các văn bản này, ta cũng thấy có được vài nét riêng của miền đất Quảng Ngãi. Thời gian tính đến hôm nay, chỉ mới độ năm sáu chục năm, tình hình thiên nhiên đất đai có lẽ chưa thay đổi nhiều lắm, cái quy ước hiện đại thử đối chiếu với cách nhìn của các bậc cha anh xưa xem có khai thác được gì không. Tôi thấy rằng bốn chữ “nước, phân, cần, giống”, trước đây, mà chữ nước được đặt lên đầu, thì các hương ước Quảng Ngãi đã tỏ ra hết sức tôn

trọng. Hầu như tất cả các hương ước đều có đặt vấn đề giữ nguyên, điều hòa và cả việc bán và nước cho việc cây cấy. Việc đắp đập đắp mương đã được lưu ý đặc biệt (hương ước làng Diên Trường, làng Diên Niên, làng Long Phụng, làng Nam An, làng Phú Lễ; có làng như làng Thị Phố nhũ, tổng Lại Đức, phủ Mộ Đức ghi đến 16 điều (từ khoản thứ 11 đến khoản thứ 27). Làng Quýt Lâm đặc biệt cho ghi vào hương ước từng tên đập có chiều sâu, chiều dài và diện của đập là bao nhiêu, đồng thời ghi rất rõ nhiệm vụ đắp đập, vét mương rất cụ thể. Hương ước còn ghi những quy định về việc mua nước, khi đồng điền của làng bị khô hạn. Có hẳn một cái quỹ (thời ấy, bạc Đồng Dương lên đến hàng trăm ở trong một làng là số tiền to lắm), dùng để làm “bạc vốn vè nóng đời đời, gặp khi mua nước thì mượn đỡ rồi trả lại”. Lệ phí trả công cho người đưa nước về cũng được quy định rõ. Phí tổn, những chủ ruộng phải chịu, những nơi nào mà nước không chảy đến được thì hào mục và những người hào lý phải có cách ứng xử v.v... Cũng làng Quýt Lâm này, có những điều khoản khá rõ ràng về “khoản đồng”, “khoản rầy” v.v... định rõ việc canh giữ hoa lợi, điều mà tất cả các bản hương ước đều lưu ý đến. Việc giữ gìn hoa màu, chống trộm cắp, không cho thả vịt phá lúa ngoài đồng đều được ghi rất cẩn thận.

ngữ mà được đưa vào hương ước thì đó là điều đáng chú ý lắm. Và quả thật, người dân Quảng Ngãi đã rất chú ý đến việc học. Có làng như làng Long Phụng dành ra một mẫu ruộng, gọi là ruộng khuyến học (hương ước, điều thứ 6). Những người đỗ đạt trong làng từ thấp đến cao đều có thưởng. Học trò học trong trường tiểu học của làng, cứ đứng thứ 7 trở lên thì có thưởng giấy bút (hương ước Phú Lễ, Bình Sơn, khoản 37). Làng Quýt Lâm (Mộ Đức) còn có lệ là sẵn sàng tổ chức lễ bái yết cho những ai thi đỗ từ Thành chung trở lên, nếu muốn tổ chức rước về làng như ngày xưa vinh quy khoa giáp thì làng cũng đồng ý (hương ước khoản 23). lại cho làm thêu những lá cờ, thêu các chữ Tân học tú tài, Tân học cử nhân để tặng cho những ai đỗ Baccalaureat hoặc Licencié (nguyên văn trong hương ước). Làng Long Phụng kể trên còn hội đồng "bắt dân đem nghi trượng rước học sinh về nhà, lại trích bạc khuyến học sắm câu đối thêu di mừng" (điều thứ 6).

4. Có một điểm khá đặc sắc cũng ít gặp ở nhiều hương ước khác là hình như người dân Quảng Ngãi rất có ý thức biểu dương công lao của những người có thành tích trong làng. Rất tiếc là ta chưa tiến hành được một cuộc sưu tầm thực địa, tra cứu tài liệu để xem sự thực tình

hình đã diễn ra như thế nào, nhưng cứ theo hương ước thì có nhiều điều thú vị.

Chẳng hạn như hương ước làng Diên Niên (phủ Sơn Tịnh) điều khoản 60, có ghi một điểm: làng này có một cuốn sổ gọi là sổ hương sách. Các hương chức trong làng, người nào mẫn cán công bình, không có tội gì, lại hay hưng lợi trừ hại, có công trạng thì được ghi chép vào sổ này, để lưu danh về sau và yết tại nhà hội, để đều ghi biết". Hương ước làng Diên Trường (Đức Phổ), tiết thứ 8 có khoản: "Người nào có công đức với làng, làm nhiều điều ích lợi cho công chúng, hương chức tận tâm làm việc, người nhiệt thành cứu giúp tai nạn, thời đem cao tọa thứ lên hạng người có công lao, khi tế tự cũng trích kính một phần biếu, hoặc làm một bản danh dự yết tên các người ấy vào chỗ hội quán, hoặc tùy trường hợp mà thưởng bạc từ một đồng trở xuống". Đặc biệt có làng An Chỉ (tổng Hành Thương, huyện Nghĩa Hành) hương ước khoản tiết thứ 18, có sáng kiến đưa ra một sổ thuật ngữ mới có tính cách sáng tạo. Cứ theo lời hương ước thì làng này có 2 bản:

- Điều khoản ghi: "Trong làng có sự thưởng phạt nhân hậu có sự khuyến khích. Làng khắc hai cái bản, một cái gọi là **Nguyệt**

đán phiên hương, một cái gọi là **Thần minh đình** treo ở đình làng.

- Đối với làng, ai có công tâm, công lý hoặc làm gì công ích, công lợi, trong làng đều công nhận, hoặc người làm được kỳ nghệ gì khéo, dầu được bằng cấp gì cao, phẩm hạnh hiều để khắc thưởng, thời ghi vào bản **Nguyệt đán phiên hương**, và tạc thứ lên một bực. Để thư khuyến việc định thưởng thời do Hội đồng Đại hào mục xét.

- Còn người nào đối với làng không, có công tâm, và làm nhiều việc nhùng lam, hoặc không thể trất tư luân thưởng, không lo làm ăn, thời ghi vào bản **Thần minh đình** và thấp tạc thứ xuống một bực để thư trừng”.

Hai thuật ngữ: **Nguyệt đán phiên hương**, **Thần minh đình** này rõ ràng là sáng kiến hay. Không rõ hương ước các nơi có hay không, riêng ở Quảng Ngãi thì chỉ mới thấy được ghi ở hương ước làng An Chỉ.

Ngày nay chúng ta đã có nhiều hình thức như chứng chỉ khen tặng, sổ vàng, sổ danh dự, v.v... không ai lạ gì. Nhưng nếu quy ước làng

vấn hóa mới có ghi thêm, thì cũng là điều cần để chứng minh sự tiếp nối truyền thống.

5. Thêm một vấn đề mà chúng tôi thấy rằng các hương ước Quảng Ngãi tỏ ra rất lưu tâm. Đó là việc tổ chức lực lượng cán bộ thôn, xã. Làng là một đơn vị phải cáng đáng rất nhiều công việc. Bất kỳ công việc của Bộ, Nha, Sứ, Tỉnh, Huyện, Tổng, v.v... đều đưa xuống làng. Vậy mà theo cách tổ chức ngày xưa thì thực tế bắt tay vào việc chỉ là có mấy ông: Lý trưởng và Ngũ hương. Một số làng có thêm hương hội (có chánh phó hương hội). Làng phải tự sắp xếp, chỉ định thêm một số nhân vật như loại Trương tuần, Khán thủ hoặc các Vạn trưởng, các ông Biển (vùng duyên hải). Song những điều này, người ta ít đưa vào hương ước. Ở Quảng Ngãi, vấn đề này có được thành quy chế hẳn hoi. Hương ước làng Quýt Lâm (Mộ Đức) có hẳn điều khoản thứ 26, ghi mục là: Cử thêm hương và chua rõ: Đồng hương bàn đặt chữ không có bằng quan. Theo đó, làng đặt thêm 7 chức nữa vì "việc làng thì nhiều, cần phải đông người mới chạy việc, phải xin đặt thêm như sau này:

- Một người thu sắc phụng giữ sắc thần.
- Một người tư lễ chăm sóc văn tế

Bảo vệ môi trường cũng là điều được các làng chú ý đến. Hương ước làng Diên Niên (phủ Sơn Tịnh), khoản thứ 45 ghi rất kiên quyết về việc bảo vệ tre: “cấm không được cuốc phá gốc tre, đốn tre”. Hương ước làng Long Phụng (tổng Lại Đức, phủ Mộ Đức) lại có điều thứ năm, khoản thứ tư: “cấm không được cắt trộm măng, bất kể măng của chủ nào” v.v... Những làng có đường xe hỏa đi qua hương ước cũng ghi nghiêm cấm sự cuốc phá thân đường, hay cho trâu bò đến ăn cỏ, cả các đường tổng lộ, hương lộ (hương ước làng Phú Lễ, tổng Bình Thượng, phủ Bình Sơn, điều thứ 30). Còn những việc như gìn giữ vệ sinh cho các giếng công cộng, chôn các súc vật chết vào những nơi quy định để cho trong sạch xóm làng thì hương ước nào cũng có. Đặc biệt các làng có bến đò còn quy định mỗi chuyến đò không được chở quá 25 người, để phòng tai nạn (hương ước làng Long Phụng, điều 9). Quảng Ngãi là một tỉnh nổi tiếng về việc trồng mía, làm đường, cũng hương ước làng Long Phụng là có quy định việc thu tiền canh giữ hoa lợi cho ruộng mía và ruộng lúa khác nhau là bao nhiêu.

Hương ước là tài liệu chủ yếu để lưu ý cho dân chúng trong làng biết cách ứng xử thường ngày thế nào cho đảm bảo được thuần

+ phong mỹ tục. Điều này thì toàn bộ hương ước Quảng Ngãi cũng có thấy những ý kiến tương tự như ở nhiều nơi. Việc cấm chửi bới, đánh nhau, gây chuyện v.v... Việc cấm trộm cắp, việc giúp đỡ nhau khi cháy nhà, lụt lội, việc tổ chức các đám hiếu hỉ, phải báo đám tiết kiệm, chú trọng đến nghĩa tình là chính v.v.... Không biết sự thực hiện hương ước tiến hành như thế nào, việc làm có đi đôi với lời nói không. Nhưng ngay việc nhớ đến những điều khoản, những nội dung ấy để hàng ngày nhắc nhở nhau, đã là đáng quý.

3. Không rõ trước đây, việc khai thông dân trí ở tỉnh Quảng Ngãi đã có những bước tiến như thế nào. Nhưng nhìn chung qua các hương ước về mặt trí dục thì thấy có khá nhiều điều đáng chú ý. Làng Diên Niên (phủ Sơn Tịnh), không rõ chịu ảnh hưởng của phong trào truyền bá quốc ngữ hay không, mà hương ước khoản 43 có ghi rõ là đưa những người dốt bằng sơ học Pháp Việt “luân phiên dạy gấp người trưởng thành không biết chữ, cứ mỗi tối từ 7 giờ đến 9 giờ đến học ... trong 15 ngày đủ biết đọc chữ quốc ngữ và biết viết thì thôi, mười người khác đến học, thầy giáo cũng luân phiên đến dạy, dầu đèn về phần làng chịu, trích tiền công ra mua v.v...”. Hoạt động truyền bá Quốc

- Một người làm yển trưởng, hai người chuyên yển (không câu chánh ngụ) đốc sức coi làm việc đập.

- Một người kiểm thủ giữ đồ thờ cho làng

- Một người tư nghi mỗi kỳ tế thì trần thiết và bài tứ sinh phẩm.

- Một người phó hương kiểm theo phụ với hương kiểm đốc sức về việc canh tuần.

- Một người thư ký cho hương bốn nhận lãnh tiền lúa chi tiêu việc làng.

- Một người tư thừa coi giữ sổ đình và quét dọn vườn đình.

- Dịch mục (trùm) trong sáu ấp, mỗi ấp một người theo hương lý sai bắt và làm khoán đồng khoán cấm.

Mấy chức trên đây đều hạn 3 năm.

Việc cử người làm việc thêm trong làng, phụ dịch cho lý hương là việc bình thường, không có ghi vào hương ước là có ý nghĩa hay, đưa tổ chức vào nề nếp. Ngày nay ở các xã chúng ta có thể có đông người, đông việc hơn, nào mặt trận, nào đoàn thể, v.v... Nhưng có lẽ ít có làng nghĩ đến việc thể chế hóa cho có quy củ như ở Quýt Lâm. Phải công nhận đây là sáng kiến đáng chú ý. Thật ra, thì hương ước nhiều làng khác ở Quảng Ngãi, còn có nhiều chức vụ hơn nữa, ví dụ theo dõi việc đồng điền

thì cử người tri yển, theo dõi đề điều thì có đề trưởng, v.v... các chức vị này đều được ghi vào hương ước.

Tôi chưa rõ các làng Việt Nam ta từ xưa (thời Lê Nguyễn trở về trước) có lập ra các hội đồng tộc biểu hay không. Sản phẩm này được biết là có từ trước thời kỳ cải lương hương chính ít lâu, nhất là vào thời kỳ những năm 1930-1931. Chủ ý của những nhà cầm quyền (Pháp và Nam triều) hồi đó đặt ra tộc biểu là cốt để có người giám sát các dòng họ trong làng, ngăn cấm con em trong họ tham gia vào các phong trào do Đảng Cộng Sản ta tổ chức như công hội, nông hội. Ở Nghệ Tĩnh, tổ chức chính quyền phong kiến bị phá vỡ, có các xã bộ nông điều hành các việc. Vì sợ ảnh hưởng này tồn tại, cần phải đặt ra những tộc biểu. Song đọc trong các hương ước Quảng Ngãi, ta lại thấy tộc biểu có nhiều, nhưng không có câu nào liên hệ đến trách nhiệm tộc biểu đến tình hình chính trị. Đại đa số các tộc biểu (các làng Quýt Lâm, Phú Lễ, Thi Phổ Nhì, v.v... và nhiều nữa), chỉ thấy họ là những người được giao trách nhiệm gìn giữ thuần phong mỹ tục, chủ yếu là trong dòng họ nhà mình. Nếu trong họ có một việc bất bình nào đó xảy ra, thì tộc biểu phải lo thu xếp trước; ngăn ngừa con em, hòa giải các mâu

thuần (làng Phú Lễ huyện Bình Sơn). Khi tộc biểu không giải quyết được thì mới tiến sang hình thức: tộc biểu báo cáo với hội đồng làng về con em mình để nhờ xử lý (Hương ước làng Thi Phổ nhĩ, Mộ Đức). Cuối cùng nếu không ổn mới đem ra hào mục xử, hoặc quá nửa thì phải lên quan. Nếu tộc biểu làm được trách nhiệm này tốt, thì cũng là một điều ích lợi. Tác dụng của vấn đề này lại có điều hay là giúp cho các dòng họ luôn luôn phải có ý thức về dòng họ của mình. Các làng ở nông thôn Việt Nam xưa, vấn đề dòng họ là rất quan trọng, chú trọng đến việc giáo dục như thế cho tốt, đúng với yêu cầu xây dựng làng thì các yêu cầu chính trị trong thâm ý của chính quyền thực dân phong kiến sẽ bị mờ đi mà không phát huy nổi tác dụng nữa.

6. Các hương ước được đặt ra như thế, có thực hiện được không, hay chỉ là việc làm cho có, hoặc chỉ là những đòi hỏi lý thuyết chung chung, thấy là hay mà không thực hiện được? Điều này rất khó trả lời, chẳng riêng gì cho các làng ở Quảng Ngãi. Nhưng chúng ta thấy có một điều, là quả thực một khi đã có hương ước, người dân rất trông mong là nó phải được thực thi. Muốn vậy hương ước cần được phổ biến một cách sâu rộng và bền bỉ. Hầu như bằng hương

ước nào cũng có ghi điều khoản là hương ước phải luôn luôn được đọc đi đọc lại cho dân chúng ghi nhớ. Làng Quýt Lâm ghi rõ hàng năm, vào ngày 5 và 16 tháng 2 phải đọc lại hương ước một lần. Thực hiện có đúng và có chuyên không, ta sẽ điều tra sau, song như vậy quả là chu đáo.

Có thể nói thêm một số điều về các bản hương ước Quảng Ngãi mà chúng ta đã sưu tầm được, và chúng ta cũng hy vọng rồi đây, ta sẽ phát hiện được những bản cổ hơn, chắc cũng có những thông tin mới hơn. Nhưng ngay đây, ta cũng đã thấy các bậc cha anh xưa đã thực sự quan tâm đến văn hóa làng. Và giờ đây, hy vọng khi lập quy ước cho những làng văn hóa mới, ta biết khai thác những điều hay để phát huy, những điều dở để khắc phục. Làng văn hóa mới của chúng ta ngày nay tất nhiên là phải có nhiều ưu điểm hơn, song những quy ước mới mà quá sơ sài, không học tập được ý thức xây làng trước đây, thì có lẽ chúng ta sẽ không có thể vừa lòng với chúng ta được.

(1): Vấn đề văn hóa làng, chúng tôi đã có dịp cùng với các Giáo sư Nguyễn Duy Trứ (Ủy viên Trung ương Đảng, Giám đốc Trung tâm KHXH và NVQG), Thành Duy, Bùi Khắc Việt phát biểu trên Đài Truyền

hình Việt Nam, suốt một thời gian dài từ đầu tháng 6 1993, sau đó các tỉnh Thanh Hóa, Hà Bắc đều có cho in lại (cùng trong năm ấy).

(2): Vấn đề này chúng tôi cũng đã có dịp báo cáo tại Đại hội toàn quốc về việc xây dựng làng văn hóa mới do Bộ Văn hóa tổ chức ngày 19.3.1996. Báo **Người đại biểu nhân dân**, cơ quan của Quốc hội Việt Nam cũng đã đăng lại.

(3): Trong tập sách này, Sơ Văn hóa thông tin Quảng Ngãi đã cho in hết. Trong quá trình sưu tầm, nếu phát hiện được nữa, ta sẽ bổ sung sau.

(4): Tên các làng xã trong các bản hương ước, chúng tôi đều ghi đúng theo văn bản cũ. Mong các đồng chí ở địa phương soát lại và đối chiếu với hiện nay, xem các địa danh đã được thay đổi thế nào, và ngày nay là ứng với làng, xã, huyện nào.

(5): Tôi đã có dịp giới thiệu ngôi đền này trong tập địa chí Kê Hội (xã Xuân Hội, huyện Nghi Xuân, Hà Tĩnh). Máy chữ "Ông nội, ông ngoại" là để chỉ vào tiên tổ của hàng dòng họ chính ở làng này, cả họ nội và họ ngoại. Thần phả trong đền có ghi một danh mục là "nội ngoại tiên hiền chư tiên sinh" trong đó có ghi tên các bà dạy ngành nghề cho dân làng... Xin xem thêm sách: **Lược khảo thần tổ các ngành nghề của Vũ Ngọc Khánh** (NXB Khoa học xã hội, Hà Nội 1991).

HƯƠNG ƯỚC LÀNG PHỦ LỄ TỔNG BÌNH THƯỢNG, PHỦ BÌNH SƠN

Ngày 27 tháng 5 năm Bảo Đại thứ 12

Ngày 5 tháng 7 năm 1937

Chúng tôi là viên hào, lý hương, tộc biểu làng Phủ Lễ, tổng Bình Thượng, phủ Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi

Thân tờ tỉnh sát Nợ 2886 ngày 3 tháng 6 năm 1937 về việc chỉnh頓 hương thôn

Tuân chiếu theo tục lệ lưu truyền trong bản cũ và châm chước tình tục hiện thời, chúng tôi nghị định các điều khoản hương ước như sau này:

TIẾT THỨ I: HƯƠNG ƯỚC TỌA THỦ

Khoản thứ 1: Khi làng nhóm hội tại nhà hương hội, thì chính gian giữa văn võ, ẩm quan dân biểu nghị viên, chức sắc, khoa mục (tứ tài trở lên) lĩnh hạc hội viên, đại hào mục hội trưởng, ẩm sinh, quan viên tử, tân cựu chánh phó tổng, chánh phó tổng đoàn (chưa có phẩm hàm) tân cựu thủ sắc, đại hào mục, lý trưởng cựu, xã đoàn cựu, tuổi 70 trở lên đều chiếu theo vị thứ mà ngồi (võ khoa văn 2 trặc).

Gian bên tả: tiền thứ lý trưởng, xã đoàn có quan bằng, tuổi 50 trở lên, miễn sai, miễn điều, tân cựu hương chức có quan bằng, chưa đúng 60 tuổi đều chiếu theo vị thứ mà ngồi.

Gian bên hữu: Tân cựu hương chức không quan bằng và ấp chức tộc biểu, bao nhiêu tuyến sinh, yếu lược (đủ thành đình) trảng dân.

Khoản thứ 2: Khi làng nhóm hội thì các người dự nhóm phải chiếu theo vị thứ mà ngồi để cùng nhau bàn luận, nếu người nào say rượu, hoặc la nói ồn ào, không có trật tự thì phạt từ 0\$40 tới 1\$00 không tuân trình quan nghĩ trị.

TIẾT THỨ 2:

Khoản thứ 3: Mỗi năm hiệp lễ một lệ xuân ở đình, ngày 10 tháng 2 An Nam và nghĩa trưng tại nhà hương hội cũng trong ngày ấy, lễ tế nhu phí 50\$00 trở lui còn ở chùa thờ Phật ngày rằm tháng giêng dùng hương hoa, trầm trà sùng bái nhu phí 1\$00 trở lại.

Khoản thứ 4: Thường năm đến ngày hưng quốc khánh niệm (ngày 2 tháng 5) thì sớm ngày ấy, hương quan, chức sắc, thân sĩ, hào lý, tộc biểu đều đem đồ thanh phục tụ hiệp tại đình làng làm lễ khánh niệm, nhưng lễ ấy chỉ đốt đèn, xông trầm, hương hoa, đốt pháo, nhu phí 2\$00 trở lại.

Khoản thứ 5: Trong hàng quan viên chức sắc, hay lựa người lão thành có phẩm vọng, đạo đức, cử làm chủ tế phụng thủ thần sắc, khi tế thì ông chủ tế chính bái ở gian giữa đình, gian tả lý trưởng, gian hữu hương bộ, làm bồi bái hai bên tiền hậu hiền, thì phó lý xã đoàn hầu bái, hương kiểm, hương mục, hầu chỉnh cổ, lựa hai người miễn sai hay miễn điều, hầu kiểng trống, và tám người học sinh trong làng làm ty lập; và tư lễ, tư nhạc, nếu các người dự tế có tang (từ 9 tháng trở lên) hay bị đau, thì phải cáo trước hai tuần để lựa người quyền tế.

Khoản thứ 6: Trước ngày tế ấy hương chức phái hương dịch lựa trong các ấp những người dân tráng, không tang có, đứng bảy giờ sớm ngày 10 tháng 2 ấy, thân dẫn đến nhà ông chủ tế (đều có khăn đen, áo đen, viên hào, hương chức, tộc biểu cũng đều đến phụng nghinh thần sắc lên đình, hầu tế xong khoản đãi rồi (đãi tại nhà hương hội) phụng nghinh thần sắc về nhà ông chủ tế mà tồn trí mới được giải tán.

TIẾT THỨ 3: KHÁNH HẠ

Khoản thứ 7: Trong làng người nào được thưởng phẩm hàm, văn: hàn - lâm - đãi - chiếu cửu phẩm văn giai và thi đậu tú tài thì lễ mừng 2\$00; võ: cửu phẩm bá hộ, cửu phẩm đội trưởng, và thi đậu cao đẳng tiểu học bằng cấp thì lễ mừng 1\$00 trở lui, tùy theo vị thứ, chức vụ lớn nhỏ mà chuẩn định, còn các khoản khánh hạ khác không

thuộc về trong làng thì lâm thời hội định, nhưng không được quá số 1\$00.

Các khoản khánh hạ kể trên lâm thời hoặc dùng đối tượng, pháo rượu, hay bạc tùy nghi nhưng không được quá số đã định.

TIẾT THỨ 4: ĐIỀU TANG

Khoản thứ 8: Đám tang trong làng, quan viên, chức sắc, khoa mục, thì lễ điều 2\$00 trở lui, chiếu theo phẩm tước mà chuẩn định, kỳ hào lễ điều 1\$00 trở lui chiếu theo vị thứ mà chuẩn định, tân cựu hương chức miễn sai và miễn điều, tộc biểu, lễ tiến 0\$80 trở lui, chiếu theo chức vụ mà chuẩn định; lão nhiều, tuyển sinh, yếu lược lễ điều 0\$40, tráng dân 0\$30. Các khoản điều tang kể trên, lâm thời hoặc dùng đối tượng, trầu rượu, hay bạc tùy nghi nhưng không được quá số đã định.

Khoản thứ 9: Nghi tiền đưa đám tang, quan viên chức sắc, khoa mục thì làng đưa 4 cây cờ, một cái trống lớn, một cái trống nhỏ, một cái kiểng, một ban nhạc; xóm đưa 6 cây cờ một cái trống lớn, một cái trống nhỏ, một cái kiểng, một ban nhạc [...] ngoài) kỳ hào có công nghiệp trong làng thì làng đưa hai cây cờ, một cái trống nhỏ, một cái kiểng; xóm đưa 4 cây cờ, một cái trống lớn, một cái trống nhỏ, một cái kiểng, một ban nhạc; tân cựu hương chức có quan bằng và miễn sai, miễn điều thì làng đưa một cái trống nhỏ,

một cái kiếng; xóm đưa 4 cây cờ, một cái trống nhỏ, một cái kiếng; tân cửu hương chức không quan bằng, và tộc biểu, lão nhiều, tuyển sinh yếu lược thì làng đưa một cái kiếng, xóm đưa một cái trống nhỏ, một cái kiếng, dân tráng thì xóm đưa một cái kiếng những cha mẹ và vợ các người nói trên đều chiếu theo vị thứ của con hay chồng mà tống táng, còn về phần âm công, tùy số tang chủ trình xin mà cấp cho (các người lai ngụ có tư cách nói trên mà lại có công với làng thì các lễ khánh điệu cũng chiếu theo khoản trên mà làm).

Khoản thứ 10: Các nghi tiết tống chung đã kể trên, lâm thời hương chức dẫn tới chủ tang mà bài liệt, tống táng xong rồi, nếu nhà tang chủ tình nguyện khoản đãi cũng được, nhưng chỉ một tiệc mà thôi, lễ đáp tạ làng xóm, một bàn trầu cau là đủ, còn nhà nghèo không được khoản đãi hàng xóm. Nhưng khi nào tang chủ không dám thừa nhận các nghi tiết tống chung kể trên thì thôi.

TIẾT THỨ 5: HÔN THỨ

Khoản thứ 11: Con trai trong làng từ 18 tuổi trở lên, con gái từ 15 tuổi trở lên, mới được gả cưới còn kỳ hạn lễ cưới sau ngày định ước rồi, chỉ trong 6 tháng phải làm lễ cưới, (trừ có duyên có ngoại) lễ cưới thì nên để hai nhà trai gái tùy tiện nghị định với nhau, miễn là nhà gái đừng yêu sách quá đổi thì thôi. Cưới xong trong 8 ngày phải đến hương bộ xin khai vào sổ hôn thú và lãnh

trích lục. Nhà con gái không được yêu sách, nếu không tuân trình quan nghi trị.

TIẾT THỨ 6:

Khoản thứ 12: Trong làng có 5 ấp (Mỹ Hoà đông, Mỹ Hoà tây, Mỹ Chánh, Mỹ Chánh tây và Mỹ Thanh), mỗi ấp có một điểm canh, số dân đoàn trong làng có 50 người thập đoàn 5 người và dân canh, lý hương chiếu theo sổ ấy đưa làm phiên thứ, kê liệt họ tên vào bản canh, mỗi đêm trong một điểm dân đoàn 4 tên, đầu canh 3 tên (trong số 3 tên ấy có một người phân đối). Khi tới 7 giờ đều tới điểm canh mà canh gác, mỗi người phải có gậy, đuốc, dây, lâm thời chánh phó xã đoàn, hương kiểm, đoàn thập dân đi tuần sát, thì dân canh ở canh, dân đoàn đi tuần (trừ những khi có tin tức động tĩnh phải rút hết số dân đoàn đi canh tuần ngoại).

Khoản thứ 13: Dân canh ở các điểm canh, hay dân đoàn đi tuần nghe thấy những điều gì thiết hại (như: thủy, hỏa, đạo kíp, án mạng v.v...) thì đánh mõ liên thanh, lại một dùi và hô hoán phó cứu; nghe tiếng mõ ấy các điểm canh ấp khác phải đánh mõ tiếp, các đoàn phụ ấp khác, phải lập tức chạy đến nơi đó mà tiếp cứu, còn dân canh ở lại điểm canh để phòng triệt, những người trong làng bất cầu người nào (bư dân và ông già, con nít chưa thành đinh ngoại) phải đều chạy tới nơi mà tiếp cứu, nếu người nào trốn tránh, hay là đi chữa lửa mà không đổ cứu hỏa, đuổi trộm cướp

mà không gây, dấy, đuốc thì phạt từ 0\$20 đến 1\$00 hay phạt dịch từ một ngày đến năm ngày. Thuộc về việc sưu ầu thì đánh mõ lại hai dùi, hương chức phải tới nơi sức khởi hành và phân xử, điểm mục, điểm diện và việc bình thường thì đánh mõ lại ba dùi.

Khoản thứ 14: Mỗi đêm hương kiểm, chánh phó xã đoàn phải đến điểm canh mà kiểm soát, nếu trong phiên canh có người nào khiếm diện mà không thưa trước thì trích trình hội đại hào mục trình phạt từ 0\$20 đến 1\$00 hay phạt dịch từ một ngày đến 5 ngày, nếu không tuân chuyển trình quan trên nghị phạt.

Khoản thứ 15: Trong làng người nào can án, đạo kíp, mỗi mần hạn về thì biên vào sổ liên canh sáu tháng, ngoài hạn ấy xét quả có lòng dối lổi sẽ được phân phiên canh như dân thường, nếu còn quen theo thói cũ không chữa thì lại biên vào sổ liên canh gia bội (tức là 12 tháng).

Khoản thứ 16: Trong làng người nào quán tụ cờ bạc, nấu rượu lậu, chứa thuốc nha phiến lậu hay dung trú những người tha hạc tình nghi thiết đạo, hương kiểm, xã đoàn, tộc biểu phải bắt giải trình quan trên nghị trị, như người không có chức trách mà tham nã được đích tang, hô hoán hoặc do hội đồng đại hào mục báo cáo, chỉ dẫn thì trích bạc công nhu nghĩ thưởng 2\$00 và hương kiểm xã đoàn hương dịch tộc biểu không bắt được,

thì hội đồng hào mục ghi vào quyển sổ liệt tích để lưu chiếu, sẽ trình quan xét nghĩ.

Khoản thứ 17: Các nhà trong làng không được tụ hội đông người, bày ra những cuộc cờ bạc, chè rượu say sưa, như không tuân chủ nhà bị phạt từ 0\$20 đến 1\$00 hay phạt dịch từ 1 đến 5 ngày.

Khoản thứ 18: Nhà nào có những việc gì bất bình, thì gia trưởng và tộc biểu thỏa xử không xong thì trình với hội đồng hào mục phân xử. Cấm những vợ chồng, nàng dâu, mẹ già, anh em, chị em, bà con, hay là người ngoài không được cãi lộn nhau nằm vạ, la làng làm cho náo động làng xóm, nếu không tuân sẽ bị phạt từ 0\$20 đến 1\$00 hay là phạt dịch từ 1 ngày đến 5 ngày. Còn những người đánh lộn nằm vạ ở ngoài đồng, không luận người trong làng hay làng khác thì do lý hương phân xử, trách phạt như trên, nếu không tuân, giải trình quan trên nghĩ trị.

Khoản thứ 19: Những tộc biểu trong làng phải dạy bảo con em trong tộc mình, người nào cũng phải tôn kính các bậc tôn trưởng, các người công chức, hòa thuận với anh em chúng bạn, chăm lo sanh lý, không được cờ bạc ngỗ nghịch, với bậc tôn trưởng, rủ nhau đoàn ba, hê bảy, làm những chuyện phi vi và tụ nhau ăn uống say sưa cãi lộn, đánh lộn, la nói ồn ào, làm mất nhân cách, nếu có người nào không đổi những tánh nết nói trên, gia trưởng hay tộc biểu phải trình hội

đồng hào mục phân xử từ 0\$20 đến 1\$00 hay phạt dịch từ 1 ngày đến 5 ngày.

Khoản thứ 20: Người trong làng nhà có chứa những người tha hạt, tha tổng phải tường hương kiểm hay xã đoàn biết (trừ những người bà con thân thích ngoại). Nếu không tường mà hương kiểm xã đoàn xét hỏi, người trứ ngụ không có can cước, thể thể rõ ràng, thì giải người gia chủ và người trứ ngụ trình quan cứu nghị.

Khoản thứ 21: Trong làng có người khi bị mất trộm, sự chủ báo tường, lý hương lập tức báo trình và tầm nã, nếu tình nghi nhà nào hoa trứ đạo tang thì lý trưởng được quyền tới soát, không luận nhà ai không được cản trở, nếu chủ nhà nào không tuân, thì lý hương sức canh giữ nhà ấy, rồi trình quan nghị xử. Tất cả dân trong làng bất cầu chánh nghị người nào bắt được tang vật, hay người lấy trộm, thì hội đồng hào mục sẽ ghi hão trạng vào một quyển sổ và nghị thưởng như tang số mất một đồng, thì thưởng 0\$10 tùy số tang ấy mà đệ gia.

Khoản thứ 22: Nhà nào ban ngày hay ban đêm bị dứa gian ăn cắp những đồ vật trong nhà, ngoài vườn như: gà, vịt, heo, chó, hoa, quả v.v.... Nếu bắt được tang phạm thì phải báo trình lý trưởng, xã đoàn, hương kiểm xét xử, phạt dịch từ 1 ngày đến 5 ngày, tang vật còn phải trả lại, nếu tiêu mất đi rồi phải truy bồi; nhà nào hoa trứ đạo tang ấy đều bị phạt như trên. Khi nào mất trộm

mà không tìm ra tang phạm thì sự chủ phải tới tường lý trưởng, hương kiểm tới nơi xét quả, làm biên bản có lân cận ký chứng. sau tìm ra tang phạm sẽ truy cứu bắt bồi và phạt dịch như trên, cấm những người bị mất những tài vật nói trên không được đứng ngoài đường, trong vườn to tiếng la chửi ồn ào, nếu không tuân sẽ bị phạt từ 0\$20 đến 1\$00 hay phạt dịch từ 1 ngày đến 5 ngày (trừ những sự trộm cướp trọng tình, phải trình quan ngoại).

Khoản thứ 23: Các đồ vật hay sót sản của người nào bị mất trong địa phận làng, người nào gặp được phải đem nộp cho lý trưởng giữ, lý trưởng phải niêm yết các đồ vật ấy ở các điểm canh, hạn trong hai tháng, chủ mất tìm tới xin nhìn nhận, khi nhận phải thưởng cho người gặp được, cứ trị giá đồ mất 1\$00 thì thưởng 0\$10 và súc vật trừ tiền thưởng ngoại phải trả tiền phí tổn cho người nuôi dưỡng từ ngày được cho đến ngày nhận; nếu quá hạn mà không ai đến nhận thì các đồ vật thưởng dùng như: gà, vịt, heo v.v... giao cho người được nhận dùng; như trâu, bò, ngựa và các vật trọng giá thì lý hương phải trình quan, định hạng thông sức cho những chủ mất tới nhìn nhận, nếu quá hạn quan trên đã tự sức mà không ai tới nhận của ấy đem ra phát mãi, phân nửa sung vào hương quỹ làng, phần nửa cho người gặp được (trừ căn cước, thẻ thuế thì lý hương phải nộp quan ngoại; như người tìm được mà giấu đi để tự tiêu, khi phát giác thì người ấy bị phạt từ 0\$20 đến 1\$00 hay phạt dịch từ 1 đến 5 ngày;

những người đồ được làng phải thâu giữ để trả lại cho chủ mất, nếu tiêu phá đi rồi thì chiếu giá truy bồi.

TIẾT THỨ 7: TUẦN ĐÌNH

Khoản thứ 24: Trong làng lập một ban tuần đình 40 người, lựa những dân cường tráng, trong 5 ấp sung vào, mỗi ấp cử một người tuần trưởng, đốc sức tuần đình canh tuần, nhưng các hạng hoa lợi ngoài đồng, phần ấp nào thì canh tuần theo địa giới ấp nấy, đồng niên các điền hộ, chiếu theo mỗi niên phải trả lúa tuần 1 ang, mỗi sào 1 bát, thường năm tháng 10, tháng 11 An Nam, thì thâu lúa tuần đình, số lúa ấy chia làm 10 thành, trích ra 3 thành giao về làng công dụng, còn 7 thành cấp cho dân tuần, nếu tuần đình canh tuần bất lực, bị mất hoa lợi, thì tuần đình cứ theo số kê biên hoa lợi hao thiệt, trích lúa tuần của phần mình mà bồi thường, nhưng khi ba lợi bị mất, điền hộ phải tường với lý trưởng, hương kiểm tới nơi khám xét, lời các điền hộ lân cận hội đồng định giá, lập thành biên bản, điền hộ và tuần trưởng ký chỉ, lân cận dự tri, lý trưởng giữ lấy biên bản ấy, rồi đến kỳ thâu lúa tuần xong, mới chiếu số mà trích bồi; Nếu tuần đình bắt được kẻ trộm, thì người đầu đình phải chịu trách nhiệm, tuần đình khỏi phải bồi thường, tuần đình không bắt được thì tuần đình phải bồi thường, lấy của tuần đình bồi thường ấy mà thường công cho người bắt được, còn năm người tuần trưởng xét quả có lòng mẫn cán, đến khi

thâu lúa tuần xong rồi, hội đồng đại hào mục trích trong số lúa 3 thành, mà của dân tuần chia cho làng mà nghĩ thưởng. Còn lúa công tuần trưởng thì cũng chia đồng phần với dân tuần trong số 7 thành nói trên, những người đạo đình, trừ bồi thường ba lợi ngoại, còn phải phạt dịch từ 2 ngày đến 10 ngày, hay phạt bạc từ 0\$40 đến 2\$00.

Khoản 24 này sau lại có xin cải bộ Toà lĩnh đã y cho như sau này:

Nay hội đồng làng chúng tôi đồng ứng xin đổi khoản thâu lúa ấy đi, thâu bạc cứ mỗi mẫu 0\$20, thâu theo kỳ thuế cho tiện, phần thâu bạc tuần đình ấy, giao cho đương thứ chánh xã đoàn thâu nhận biên lai minh bạch, thâu xong số bạc chia ra 10 thành, 3 thành sung vào hương quỹ để công dụng, còn 7 thành cấp cho tuần đình.

TIẾT THỨ 8: VỆ NÔNG

Khoản thứ 25: Trong mùa hoa lợi, cấm không được thả trâu, bò, heo, gà, vịt, chó, ăn phá hoa lợi, và không được bẻ trộm măng của người nào, sự chủ hay tuần đình bắt được, thì người có súc vật, và người bẻ trộm măng phải chịu giá bồi thường và phạt bạc từ 0\$20 đến 1\$00 hay phạt dịch từ 1 ngày đến 5 ngày.

Khoản thứ 26: Các sở ruộng đất trong làng, nguyên có mương nước để đến khi mưa lụt

cho nước chảy lưu thông, hoa lợi ruộng thấp khỏi bị ngập thối, cấm không ai được ngăn đắp từng đoạn, tát nước bắt cá, và cuốc lán bờ mương hay cấy lúa trong đường mương, làm cho nước không lưu thông được, nếu ai không tuân thì bị phạt, từ 0\$20 đến 1\$00, hay phạt dịch từ 1 ngày đến 5 ngày.

Khoản thứ 27: Các chủ có ruộng sâu hay ao chứa nước nuôi cá, thì không được người nào đem nơm, lưới tới bắt lên, nếu không tuân thì phạt bạc từ 0\$20 đến 1\$00, hay phạt dịch từ 1 ngày đến 5 ngày.

Khoản thứ 28: Các chủ ruộng đất có chứa nước để cấy cấy hay đường hoa lợi thì không ai được lên phá bờ tháo nước qua ruộng mình và không được cuốc bờ ruộng của người khác, nếu không tuân thì sẽ bị phạt như khoản 27 đã định, và phải bồi thường tổn hại (cứ tính ruộng đất gieo một ang lúa giống thì phải bồi tổn hại nước 1\$00, còn bờ ruộng xâm lấn thì phải tu bổ lại như nguyên).

Khoản thứ 29: Cấm không được nuôi vịt khôn thả nơi ruộng ao của người khác, để tránh khỏi trâu bò bị uống nước ấy mà sanh ho, nếu người nào không tuân, thì hội đồng đại hào mục nghị phạt từ 0\$40 đến 2\$00 hay phạt dịch từ 2 ngày đến 10 ngày và không được báo lạc tức.

Khoản thứ 30: Cấm không được cho trâu, bò, ngựa ăn nơi đường hỏa xa, đường tổng lộ.

hương lộ, hay cuốc phá thân đường, nếu không tuân thì phạt từ 0\$20 đến 1\$00, hay phạt dịch từ 1 ngày đến 5 ngày và phải đắp sửa lại như nguyên.

TIẾT THỨ 9: CÔNG ÍCH CÔNG LỢI

Khoản thứ 31: Trong làng có hai sở núi cấy tranh và một vườn đình trồng chay, mít để làm của công dụng đồng hương, thường năm hương chức trích số công tư hương, lưu ích đem dầy dọn cỏ rác, hay trồng thêm chay, mít, tranh, cấm không được thả trâu bò, hay cắt đốn trộm, nếu không tuân, thủ khoán bắt được, trình hội đại hào mục nghị phạt từ 0\$20 đến 1\$00 như tang vật còn, thầu để sung công, tang vật không còn, chiếu giá sức bồi. Nếu không bắt được tang phạm, thì thủ khoán phải chịu bồi thường.

TIẾT THỨ 10: VỆ SINH CÔNG CỘNG

Khoản thứ 32: Nhà nào ở gần đường tổng lộ, hương lộ, đều phải quét dọn cho sạch sẽ, không được tốc rác hay đổ những vật uế trên đường (các mương nước cũng thế) người nào có trâu, bò, ngựa, heo, chó chết đem chỗ nào cách nhà người ta ở 1 kilometre mà chôn thật sâu. Còn gà, vịt, mèo, chuột v.v..., chết, phải đem đến nơi cách nhà người ta ở 500 metre, mà chôn thật sâu, không được đem những súc vật chết, chiếu manh, giẻ rách, giẻ tre hay các đồ uế khác bỏ ngoài đường, mương nước, sông, suối hay trên những đám đất ruộng, và hai bên các con đường gần nhà người ta ở, nếu không tuân phạt từ 0\$20 đến 1\$00 hay phạt dịch từ 1 ngày đến 5 ngày.

Khoản thứ 33: Các giếng để uống nước phải xây thành, hay rào cho cao độ 0m60, chung quanh giếng dầy dọn cho sạch, cấm không ai được đem những đồ mền chiếu, quần áo giặt nơi bờ giếng, và không được tắm để cho được sạch sẽ, nếu không tuân sẽ bị phạt như khoản 32 đã định.

TIẾT THỨ 11: CẦU CỐNG ĐƯỜNG SÁ

Khoản thứ 34: Trong địa phận làng, có 4 cái cống, 4 cái mương, và con đường tổng lộ, hương lộ, mỗi năm tháng giêng phó lý hương mục phải trích số dân lưu hương tư ích mà tu bổ, vét dọn cho được đường sá sạch sẽ, mương ngòi lưu thông; nếu số công lưu hương tư ích không còn, thì phải bắt dân bản cùng và cấy dân ngụ để ứng hành, nhưng số nhu dụng nhân công phải kê biên cho minh bạch rồi trình hội đồng đại hào mục cứu xét; nếu phó lý, hương mục không chăm lo về khoản kể trên thì hội đồng đại hào mục trình quan nghĩ phạt. Người nào tự tiện đào mương trên mặt đường cũng bị phạt như khoản 32, và phải sửa đắp ngay lại - trừ những khi nào cần cho mương nước rút ngang qua đường thì phải làm cống, đặt lù.

TIẾT THỨ 12: CỬU TAI TRUẤT NẠN

Khoản thứ 35: Các nhà trong làng phải dự bị những đồ cứu hỏa (ống thụt, mo, gàu, vò, ui). Gặp khi nhà nào bị phát hỏa, thì người trong làng lập tức đem đồ trong cứu hỏa tới cứu, nếu người nào không có đồ cứu hỏa mà chạy không, thì phạt từ 0\$20 đến 1\$00 hay phạt dịch từ 1 ngày đến 5

ngày. Khi cứu chữa xong rồi, nhà giàu bị thất hỏa, thì người trong ấp, nhà giàu giúp một ang gạo hay 0\$40, nhà thương giúp 3 tấm tranh, hai cây tre hay 0\$25, nhà nghèo giúp hai ngày công, chủ nhà dọn cơm một bữa trưa; nhà nghèo bị thất hỏa, thì người trong ấp nhà giàu giúp 2 ang gạo hay 0\$80, nhà thương giúp 3 tấm tranh, 2 cây tre hay là 0\$35 và một ngày công, nhà nghèo giúp hai ngày công, chủ nhà khỏi phải dọn cơm còn về phần làng xóm, đối với nhà thương hay nhà nghèo trong khi thất hỏa, thì hoặc cho tranh tre hay tiền lúa, lâm thời sẽ hội định (nhưng xét quả đứt tình mới được hưởng phần cứu truất kể trên).

Khoản thứ 36: Trong làng có người nào bị bệnh hoạn gấp rút mà không thân nhân lo chạy thuốc thang, thì người lân cận phải chăm nom giùm, hay thấy người nào qua đường bị bệnh hoạn nguy cấp thì phải đem dầu thuốc cứu cấp, rồi báo tường lý hương đem tới nhà thương cứu chữa.

Nếu gặp thấy mà bỏ lơ, thì phải bị phạt từ 0\$20 đến 0\$60 hay phạt dịch từ 1 ngày đến 3 ngày (các tai nạn khác cũng thế).

TIẾT THỨ 13: GIÁO DỤC

Khoản thứ 37: Trong làng có hai nhà trường học, 1 trường ngôi, 1 trường tranh hiện dạy 3 lớp, phụ huynh trong làng, nên khích khuyến đồng con em vào học, mỗi năm đến kỳ nghỉ nắng, hội đồng hạch tẩn ích 1 vòng, trích của

công nhu 2\$00 mua giấy, mực, viết, trò nào đậu
đặng số 7 trở lên thì được dự lãnh phần thưởng.

Khoản thứ 38: Trong làng trò nào đậu
bằng cấp Primaire thì trích của công nhu thưởng
1\$00, bằng cấp cao hơn nữa thì chiếu số đó mà đề
gia còn thuộc về các công nghệ khác, nếu người
nào học thành nghệ tinh xảo, được quan trên cấp
cho giấy thưởng, thì cũng trích của công nhu nghĩ
thưởng 1\$00.

TIẾT THỨ 14: TÀI CHÁNH

Khoản thứ 39: Trong làng không có ruộng
đất công, chỉ có ruộng đất đồng hương 10 mẫu,
chiếu theo tục lệ lưu truyền xưa nay có tờ ước
định, ruộng đất nào đã bán đoạn, quyền lợi về
làng, thì làng cho dân làm rẽ, chia nửa phần ba
lợi hay cho dân lãnh canh, trả tiền trước, ruộng
đất nào bán lại thực, chủ bán còn quyền lợi, thì
chủ bán được lãnh canh lại, chiếu theo giá ruộng
đất bán 100\$ phải trả bạc lãnh canh 5\$00, trong
một năm, nếu năm nào ba lợi cao thì bạc lãnh
canh gia thêm một ít, lâm thời sẽ hội định. Mỗi
năm tháng 3, tháng 4 thì thầu trước số bạc lãnh
canh ấy, nếu người nào không muốn lãnh canh
nữa, cũng trong kỳ hạn đó mà giao ruộng đất lại
cho làng, để làng cho người khác lãnh, hay cho
làm rẽ chia một nửa phần ba lợi. Số bạc cho lãnh
canh và ba lợi chia ấy sung vào hương quỹ, giao
hương bốn nhận giữ, cước chú vào sổ thầu hương
quỹ để chi chuẩn các khoản tế tự, và các khoản

chỉ tiêu đồng niên trong làng, còn bao nhiêu chiếu theo số dân đinh mà bổ trợ thu thuế (nếu người lãnh canh không y ước thì nghĩ phạt hay trình quan).

Khoản thứ 40: Những bộ tịch, đơn bằng, kẻ khoản, hương ước của làng thì giao đương thứ hương bộ nhận giữ, còn tự khí, tự vật của làng thì giao cho đương thứ hương bốn nhận giữ, có bản kẻ biên giao nhận rõ ràng (tờ nhận giao viên hội trưởng đại hào mục nhận giữ) nếu thơ khí kẻ trên thất soát thì trình quan nghĩ trị, tự khí tự vật thất soát thì bắt bồi thường.

TIẾT THỨ 15: PHÂN BỐ SỬ THUẾ

Khoản thứ 41: Mỗi năm đến kỳ thu thuế, sau khi lãnh bài chỉ định điền, lý trưởng phải trình với hội đồng hương thôn đại hào mục chiếu tính, người nào ruộng đất bao nhiêu, thuộc hạng gì phải nộp thuế bao nhiêu, kẻ biên niêm yết rõ ràng, rồi giao cho lý trưởng theo thu, nếu lý trưởng phù thu phải trình quan nghĩ trị.

TIẾT THỨ 16: TẠP LỆ

Khoản thứ 42: Trong làng các nhà trồng mì, sắn, khi bồi lên xắt phơi, phải phơi ở nơi sân gạch, hay trên đá, nong, cót cho thật khô, và không được để cho bụi đất thấm vào, còn các người mua [...] (mua đi bán lại) mì, sắn, bắp cấm

không được tưới nước, trộn đất cát vào để cho nặng cân, nếu không tuân lần thứ 1 phạt từ 0\$20 tới một đồng, lần thứ 2 trình quan nghị trị. Những nhà lính mua mì, sắn, bắp phải xem xét cho cẩn thận, nếu sai suất mà mua lầm những mì, sắn, bắp không tốt như nước và dính đất, cát v.v....; khi giã xuất như số ít từ 300kg trở lui thì phạt như lần thứ 1 ở trên, còn về số nhiều trình quan nghị trị.

Khoản thứ 43: Các khoản thầu kể trên, trừ tiền lúa (và bạc phạt v.v...) do hương bốn thầu nhận, biên vào khoản thầu sổ hương kỹ, các khoản chuẩn kể trên như (tế tự, khánh điệu, công dụng, bổ suster, nghị thưởng) thì do hương bốn chỉ xuất, biên vào khoản chỉ sổ hương kỹ, hương bốn phải lập một bản sổ tồn căn để đối chiếu. Nếu phù chỉ lạm chuẩn thì bắt bồi thường và trình quan xét nghị, còn về phần công phạt dịch kể trên, thì giao hương mục hương dịch kiểm nhận, đầu tư bổ vườn đình, nhà hội điểm canh, và trồng cây các rừng làng hay dầy đắp các con đường trong làng, nếu hương mục, hương dịch không thực hành, trình quan nghị trị.

Khoản thứ 44: Hội đồng đại hào mục mỗi năm chia làm bốn kỳ đại hội đồng (trừ thường hội ngoại) rằm tháng 3, rằm tháng 6, rằm tháng 9, rằm tháng chạp An Nam để bàn định các việc làng, hiểu cáo các trật tự, luân lý, các việc cấm phòng, trừ các việc lợi ích chung xét sổ hương quỹ,

số tư ích, xét như thể bộ, hiểu khuyến những việc mở mang học vụ, công nghệ, kinh tế v.v.. mỗi mai ngày ấy 7 giờ, hương dịch tới trước tại nhà hương hội đánh trống ba hồi lại ba dùi, thì các viên chức trong hội (trừ người nào có duyên cớ đã cáo khiếm diện trước, với đại hào mục ủy viên ngoại) đều phải tề tựu để bàn định ngày đại hội hay thường hội, như dân trong làng có điều gì bất bình, thì tới trình hội đồng xét xử, nếu không phục tình sẽ cho quan tố cáo, nếu buổi mai bàn định hay phân xử chưa xong, thì chiều hai giờ ngày ấy, đều phải tề tựu nghị định cho xong việc, khi đại hội đồng xong rồi, đệ biểu bản trình quan duyệt chiếu; như người nào không duyên cớ gì lại không cáo trước mà khiếm diện thì sẽ bị phạt mỗi lần 0\$20 nếu không tuân trình quan nghị trị.

Khoản thứ 45: Kỳ đại hội đồng hay thường hội đồng không được chi chuẩn ăn uống, nước chè, nếu hương bốn chi chuẩn phải bồi thường (trừ uống nước chè, ăn trầu và những việc quan khẩn phải chi chuẩn ngoại).

Trong hương ước này cộng là 45 điều khoản, khi nào đứng quan trên duyệt y phúc sức sẽ thi hành lần đầu, nếu sau này có khoản gì đáng cải bổ, hay đáng bổ nghị thêm thì làng chúng tôi sẽ tục nghị bâm hầu, duyệt y thi hành.

Nay hương ước

Cầu phẩm văn giai sung đại diện ủy Hồ Nguyễn Phong

viên

Bác phẩm đội trưởng

Bổ thọ chánh tổng sung đại hào mục

Cửu phẩm đội trưởng

Phó tổng dung

Cựu thủ sắc sung đại hào mục

Cựu thủ sắc sung đại hào mục

Thủ sắc sung đại hào mục

Cựu đại hào mục

Cựu lý trưởng

Cựu đại hào mục

Cựu đại hào mục

Tộc biểu cựu chánh xã đoàn

Tộc biểu cựu hương bộ

Tộc biểu cựu phó lý

Tộc biểu cựu phó lý

Tộc biểu cựu phó xã đoàn

Tộc biểu cựu hương kiểm

Tộc biểu cựu hương mục

Tộc biểu cựu hương mục

Tộc biểu cựu lý hương

Tộc biểu thọ ký

Tộc biểu cựu chủ ấp

Tộc biểu cựu chủ ấp

Tộc biểu cựu chủ ấp

Tộc biểu cựu thơ ký

Tộc biểu

Tộc biểu

Tộc biểu

Tộc biểu

Tộc biểu

Huỳnh Triêm

Huỳnh Dung

Võ Bổng

Bùi Hành

Phạm vận

Trịnh Hưng

Bùi Tích

Nguyễn Dung

Phạm Đễ

Trần Nhiều

Nguyễn Trước

Lâm Liên

Bùi Hường

Nguyễn Lộc

Bùi Di

Cù Lâm

Bùi Hịch

Phạm Cẩm

Nguyễn Tăng

Bùi Uất

Nguyễn Hương

Phạm Lương

Trịnh Xáng

Nguyễn Quý

Võ Hiến

Huỳnh Điển

Đoàn Ất

Phạm Tuấn

Lý A

Nguyễn Công Quát

Tộc biểu	Bùi Toàn
Tộc biểu cuu thủ sắc	Trịnh Linh
Tộc biểu cuu thủ sắc	Phạm tạo
Tộc biểu cuu hương mục	Võ Điện
Tộc biểu cuu phó lý	Phạm Duy
Tộc biểu	Huỳnh Chuộc
Cuu hương bộ	Hồ Nguyễn Phu
Hương đồn	Huỳnh Cơ
Hương kiểm	Bùi Liệp
Hương kiểm	Bùi Phú
Hương mục	Phạm Tuất
Chánh xã đoàn	Trịnh Nhỏ
Phó lý	Nguyễn Mai
Phó xã đoàn	Hà Lang
Phó hương bộ	Phạm Duẩn
Hương dịch	Bùi Thuế
Hương dịch	Nguyễn Phòng
Hương dịch	Phan Lý
Hương dịch	Đoàn Thường
Hương dịch	Phạm Phú
Lý trưởng	Phạm Quy
Hương bộ	Nguyễn Đình

Phung duyệt đề

Tri phủ

Ký tên: Phạm Đình Long

(*): Làng Phú Lễ nay là thôn Phú Lễ, xã Bình Trung, huyện Bình Sơn.

HƯƠNG ƯỚC LÀNG NAM AN^(*) TỔNG BÌNH ĐIỀN, PHỦ BÌNH SƠN

*Ngày 20 tháng 6 năm Bảo Đại thứ 12
(27 1937)*

Chúng tôi là viên hào, lý hương, tộc biểu làng Nam An, tổng Bình Điền, phủ Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi

Tuân chiếu tờ hình sức số 2886 ngày 3/6/1937 về việc chỉnh đốn hương thôn

Tuân chiếu theo tục lệ tương truyền trong bốn thôn, chúng tôi nghị định các điều khoản hương ước như sau này:

TIẾT THỨ I: HƯƠNG ẨM TỌA THỨ

Khoản thứ 1: Khi nào làng nhóm đại hội tế tự, bàn định việc làng, tại nhà công hội, thì gian giữa các văn, võ, án quan, tân cựu đại biểu nghị viện, văn võ quan viên có phẩm hàm thì người viên hàm, văn giai hay bá hộ ngồi trước, hàm đội trưởng ngồi sau, khoa mục từ tú tài trở lên, tân cựu tổng haùt hoặi viên aỏm quan viên tú, hào mục, hội trưởng, tân cựu thủ sắc, tân cựu chánh phó tổng đoàn chưa có phẩm hàm, các cựu kỳ lão trước có làm lý trưởng, từ 70 tuổi trở lên, các đại hào mục phải chiếu theo vị thứ kể trên mà ngồi.

Khoản thứ 2: Gian bên tả thì các hào cự từ 60 tuổi trở lên, cao đẳng tiểu học văn bằng, tân cự lý trưởng, các hạng binh: cự chiến binh, khố đỏ, khố xanh, kinh binh, giản binh, lệ binh, trạm binh chưa có phẩm hàm, người nào có huy chương cao hơn thì được ngồi trước, chánh xã đoàn, các hạng miễn sai, tân cự hương chức, viên từ, nhiều ấn, tiểu học Pháp Việt văn bằng đã trước tịch, các hạng miễn điều, các tộc biểu, cứ chiếu theo vị thứ kể trên mà ngồi.

Khoản thứ 3: Gian bên hữu các người chức lịch làng và xóm từ 60 tuổi trở lên không có quan bằng, các tân cự thập đoàn, các tân cự chức lịch làng và xóm, không có quan bằng, dân tráng, các người có yếu lược văn bằng thì được đứng trước dân tráng, đồng thời trước tịch với mình, đều theo vị thứ mà ngồi, còn các người lai ngụ, người nào có tư cách đã nói trong khoản thứ 1, thứ 2, khoản thứ 3 thì được chiếu theo vị thứ ấy. Mỗi khi làng nhóm hội thì các viên hào tân cự, chức dịch đều phải tuân theo vị thứ mà ngồi và bàn nói, cấm không được say rượu, cãi lớn tiếng, làm ồn ào mất trật tự, nếu ai không tuân thì phải bị phạt từ 0\$20 đến 0\$40, còn phạm lần thứ 2, thì trình quan xét nghĩ.

TIẾT THỨ 2: TẾ TỰ

Khoản thứ 4: Thần sắc của làng để vào [...], tôn trí để tại nhà của thủ sắc, có lễ tế sẽ rước

về đình, tế xong, nghinh về nhà ông thủ sắc tôn trí.

Khoản thứ 5: Trong làng, mỗi năm có hai lễ tế, lễ tế xuân ngày 8 tháng 2, lễ tất niên ngày 26 tháng 12, có dầy mã [...] vị, chung quanh đình chợ và tế tại đình chánh, còn lễ kỷ niệm, nguyên đán thì dùng hương đèn, hoa quả.

Khoản thứ 6: lễ tế xuân chánh tế một heo, ngoại miếu một heo, tiền hiền một heo, ngoại làng một bò và phẩm vật, đến 6 giờ sớm ngày ấy, thì viên kỳ, hào cự, lý hương, chủ ấp đều bận áo rộng xanh, còn tộc biểu, lý hương cự thì bận khăn áo cho chỉnh tề, và dân đều tới nhà các thủ sắc, rước thần sắc về đình nghênh tế, lễ tất niên không rước sắc. Sự tế thì ông thủ sắc đứng gian giữa gian chánh tả, còn bồi bái thì đương thứ lý trưởng và một ông hào cự, bên tả, bên hữu thì có sáu ông chủ ấp đương thứ đứng tế, ngoại miếu hương bộ đứng, ngoại làng hương kiểm, hương mục đứng; [...] thì hương dịch. Đánh chiêng trống thì phó lý trưởng, xã đoàn, đánh trống tiểu cổ thì phó hương bộ; còn người thị dịch thì sáu xóm đều đặt người tư lễ, hiệp với người tư lễ của làng, sắp đặt sự tế: phẩm vật và hương đèn, rót rượu. Lễ tế thì có người tư nghi và bốn người học trò đều bận áo rộng đứng dẫn và có cử nhạc. Khi tế xong trước khi xướng lễ kết thì các viên chủ tế, bồi bái đứng ra một bên, cho quan viên hào cự, chiếu theo vị thứ của mình mà hậu bái, những người nào không có chức sự gì về sự tế, không được đến

đó làm ồn ào. Tế xong rồi, chiếu theo lệ làng kinh biểu: khai khoa, hoạn quan, quan lộc, viên chủ tế, viên hội trưởng chủ cúng đất vườn đình, mỗi người đều một tấm tộ và lòng, xong rồi dọn đãi thì cứ chiếu theo tọa thứ, hương ẩm mà ngồi, đãi xong thì hai giờ chiếu rước thần sắc về nhà ông thủ sắc tôn trí.

Còn trước ngày tế tháng hai, ngày mồng một, nhóm tại đình, chiếu lệ phân bố đồ đạc cho sáu xóm có tờ như là ngũ sự nổi niêu, củi đuốc v.v...

Trong làng sáu xóm, nơi chợ và các phường đều có miếu và nghĩa trũng, trước ngày cúng tế đều phải trình làng hay.

TIẾT THỨ 3: TÀI CHÁNH VĂN THƠ V.V...

Khoản thứ 7: Các tài nguyên trong làng:

A) Tư điền một mẫu, để cho các xóm làm rẻ (xóm Đồng Trung, Ngọc Hương, Lộc Tự, An Phương, Long Bình và Tư Hòa) đóng lúa cho làng thì hương bản nhận giữ để tế tự. B) Tư điền tám mẫu năm sào, bốn thước năm tấc. Mỗi năm cho dân vay rẻ, dong lúa cho làng, hương bản nhận giữ. Làng bán lúa ấy, lấy bạc và thâu các món tiền cho mượn đất làng chung quanh chợ và thâu tiền hương ẩm tọa thứ để tính nạp thuế điền thổ và cấp cho lý trưởng mỗi năm tám đồng, để mua giấy mực và đi công vụ, còn phó lý và ngũ hương, xã đoàn bạc mỗi năm 10\$00 (mười đồng) để đi công vụ phí tổn. Còn phụ cấp cho hương bản 3\$00 (ba

đồng) chi lúa hai đồng, nếu còn bao nhiêu để chi tiêu việc làng.

Tới tháng ngày mừng một, trong làng hiệp lại nhà hương hội tính sổ một lần.

Trừ mỗi năm bốn kỳ đại hội, cứ ba tháng một lần, ngoài mỗi tháng chỉ thâu khoản gì, thì giao cho hương bản ghi vào sổ hương quỹ, đến khi làng nhóm hội, thì hương bản tường sổ hội đồng xét hạch. Mỗi năm hễ đến ngày rằm tháng chạp Tây, viên hào lý hương tộc biểu phải hội lại để chiết tính sổ hương bản cho xong để trình quan duyệt chiếu.

Còn thuế chợ thì lý trưởng đốc sức hai tên trùm thập, thâu mỗi mười ngày đem bạc giao cho lý trưởng nhận giữ, đến quý (3 tháng) lý trưởng đem nộp cho quan. Còn đất chợ, nhà chợ của tiền nhân để lại, góp tiền mua hạng liệu làm ra. Mỗi năm các người ngồi bán trả tiền thuế bao nhiêu trùm thập thâu giao cho hương bản nhận giữ, để trưng thuế cho nhà nước; còn thời tu bổ mở mang sở chợ, nếu năm nào không tu bổ thì chi tiêu việc làng dùng vào công ích cho đồng dân.

Mỗi khi có thâu nạp một món tiền bạc hay lúa gì vào công [...] của làng thời phải trước vào sổ thâu chi liền liền. Số bạc hoặc lúa thâu vào công quỹ nhiều, mà làng chưa có việc gì để đem ra dùng, thời sẽ gửi vào nhà [...] ngân hàng, để tăng số lợi cho đồng hương. Ông thủ sắc giữ đồ khí tế

trong làng: áo rộng, phẩm phục, mào, ngũ sư đồng, trống tiểu cổ, 2 bản trường biên và cự chỉ trường biên hai bản. Còn các thẻ lệ quan sức, Nam triều quốc ngữ công [...] lý trưởng giữ, nhưn thế bộ, hương trung tự chỉ, điện thờ văn khí, châu đón bằng bộ, nghi môn thượng hạ, chiêm cờ long tinh tam tại hương bộ giữ. Còn ba cái nổi bảy và chén đĩa, ang, dậu, hai quyển sổ thu chi, tân cự trường biên và hai quyển sổ tạp thâu chi [...], đương thứ lý hương ký, hương bản giữ, hương kiểm giữ cờ vuông và cờ long tinh cũ, long vàng. Hương mục một cái trống và cờ xéo. Từ lễ giữ chén, ve khay, hộp, chũng đèn v.v...

TIẾT THỨ 4: KHÁNH ĐIẾU

Khoản thứ 8: Trong làng các viên chức được phẩm hàm, cửu phẩm, bát phẩm, thất phẩm và đậu bằng cao đẳng tiểu học thì làng mừng một câu đối giá bạc 1\$00 và cặp rượu giá 0\$70. Các viên chức thăng thưởng hàm thất phẩm, bát phẩm trở lên và đậu bằng tú tài trở lên thì làng mừng một câu đối giá 2\$70 và một cặp rượu giá 0\$50. Còn các xóm trong làng làm miếu mới và nghĩa trũng cùng các vùng lân cận có làm [...] hay làm việc gì có công ích, thì làng đi mừng từ 0\$30 đến 1\$00.

Khoản thứ 9: Trong làng có tang vào hạng quan viên, tân cự thủ sắc, tân cự hào mục, tân cự tổng lý thì làng điếu một bàn trầu cau, rượu, bạc 0\$[...] và một câu đối. Đưa đám thì có cờ trống

và dân. Tân cội hương chức, miễn sai, và tộc biểu, chủ ấp có làm hương chức khi chết có trình với làng, thì đi điệu bàn trầu, cau, rượu, bạc 0\$30, còn xóm sở tại đưa trống tiểu cổ, bốn cây cờ và dân. Các tộc biểu không làm hương chức, hương dịch trở xuống khi chết có trình với làng, thì làng đi điệu bạc 0\$20 một bàn chè. Dám tang cha, mẹ và vợ các hạng người nói trên đều chiếu theo vị thứ của người con và người chồng mà tổng tang. Các người lai ngụ có tư cách nói trên mà có công nghiệp với làng thì lễ khánh điệu chiếu theo khoản thứ 8, thứ 9 mà làm.

TIẾT THỨ 5: HÔN LỄ

Khoản thứ 10: Trong làng con trai từ 18 tuổi trở lên, con gái từ 15 tuổi trở lên thời mới được dựng vợ, gả chồng. Các hôn lễ thời nhà trai, gái tùy liệu điệu đình với nhau, nhưng nhà gái không được đòi yêu sách, không được đòi lễ nhiều. Sau khi ước hôn, thời trong hạn 6 tháng phải làm lễ cưới; trừ khi nào duyên có chánh đáng, phải để hoãn lễ thành hôn thời không kể. Sau khi đã làm lễ cưới, hạn trong tám ngày thì phải đến hương bộ xin khai vào sổ hôn thú [...] trích bạc 0\$20, nhà trai phải nạp tiền cheo, nhà giàu ba hào, nhà bạc trung 0\$20, nhà nghèo 0\$05, số tiền ấy hương bộ thu giữ, tiền trích lục và tiền hương bộ 0\$10 chi một giắc và tiền cheo để mua nhưn thẻ bộ, còn dư bỏ vào công quỹ.

TIẾT THỨ 6: KIỂM PHÒNG KIỂM SÁT.

Khoản thứ 11: Trong làng có đặt 10 người thập đoàn và 100 dân đoàn, giữa làng có một nhà hương hội, trước có nhà vườn để dân đoàn nằm, thường đêm 6 giờ rưỡi, hai người thập đoàn, thổi ốc ba hồi lại ba tiếng, rút 20 dân đoàn đến nhà đoàn, đều có dây, gậy, đuốc; chánh phó xã đoàn tới kiểm đủ số, phân một tên thập đoàn và 5 tên dân gác tại nhà đoàn, còn một tên thập đoàn và 15 tên dân đoàn, chánh phó xã đoàn chia làm hai toán, dẫn đi tuần trong địa phận và mấy chỗ giáp tiếp mấy làng (An Vương, An Phước, Lạc Sơn, Tham Hội, Đông Phước, Phước Thọ, Phú Long, An Lộc) hoặc khi rút dân đoàn tảo số, thời có tru huân sức tới tại nhà đoàn, có hội đồng hào mục và hương chức đốc sức và phân bố ngoại.

Trong làng sáu xóm có tám cái chòi canh, ba chòi ở về xóm (Long Bình, Đồng Trung, Lộc Tự) mỗi chòi hai người đầu phiên và tám người dân canh, còn năm chòi canh mỗi chòi một người đầu phiên và năm người dân canh. Trong mỗi xóm có một người tuần ấp, đều hôm 6 giờ rưỡi đến chòi, đánh mõ ba hồi lại ba dùi, đầu phiên và dân canh đến tại chòi xóm ấy canh gác, rồi hương kiểm phải đi đến các chòi, kiểm số dân canh; mỗi người dân canh đều có một cây gậy, một vòng dây và một cây đuốc. Khi nào gặp thấy hoặc đạo kiếp ăn mạng phải đánh mõ hồi một, các việc khẩn

đánh mõ hồi hai, việc thương đánh mõ hồi ba. Dân đoàn nghe đánh mõ hồi một phải chạy tới tiếp cứu liền. Dân canh nghe mõ hồi một thì phải đánh mõ tiếp cứu ở nơi chòi canh, phải phòng triệt và hô hoán cho làng xóm tiếp cứu. Trong làng xóm có việc gì trừ con nít, đàn bà ngoại, người nào hể nghe tiếng mõ hồi một và la thì phải lập tức tiếp cứu, và dân đoàn, dân canh, khiếm diện thì phạt bạc từ 0\$20 đến 1\$00 hay là phạt dịch từ một ngày đến năm ngày.

Trong làng có người nào can về vụ đạo kiếp măn hạn giam, giao về quản thúc, cứ thường đêm phải đem tới chòi canh, liên canh trong hạn sáu tháng, sau làng hội đồng xét quả có cải hối, cho cùng dân canh đồng phiên, khỏi phải liên canh.

Mỗi nhà phải có một cái gàu mo cau, hể khi nào nghe có lửa phát ở nhà nào, thì phải đem gàu mo ấy và đổ cứu hỏa đến cứu, người nào không tuân sẽ bị phạt từ 0\$20 đến 1\$00 hay phạt dịch từ một ngày đến năm ngày.

Khoản thứ 12: Trong làng nhà nào chứa những người tha hạt, tha tổng, xã tới nghỉ đêm trong làng thì gia chủ phải trình với hương kiểm hay xã đoàn tới xét, hỏi thẻ thuế hay là căn cước; nếu có giả mạo thì lý trưởng giải cả chủ nhà và người lạ đến quan xét, nếu chủ nhà không trình mà lý trưởng xét được, thì chủ nhà bị phạt bạc 0\$20 hay là phạt dịch một ngày.

Khoản thứ 13: Các tộc biểu dạy con em trong tộc mình, người nào cũng phải tôn kính các bậc tôn trưởng, các người công chức, hòa thuận với anh em chúng bạn, chăm lo làm ăn, không được tụ hội, cờ bạc, ngỗ nghịch với bậc tôn trưởng, du đãng, rủ nhau tàng bả, tàng bầy đi rong ngoài đường, tụ nhau ăn uống, say sưa cãi lộn, đánh lộn, la nói ồn ào, làm trở ngại đến những điều trị an. Nếu có người nào không đổi tánh xấu nói trên, thì gia trưởng với tộc biểu phải trình hội đồng hào mục xử phạt từ 0\$20 đến 1\$00 hay là phạt dịch từ một ngày đến năm ngày. Nếu làng xã không tuân sẽ trình quan nghị trị. Tộc biểu mà không cáo giác thì phạt bạc 0\$20.

Khoản thứ 14: Nhà nào, người nào có việc gì bất bình tới tương với tộc biểu hiếu xử, nếu tộc biểu không xong, phải tương với hội đồng hào mục hiếu xử, cấm những vợ chồng, nàng dâu, mẹ gia, anh em, chị em hay là người ngoài không được cãi lộn nhau, đánh lộn nhau, nằm vạ làm cho náo động làng xóm. Nếu không tuân thì phải phạt bạc 0\$20 đến 1\$00, hay phạt dịch từ một ngày đến năm ngày, còn các người nằm vạ ở ngoài đồng, ngoài đường, ngoài chợ, bất luận trong làng hay là người làng khác thì giao cho lý hương phân xử, trách phạt như trên. Nếu không tuân, trình quan nghị trị.

Khoản thứ 15: Trừ các khi tế lễ, các nhà trong làng không được quần tụ, hay bày ra những

sự cờ bạc, tụ hội, đông đảo nếu không tuân thì chủ gia bị phạt bạc từ 0\$20 đến 1\$00 hay phạt dịch từ một ngày đến năm ngày.

Khoản thứ 16: Nhà nào có người bệnh hoạn phải nhờ nhà thương cứu chữa hay là dùng thuốc bắc, thuốc nam tùy ý không được mê tín như là dùng những thầy tu, thầy phù thủy cúng quảy, sai đồng lên đồng, làm phù pháp, trồng mô Ồn ào Nếu không tuân, hạng người chức dịch phạt từ 0\$20 đến 1\$00, hạng dân phạt dịch từ 1 ngày đến 5 ngày.

Khoản thứ 17: Nhà nào, ban ngày, ban đêm có bị dứa gian cắp những đồ vật trong nhà hay ngoài vườn, ngoài chợ mà trị giá không quá 1\$50 hay là gà vịt, heo chó, bắt được tang phạm thì phải báo trình lý kiểm, xã đoàn, xét phạt dịch từ một ngày đến năm ngày. Còn tang vật thì phải trả lại, nếu mất rồi không truy bồi, nhà nào hoa trử đạo tang ấy, bị phạt như trên. Khi nào mất trộm mà không tìm ra tang phạm thì sự chủ phải tường với lý trưởng, hương kiểm, xã đoàn, tới nơi xét quả, có ban cận ký chứng, sau nếu tìm ra tang phạm truy cứu, sẽ bắt bồi phạt như trên. Cấm những người mất súc vật không được đứng ngoài đường, trong vườn la chửi. Nếu không tuân sẽ bị phạt bạc 0\$20 đến 1\$00 hay phạt dịch từ 1 ngày đến năm ngày, trừ ra những sự trộm cướp trọng tình: trâu bò, ngựa thì lý trưởng trình quan nã ngoại, lại trong làng nhà nào có bị trộm cắp, trong nhà hay ngoài đồng, sự chủ báo trình xóm

sở tại và lý trưởng phải lập tức tâm nã. Nếu tình nghi nhà nào có hươu trứ đào tang thì lý hương được quyền đến xét liền, bất luận là nhà ai, không được cản trở. Nếu chủ nhà nào không tuân, thì lý hương sức canh giữ nhà ấy, rồi trình quan nghi xử. Tất cả chức dịch hay là người dân trong làng, người nào bắt được tang, hay là bắt được người trộm cắp, thì hội đồng hào mục sẽ ghi hảo trạng vào một quyển sổ và sự chủ nghi thưởng chiếu tang số mất trộm. 1\$00 trở xuống thì thưởng 0\$10; tang số 10\$00 thì thưởng 1\$00; tang số đến 30\$00 thì thưởng 3\$00; tang số 31\$00 trở lên thì thưởng 4\$00.

Khoản thứ 18: Các đồ vật hay là các vật của người nào bỏ quên hay là làm rơi mất trong địa phận làng, trong làng người nào tìm được, phải đem nộp cho lý trưởng giữ. Lý trưởng phải niêm yết ở nơi chòi canh hay là nơi chợ, hạn trong hai tháng chủ mất phải tìm tới nhận, thưởng cho người tìm được như: trị giá 1\$00, thì người tìm được thưởng 0\$10, còn súc vật trừ tiền thưởng cho người tìm ngoài, chủ có súc vật phải tính trả phí tổn cho người chăn nuôi, từ ngày tìm được cho đến ngày nhận, nếu quá hạn mà không ai đến nhận, thì các đồ vật thưởng dùng: gà, vịt, heo v.v... thì giao cho người tìm được nhận dùng, còn trâu, bò, ngựa, vật khác có trọng giá thì lý trưởng phải trình quan thông tư, sức cho chủ mất đến nhận. Nếu quá hạn quan trên đã thông sức không ai đến nhận, thì của ấy sẽ đem phát mãi, phân nửa sung vào hương quỹ làng, còn một phân

nửa cho người tìm được; trừ ra những cân cước, thẻ thuế, khi nào tìm được thì lý hương phải nạp quan ngoại. Nếu người nào tìm được dấu đi tự tiêu, khi phát giác, người tìm được phạt bạc từ 0\$20 đến 1\$00, hay phạt dịch từ một ngày đến năm ngày. Những đồ tìm được làng phải thu giữ để trả cho chủ mất, nếu đã tiêu phá đi rồi, người tìm được phải chiếu giá truy bồi.

TIẾT THỨ 7: TUẦN ĐÌNH

Khoán thứ 19: Trong làng phía đông giáp xã An Cường, An Phước; phía tây giáp làng Phước Thọ, Đông Phước; phía nam giáp xã Tham Hội, Lộc Sơn; phía bắc giáp Phú Long, An Lộc. Trong làng chia làm 6 xóm: Đông Trung, Lộc Tự, Long Bình, An Khương, Tri Hòa, Ngọc Hương. Trong 3 xóm Đông Trung, Long Bình, Lộc Tự đều đặt mỗi xóm 2 người tuần trưởng và 20 tuần đình. An Khương, Tri Hòa mỗi xóm đều đặt một người tuần trưởng và 10 người tuần đình. Còn xóm Ngọc Hương một người tuần trưởng và 5 người tuần đình.

Làng giao cho cử ấp phần tuần giữ. Các xóm đặt tuần trưởng, đều đem tới làng xét nhận thiết và kê biên tên họ tuần đình giao làng chấp chiếu. Đi tuần thì tuần trưởng cầm một cây gậy vuông. Còn dân tuần đình đều một cây gậy tre, cây đuốc và vòng dây dừa, cứ mỗi xóm tuần trưởng, cứ thường xuyên ban đêm dẫn dân tuần đi tuần trong địa phận và giữ ba lợi.

Dân trong xóm bắt cầu chánh ngu từ 25 tuổi trở lên phải đem vô sô tuần đình, hết phiên người ấy đến người khác. Nếu người nào không tuân, trình quan phạt dịch hai ngày.

Khoản thứ 20: Các chủ có ruộng đất thì giao cho tuần trưởng, tuần đình canh giữ, chủ nào bị mất ba lợi thì tuần đình với sự chủ hội lại định số ba lợi mất là bao nhiêu, rồi tuần trưởng, tuần đình phải bồi cho sự chủ. Khi nào định số ba lợi bị mất trộm mà tuần đình với sự chủ có ý kiến khác nhau, thì sự chủ phải trình với lý lương phân định xử bồi, đến mùa thâu hoạch ba lợi thì 5 ngày trước chủ ruộng đất phải báo với tuần trưởng đến nơi, tuần trưởng hiệp với chủ có ruộng đất phải định ghi số ba lợi, sẽ thâu được bao nhiêu. Định xong, chủ có ruộng đất phải ghi số ba lợi vào một quyển sổ của tuần trưởng, và ký chỉ cho phân mình sau khi thâu ba lợi rồi, thì cứ số lúa bắp thâu 10 gánh lúa bắp, trả công tuần đình một ang. Còn các thứ mì, khoai cứ tính theo số đất gieo, lúa giống một ang trả tiền công tuần đình 0\$04. Khi thâu ba lợi rồi, tuần trưởng, tuần đình đều tới nhà thâu, thâu số lúa bắp và tiền công, tổng kê biên bản, hiệp với ấp chức chiếu tính 10 thành, trích giao bốn ấp 2 thành, sung vào bốn ấp, để tu bổ chòi canh, còn dư để cho dân ăn đắp đường yếu lộ trong xóm. Còn 8 thành, tuần trưởng, tuần đình chia nhau.

Khoản thứ 21: Số lúa và tiền trả công tuần đình nói trên, các chủ ấy phải y kỳ hạn mà trả.

Nếu chủ nào không trả, hay là trả lờn thôi, đòi ba lần mà trả không xong thì làng phải trình quan làm bằng, đến mùa sau tuần đình không giữ ba lợi cho chủ ấy nữa. Còn trồng bắp, mì, khoai, lúa thì tuần trưởng, tuần đình phải chịu về sự mất trộm và chó, heo, gà mà thôi. Còn như chim chui, khi phá hại thì chủ phải chịu lấy.

Khoản thứ 22: Các người khác có cây ruộng đất ở trong làng, hay là người trong làng cùng thế, trong mùa ba lợi mà ban đêm tối muốn đi đến chỗ đất nào thì đều phải thấp được mà đi, cho rõ mình không phải người gian. Nếu người nào không có duyên cớ gì, đêm tối không có thấp được, đi vào ruộng đất có ba lợi, tuần đình bắt được, xem như là kẻ gian tế, sẽ chịu theo khoản 18 nói trên mà phạt.

TIẾT THỨ 8: VỆ NÔNG

Khoản thứ 23: Trong mùa ba lợi cấm không ai được thả trâu bò, ngựa, heo, gà, vịt, chó tới bờ ruộng ăn phá hoa màu và ba lợi, trong vườn, và không được bẻ trộm măng, phá rào, rút củi, người nào không tuân, thì sự chủ tuần đình, hay là người nào bắt được, thì chủ có súc vật, người bẻ trộm măng, người phá rào, rút củi, chiếu giá bồi thường và phải phạt bạc từ 0\$20 đến 1\$00, hay là phạt dịch từ một ngày đến năm ngày.

Khoản thứ 24: Các sở ruộng đất trong làng

nguyên có mương nước để đến mùa mưa lụt nước chảy lưu thông, hoa màu ruộng thấp khỏi bị ngập thối. Vậy cấm không ai được ngăn đắp từng đoạn lại, tát nước bắt cá, bờ mương đắp ngăn đem thay lờ hay là cấy lúa trong đường mương, làm cho nước không chảy được và chặt rào, cuốc lấn bờ rẫy. Nếu ai không tuân sẽ bị phạt như khoản 23 nói trên và bắt phải đắp sửa lại như nguyên.

Khoản thứ 25: Các chủ ruộng đất có chứa nước để cày cấy, hay là đường hoa lợi, thì không ai được phá bờ, tháo nước qua ruộng đất mình và không được cuốc lấn bờ ruộng của chủ khác. Nếu ai không tuân thì sẽ bị phạt như khoản 23 đã định và phải bồi thường tổn hại, cứ tình ruộng đất gieo một ang lúa giống thì cứ bồi tổn hại nước 1800, còn bờ ruộng xâm lấn phải tu bổ lại như nguyên.

Khoản thứ 26: Các chủ có ruộng sâu, hay là ao chứa nước nuôi cá, thì không ai được đem nơm lưới tới bắt lên cá. Nếu người nào không tuân thì sẽ bị phạt như khoản 23 nói trên.

Khoản thứ 27: Những người trong làng có mì, lang, bắp, đến kỳ thâu hoạch, phải đem phơi cho khô và cho sạch sẽ. Khi đem ra bán, cấm không được trộn cát, đất vào hay là trộn nước, hay là trộn thứ tươi vào thứ khô bán cho lợi cân. Nếu lý hương, tộc biểu hay là người mua mì, khoai, bắp xét ra được, thì sẽ trình với hội đồng

đại hào mực phạt từ 0\$20 đến 1\$00 hay phạt dịch từ một ngày đến năm ngày.

TIẾT THỨ 9: CÔNG ÍCH CÔNG LỢI

Khoản thứ 28: Trong làng có sáu xóm đều có viên miếu, thổ mạng, theo tiền nhơn để về ấp phần sáu xóm, để trồng cây cấm củi, bán lấy tiền cúng tế trong miếu xóm, còn lại thì bổ trợ thuê thân cho dân; có khi lấy củi dùng vào việc làng việc xóm. Cấm không ai được đốn củi. Nếu thủ khoán bắt được đem về công hội xóm phạt bạc từ 0\$20 đến 1\$00 hay là phạt dịch từ một ngày đến năm ngày. Nếu như không tuân, tương với lý hương giải trình, còn tang vật thâu lấy để làm của công, như thủ khoán không bắt được thì phải bồi thường.

TIẾT THỨ 10: VỆ SINH CÔNG CỘNG

Khoản thứ 29: Nhà nào ở gần đường tỉnh lộ, tổng lộ, hương lộ, ấp lộ và gần chợ đều phải quét dọn cho sạch sẽ, không được tấp rác hay bỏ những đồ ứ, vật dơ trên đường, hay là hai bên đường, trong các mương nước cũng thế. Người nào có heo, bò, ngựa, chó chết thì đem chỗ nào xa cách nơi nhà người ta ở một kilometre và chôn cho sâu. Còn gà, vịt, mèo chuột chết v.v... đều phải đem xa cách nhà người ta ở 500 metre mà chôn cho sâu. Cấm không được đem những súc vật chết, giẻ rách, giũong hư hay là rác các vật ứ bỏ ngoài

đường, dưới mương nước, sông, suối, ao, và trên đùm đất ruộng hai bên con đường và gần nhà người ta ở, không được phóng uế. Nếu ai không tuân, cứ giao về người dịch mục, tuần ấp xóm sở tại bắt được trình với lý lương phạt dịch từ một ngày đến năm ngày hay là phạt bạc từ 0\$20 đến 1\$00.

Khoản thứ 30: Các giếng để uống nước phải xây thành hay là rào cao 6 tấc tây, cấm không ai được đem chiếu mền, quần áo giặt nơi bờ giếng, và người bình không được tắm, để cho sạch sẽ, nếu ai không tuân sẽ phạt 28 sẽ định.

TIẾT THỨ 11: CẤC ĐƯỜNG

Khoản 31: Các con đường tỉnh lộ, tổng lộ, lương lộ, ấp lộ, cấm các người buôn bán không được tụ hội, ngồi buôn bán trên đường, và không được phơi đồ đồ vật trên đường, không ai được lẩn xâm cuộc phá hai bên thân đường; cấm đào mương trên mặt đường, những chủ nào muốn đem mương nước qua đường, thời phải làm cây đặt lù, v.v... Cấm không ai được chăn trâu bò ăn phá cây, bẻ nhánh các con đường. Nếu ai không tuân sẽ bị phạt bạc từ 0\$20 đến 1\$00 hay là phạt dịch từ một ngày đến năm ngày và phải tu bổ bồi thường tổn hại.

Khoản thứ 32: Mỗi đầu năm tháng giêng ngày 20 An Nam, lương mục phải đốc sức tư ích lưu lương, tu bổ cầu cống và thân đường tổng lộ.

hương lộ, các vườn đình, nhà hương hội và chợ, còn các con đường ấp lộ, mỗi xóm bắt dân chánh ngụ và bản cũng đều phải tu bổ con đường trong xóm một ngày để tu bổ cho xong. Mỗi ngày mỗi xóm bao nhiêu số lưu hương tư ích, thì hương mục phải phóng biên lai cho tên dịch mục xóm ấy, và phải làm sổ kê biên, hội đồng hào mục xét hạch, nếu có những lạm thì hương mục phải bồi thường.

TIẾT THỨ 12: PHÂN BỐ SƯU ĐÌNH

Khoản thứ 33: Phân định đình điển sưu thuế, mỗi năm đến kỳ thuế đình điển sau khi lãnh bài chỉ đình điển, hội đồng hào mục, viên hào hương chức, đều nhóm tại nhà hương hội phân định, người nào điển thổ hạng nào, mấy mẫu phải nộp bao nhiêu, cùng mỗi suất đình phải nộp bao nhiêu rồi giao cho lý trưởng phân thầu ba ấp, phó lý trưởng phân thầu ba ấp. Còn bạc đình phân định sáu xóm thầu, hương mục hương kiểm sức chủ ấp án nhận phân thầu bạc đình, ấp phần nào, thầu giao cho lý trưởng nhận phần đem gởi trước cho quan, mỗi năm xóm nào thuộc lý trưởng nào, có tờ phân định nhận thầu, tờ ấy giao cho hương bộ nhận giữ.

TIẾT THỨ 13: CỨU TAI TRUẤT NẠN

Khoản thứ 34: Trong làng nhà nào chẳng may bị cháy nhà, nhà giàu, nhà tầm thường, thời trong xóm sở tại, mỗi nhà đều giúp công hai ngày, chủ nhà phải dọn cơm ăn bữa trưa (trừ nhà giàu

có ngoại), còn nhà tâm thương xóm ấy giúp cho 0\$40. Còn nhà nghèo thì người trong xóm mỗi nhà giàu và bậc trung phải giúp cho một cây tre và ba tấm tranh. Nhà giàu cho thêm một ang gạo hay là học 0\$40. Còn nhà nghèo giúp công một ngày, không có cơm công, xóm sở tại giúp cho 0\$60.

Khi nào có thấy người chết đuối phải hô hoán lên, người nào biết bơi lội phải tìm xuống vớt lên liền, theo phép cứu chữa. Người nào thấy những người qua đường bị cảm mạo cấp binh, thì phải hô hoán cho chòm xóm ai có dầu thuốc gì đem ra cứu cấp, rồi báo với lý lương hoặc thân nhân chở tới nhà thương, và gặp tai nạn khác phải hết lòng cứu chữa.

Nếu không tuân sẽ bị phạt từ 0\$20 đến 0\$60 hay phạt dịch từ một ngày đến ba ngày, người nào nghèo khổ, không có thân nhân bị quá cố thì xóm sở tại giúp cho 1\$00 để cấp táng.

TIẾT THỨ 14: GIÁO DỤC

Khoản thứ 35: Trong làng con em từ sáu tuổi trở lên, mà nhà cha mẹ không nghèo thiếu, thời phải cho đến trường học tập.

Trong làng học trò đầu bằng tiểu học Pháp Việt làng thưởng mỗi trò 1\$70. Còn học trò trong làng mà học trường trong làng, hoặc học các trường khác, đến khi hạc lên lớp, trò nào lên lớp

nhứt đứng đầu, thưởng 1\$30, đứng thứ nhì thưởng 1\$20. Lớp nhì đệ nhị, trò nào đứng đầu trong lớp thưởng 1\$10, đứng thứ nhì thưởng 1\$00. Lớp nhì đệ nhứt, trò nào đứng đầu thưởng 0\$90, đứng thứ nhì thưởng 0\$80. Lớp ba trò nào đứng đầu, thưởng 0\$70, đứng thứ nhì thưởng 0\$60. Lớp tư, trò nào đứng đầu thưởng 0\$70, đứng thứ nhì thưởng 0\$40. Lớp năm, trò nào đứng đầu thưởng 0\$30, đứng nhì thưởng 0\$20. Trường trong làng gần tới ngày nghỉ, làng hội đồng với thầy giáo tại trường phát thưởng cho các lớp học trò trong trường. Còn học trò các trường khác, trò nào dự vào các lớp nói trên, có giấy chứng chỉ, đem về đến ngày nhóm, hội đồng phát thưởng.

TIẾT THỨ 15: TẬP LỄ

Khoản thứ 36: Số bạc phạt về các khoản nói trên, đều giao cho hương bản nhận, để ghi vào sổ hương quỹ chi tiêu các việc làng. Còn các khoản phạt dịch giao cho hương mục và hương dịch dẫn đi tu bổ các con đường trong làng và chợ, dọn cỏ trong vườn trường học của làng.

Khoản thứ 37: Hội đồng hào mục, đại hội mỗi năm Tây bốn kỳ, ngày 15 tháng 3, ngày 15 tháng 6, ngày 15 tháng 9, ngày 15 tháng chạp, để bàn định các việc làng, hiểu các trật tự, luân lý, các việc cấm phòng, trừ các khoản lợi ích chung, xét sổ hương bản, sổ tư ích, sổ nhơn thế bộ và các tộc biểu phải kê danh sách tử đệ trình chiếu, hiểu

khuyến mở mang học vụ, công nghệ, kinh tế v.v....
Còn các tháng ngày mừng một, ông thủ sắc và chủ ấp, lý hương, chức dịch, tới nhóm tại nhà hương hội, lo công vụ và định việc làng. Ngày 15 thời có đại hào mục và các chức nói trên, đều tới nhóm, bữa mai ngày ấy, độ 7 giờ, hương dịch tới trước nhà hương hội, đánh trống ba hồi lại ba dùi, thì các viên chức trong làng, trừ người nào có duyên cớ gì, đã cáo khiếm diện ngoại trước với viên đại hào mục ủy viên, đều phải tề tựu để bàn định. Nhân dân trong làng có việc gì bất bình, đều được nhân ngày hội ấy tới thưa làng phân xử. Tiền lễ xử kiện, như việc tẩm thưởng, mỗi bên 0\$40 hay là hộ hôn điền thổ mỗi bên 0\$60 đến trình làng phân xử, làng xử không xong trình quan xét nghĩ. Các món tiền tụng lệ đều bỏ vào công quỹ và trước vào sổ thân chi. Nếu buổi mai ấy bàn định và phân xử chưa xong, đến 11 giờ trống bãi. Đến 1 giờ rưỡi chiều ngày ấy, nghe tiếng trống, đều phải tề tựu lại để nghị định lại cho xong việc, đến 4 giờ rưỡi, trống bãi, nếu bất thường việc quan khẩn cấp, hay là việc làng, thì lý hương có thể thông báo, đều phải tới nhóm. Nếu người nào không duyên cớ gì, không cáo trước, mà khiếm diện và những người tới nhóm đến giờ mà không tới nhà hương hội và tới nhóm, chưa tới giờ bãi, mà đi chơi, một lần đầu phạt bạc 0\$20, lần thứ nhì phạt 0\$40, lần thứ ba sẽ trình quan xin trích ra đặt người khác thế.

Tổng cộng hương ước 37 điều khoản
Bốn thôn đồng ký.

Đại chiếu đại diện ủy viên
 Kiểm thảo đại hào mục
 Tùng cửu phẩm chánh tổng
 Đại hào mục thủ sắc
 Tùng cửu phẩm đại hào mục
 Đại hào mục thủ sắc
 Tùng cửu phẩm đội trưởng
 Tộc biểu ấm sanh
 Tộc biểu cựu hương chánh
 Tộc biểu cựu hương mục
 Chủ ấp cựu lý trưởng
 Chủ ấp cựu hương kiểm
 Tộc biểu cựu thủ quỹ
 Tộc biểu hương hộ
 Tộc biểu cựu chiến binh
 Tộc biểu cựu hương mục
 Tộc biểu cựu phó hương bộ
 Cựu xã đoàn
 Tộc biểu
 Tộc biểu
 Chủ ấp
 Tộc biểu cựu chủ ấp
 Tộc biểu cựu chủ ấp
 Tộc biểu cựu chủ ấp
 Tộc biểu chủ ấp
 Tộc biểu cựu tượng binh
 Tộc biểu
 Tộc biểu cựu chiến binh
 Tộc biểu
 Tộc biểu cựu chủ ấp

Đoàn Thúc Hương tự ký
 Lâm Văn Bình tự ký
 Đàm Nhu tự ký
 Võ Tu tự ký
 Huỳnh Quang tự ký
 Nguyễn Sĩ tự ký
 Nguyễn Giám tự ký
 Đoàn Quân tự ký
 Bùi Tráng tự ký
 Huỳnh Viễn tự ký
 Nguyễn Hữu tự ký
 Nguyễn Cồn tự ký
 Phan Lang tự ký
 Trương Thành tự ký
 Nguyễn Đắc áp chỉ
 Đàm Lương tự ký
 Nguyễn Ba tự ký
 Nguyễn Cầu tự ký
 Nguyễn Trọng tự ký
 Phan Du tự ký
 Đàm Đăng tự ký
 Dương Ái tự ký
 Nguyễn Quý tự ký
 Trương Thoan tự ký
 Đinh Truất tự ký
 Võ Tiểu tự ký
 Nguyễn Khi tự ký
 Đặng Tinh tự ký
 Đặng Thán tự ký
 Huỳnh Xin tự ký

Tộc biểu cựu kiểm nghị
Tộc biểu hương mục
Tộc biểu
Chủ ấp
Tộc biểu xã đoàn
Tộc biểu cựu hương mục
Tộc biểu hương kiểm
Tộc biểu cựu chủ ấp
Tộc biểu cựu hương bộ
Tộc biểu cựu lý trưởng
Tộc biểu
Kiểm nghị
Tộc biểu
Tộc biểu
Tộc biểu
Tùng cựu phẩm lý trưởng
Cựu phó lý
Hương bộ
Hương bổn
Phó xã đoàn

Võ Lữ tự ký
Huỳnh Chanh tự ký
Mai Điều tự ký
Nguyễn Mậu tự ký
Trương Xuyên tự ký
Nguyễn Thôn tự ký
Huỳnh Nghiêm tự ký
Đình Tạo tự ký
Nguyễn Trinh tự ký
Võ Kỳ tự ký
Võ Ẩn tự ký
Đàm Mẫn tự ký
Võ Khuê tự ký
Tống Hoành (Oanh) tự ký
Đoàn Quang tự ký
Đoàn Hà ký
Võ Khiết tự ký
Võ Ngô ký
Nguyễn Túy tự ký
Nguyễn Cán tự ký

*Phụng duyệt đệ
Tri phủ*

Ký tên:

Duyệt y
Quảng Ngãi ngày 07/01/1938

Công sử
Ký tên: Gey

Tuấn vũ
Ký tên: Hồng - Quang - Dịch

Khán và chứng thực sao y bản chính
Bình Sơn ngày 22/10/1942
Tri phủ

(*): Làng Nam An nay là thôn Nam An, xã Bình Hòa,
huyện Bình Sơn.

HƯƠNG ƯỚC LÀNG DIÊN NIÊN(*)

PHỦ SƠN TỊNH

TIẾT THỨ 1: TỌA THỨ

Tọa thứ tại nhà hội, chiều tùy cổ tục hương ẩm phân tọa như sau:

MỤC I: GIAN GIỮA

Khoản 1: Người nào phải khoa, tân cử học tú tài, cử nhân trở lên và ấn quan thì ngồi riêng gian giữa trước tất cả văn võ viên chức.

Khoản 2: Văn võ viên chức, tân cử học tú tài, cử nhân, cao đẳng tiểu học, giám thủ, thích lý, giám tự, tùy theo phẩm thứ (tả văn hữu võ) ngồi gian giữa, ghế thứ.

Mục II: Gian bên tả

Khoản 3: Người nào đậu sơ học và lý hương đương thứ, ngồi gian bên tả.

MỤC III: GIAN BÊN HỮU

Khoản 4: Biền binh và cựu hương chức ngồi gian bên hữu.

Khoản 5: Bốn khoản tọa thứ kể trên đều đã định lệ rồi, song trừ khoản 1 ngoại viên - nhân nào hoặc vì tôn thuộc, sư đệ hay niên xỉ mà công nhiên tương nhượng để tự đôn luân càng tốt.

MỤC IV: NHÀ HỘI TRANH

Khoản 6: Nhà hội tranh có 3 gian, lão nhiều, phó xã đoàn, dịch mục, đoàn thập, thập trưởng, ngồi gian giữa, trang dân gian tả, còn thủy nhập vô dân ngụ gian hữu đều tùy tuổi phân trên dưới.

TIẾT THỨ 2: TẾT TỰ

MỤC I: TẾT NGUYÊN ĐÁN

Khoản 7: Mỗi năm đến Tết Nguyên đán thì trước một ngày, ngày chung trừ, lý hương sức dân đem cò trống, trầu thiết tại đình và nhà thờ tiền hiền Phan Quang tôn thần. Ngày Nguyên đán viên chức chủ bài, lý hương tổ tập đến hai sở (kể trên) bài lễ. Đồ trầu thức thủ đình giữ, hương kiểng và xã đoàn sức dân tuần phòng. Hết ba ngày Tết dọn cất. Lễ dùng hương, đèn, trầu, trà, trầu, cau, rượu trích tiền tế điển một đồng (1\$00)

MỤC II: MỞ MỒ

Khoản 8: Thượng tuần tháng giêng có lễ mở mồ, giao lý hương chọn ngày tốt hành lễ. Lễ dùng trầu, cau, rượu, trích tiền công dụng ba giắc (0\$30).

MỤC III: SẮC THẦN

Khoản 9: Sắc thần rất hệ trọng, hiện nay tại đình của nẻo không được chắc chắn để thờ có bất tiện, đồng ứng đem thờ tại nhà thờ tiền hiền

Phan Quang tôn thần. Mỗi năm hai kỳ, chủ bái, lý hương tế tập đến coi phơi và niêm lại để thờ.

MỤC IV: TẾ XUÂN KỲ AN

Khoản 10: Rằm tháng hai tại đình có lễ tế xuân, tự lai thường thường thì chủ bái là tiên chỉ hay thứ chỉ, còn bồi bái thì Phan Quang tôn thần tự trưởng. Mừng một viên chức, chủ bái và lý hương tế tập lựa thừa hành dự tế: 4 phân hiên, 1 đánh chiêng, 1 đánh trống, 3 thị lập trong tấm, 2 thị lập ngoài tiền đường, 4 lễ sinh, 8 nhạc công, 40 dân rước sắc (Diên Hòa 20, Diên Bình 12, Diên Lộc 8) Lựa xong người nào chuyên việc gì phải kê yếu tại nhà hội cho biết. Ngày 14 trần thiết tại đình, đến ngày rằm các sắc viên nhân (lễ phục hay thanh phục) sức dân đem cờ trống, tàn, lọng, long đình, y liệp và lễ nhạc, tế chỉnh, đến nhà thờ tiền hiền Phan Quang tôn thần rước sắc về đình phụng tế. Tế dùng hương đèn, trầm, trà, trầu cau, rượu, quả phẩm, trích tiền tế điển năm đồng (5\$00).

Khoản 11: Tế tất phải nghiêm, khi tế ai lo phần ấy, xã đoàn và hương kiểm ở ngoài đàn áp không ai được vào, duy có một người lý hương đứng hầu kiểm nghi. Lễ thành đưa sắc thần trở lại nhà thờ thần tiền hiền an phụng. Rồi về nhà hội dùng cơm trưa, trích lúa tuần đình hai mươi lăm ang (25 ang).

MỤC V: NGÀY ỦY THẦN TIỀN HIẾN

Khoản 12: Rằm tháng ba họ Phan Quang tu tảo mộ Thần tiền hiền và tế xuân tại tôn thần

từ. Làng sức dân đến tảo mộ, đem cờ, trống, chiêng, long đến trần thiết và trợ hành. Làng đến dự tế để đáp công đức lớn đối với làng. Lễ dùng một mâm trầu, cau, rượu, trích tiền tế điền năm giac (0\$50).

Khoản 13: Ngày mồng một tháng năm là ngày kỵ thần tiền hiền, lý hương sức dân đem cờ đến trần thiết, tại tôn thần từ, chủ bài, viên chức và lý hương đến hành lễ. Lễ dùng hương, đèn, trầm, trà và quả phẩm, trầu cau, rượu, trích tiền tế điền một đồng rưỡi (1\$50).

Khoản 14: Ngày hai mươi tám tháng mười có kỵ chánh thất thần tiền hiền tại tôn thần từ. Lý hương đến hân lễ. Lễ dùng một mâm trầu, cau, rượu, trích tiền tế điền năm giac (0\$50).

MỤC VI: LỄ HƯNG QUỐC KHÁNH NIỆM

Khoản 15: Mừng hai tháng năm cung ngô hưng quốc khánh niệm, viên kỳ, hương chức tế tập tại đình, trần thiết, long trọng, treo cờ, đốt pháo, bài hạ khánh lễ. Lễ trích tiền tế điền một đồng (1\$00), lúa tuần đình năm ang (5 ang).

MỤC VII: LỄ LỄ

Khoản 16: Ngày hai mươi lăm tháng chạp tại đình có lễ lệ kỵ đông điền, hoa lợi, chạp đình, chạp mộ thần và thượng tiên. Sáng sớm viên chức chủ bài và lý hương tế tập tại đình, trần thiết và sức dân, đến tu tảo mộ thân tiền hiền Phan Quang tôn thần cho quang phật rồi về đình hành

lễ. Lễ dùng trâu, cau, rượu, hương, đèn, trầm, trà trịch tiền tế điền hai đồng rưỡi (2\$50) lúa tuần đình mười ang (10 ang) Họ Phan Quang lại niệm tổ đức đem một con heo và một cỗ xôi đến phụ tế. Lễ này chủ bái vái cúng.

MỤC VIII: HẦU KỶ NHỮNG NGƯỜI CÓ CÔNG

Khoản 17: Trong làng viên nhân nào quá cố mà có công đức với làng, mỗi khi gặp ngày úy, nếu người chủ tự có mời, thì một người lý hương đến cúng. Lễ dùng một mâm trâu, cau, rượu, trịch tiền công dụng ba giắc (0\$30).

TIẾT THỨ 3: KHÁNH ĐIỀU - KHAO VỌNG - HÓN LỄ MỤC I: KHÁNH HẠ

Khoản 18: Người nào thi đậu tân học, tú tài cử nhân (trở lên) hay văn võ viên chức được thăng thưởng thì làng tế tập sức dân đem cỗ, trống long đình, tàn lọng và y hiệp đi rước rất long trọng, về đình yết thần. Làng dùng một mâm trâu cau, rượu và đốt pháo để mừng, trịch tiền công dụng một đồng năm giắc (1\$50).

Khoản 19: Đậu cao đẳng tiểu học thì chỉ đi mừng thôi thăng thưởng và đăng khoa: một câu liên gia một đồng rưỡi (1\$50). Cao đẳng tiểu học một câu liên một đồng (1\$00), còn phát khoa thi đặt cách rước mừng ngai.

Khoản 20: Người nào lâm thời mông tử biến nghịch, thọ quan, thọ dân, tử đại đồng đường, tiết phu, nghĩa phụ, hiếu tử, thuận tôn, thì sẽ định rước mừng còn các xã thôn có khánh, hỷ đến mời sẽ tế tập định hành.

MỤC II: TANG LỄ.

Khoản 21: Viên nhân nào thế, thế (trừ cấp chúng ngoại), quan chức hạn một ngày đến một tháng, thứ dân một ngày đến một tuần tống táng. Diên tế và lễ phẩm cần phải kiệm ước, không được xa xỉ. Chỉ như hàng họ thân bằng đèn điều tang, người gần thì tang chủ dùng trâu, nước, còn xa thì cơm thường khoản đãi (không được thiết rượu) để được tỉnh tiết.

Khoản 22: Viên nhân nào quá cố thì chiếu theo như phẩm mà đi điều (dùng tiểu) và tống táng (dùng cò trống) vẫn lại cốt hiệp tình lễ. Người nào có công đặc sắc, sẽ tế tập tống táng riêng. Người xuất ngụ tùy tục làng ngụ. Còn đối với người tha xã mà làng niệm tình tống điều thì tế tập sẽ định.

MỤC III: KHAO VỌNG

Khoản 23: Phạm như nhượng tại kỳ phước, lễ tế, thiết trai, hoàn nguyện, lạc thành, tuổi tôi, mừng nhà mới, ăn cưới, thì được tùy tiện tham kiêm chúc cổ cho hiệp thời nghi chớ không nên quá xa xỉ thành tệ chỉ như đồng bóng, phù phép, thiết đàn làm nộm, vọng tín hư phí như thiết cấm chỉ.

MỤC IV: HÔN LỄ

Khoản 24: Việc hôn thú thì tùy gia phong kiệm, nhà gái không được yêu sách, tự phạm hai họ kết hôn, hạn một tháng đến sáu tháng thành hôn (trừ có duyên cớ ngoại). Nhà nghèo thì tiền sính ngân không quá hai đồng (2\$00) một đôi hoa tai, bốn người họ, nhà hữu sản thì tiền sính ngân bốn đồng (4\$00) một đôi hoa tai và sáu người họ, phải có trầu, cau, rượu, đủ lễ, còn nhà phú quý thì tuân theo nghị định năm Khải Định thứ tư mà làm chớ không được xa xỉ. Tiền gia lang thì một hạng sáu tiền, một hạng một quan hai tiền, người xã khác gấp đôi, nạp tại hương bộ (trừ mua trích lục ngoại). Hương bộ thâu nhận đến nguyệt để tính giao lý trưởng, trước vào thâu sách và chuyển giao hương bốn nhận thủ. Cưới vợ làng khác thì tùy tục làng ấy.

TIẾT THỨ 4: KIỂM PHÒNG

MỤC I: ĐỘNG TỊNH

Khoản 25: Kiểm phòng động tịnh là phận sự trước nhất của chánh phó xã đoàn mà nhân dân cũng có một phần trách. Nếu ngộ có sự động phi thường thì đương thứ lý hương phải hiệp với chánh phó xã đoàn sức dân hết sức kiểm phòng, bắt cho được giải trình, nếu hư ứng trách phạt.

MỤC II: ĐẠO KIẾP

Khoản 26: Muốn trừ trộm cướp tất trước phải kiểm phòng, mà kiểm phòng trộm cướp là

nghĩa vụ của hương kiểm. Vậy phải sức dân thời thường tuần tấp, trình thám. Như có ai mưu trộm cướp thì hiệp với lý hương một mặt sức dân vây bắt, một mặt báo trình, nếu dung túng cầu liễu, hương kiểm và dân canh phải bị phạt.

Khoản 27: Quần tam tụ ngũ, hát hò, hát hồ (trừ hát dã nền nhà) dạo ngoài đường la giỡn, hý cuộc, đánh bạc, tìm cách trai gái cướp trộm thì đều cấm. Nếu có xảy ra lý hương và chánh phó xã đoàn bắt đến hội sở, nhẹ nghiêm trách, nặng giải trình. Người hoa gia cùng bọn ấy đồng tội. Còn huynh trưởng ngày thường không cấm giới cũng không khỏi lỗi.

MỤC III: CANH TUẦN

Khoản 28: Việc canh tuần tự lại đã lựa mấy chỗ yếu xứ và giới thủ thiết lập vọng canh, mỗi đêm canh mỗi vòng bốn người.

a) Xóm Diêm Hòa một vọng canh ở địa giới tiếp giáp bộ Lộc Thọ.

b) Xóm Diên Bình một vọng canh ở địa giới tiếp cận bộ Vĩnh Lộc và Xuân Hòa và một vọng canh ở địa giới tiếp cận bộ Vạn Lộc.

c) Xóm Diên Lộc một vọng canh ở giữa làng gần cầu, hễ đến tối bắt cầu là ai đi qua thời dân canh phải hỏi, nếu có đưa thân thuế chỉ ra coi và quả là người lương thiện để đi. Bằng không biết tên họ, tình nghi hoặc đi xe không đèn,

không thể thuê xe, không thể cản cước xe, thì phải triệt giữ lại chòi canh, đánh mõ báo lý trưởng giải trình. Nếu khoán phế canh tuần hay dung túng gian nhân đi ăn trộm bò, trâu hay tài sản của người, thì đêm ấy về phiên những người nào canh tuần, những người ấy chịu trách nhiệm, mà người quản suất là hương kiểm xã đoàn cũng không từ lỗi được. Còn như người nào bị tình nghi hay án quản thúc, bất thời lý hương đến nhà kiểm điểm, không có sẽ trách phạt, bị phạt ba lần giải trình.

MỤC IV: CANH PHÒNG HOA LỢI

Khoản 29: Hoa lợi ngoài đồng như: lúa, mía, khoai, mì đậu, v.v... phải đặt tuần đình canh giữ, người nào cắt trộm, hái trộm hay thả trâu, bò, heo, dê, ngỗng v.v... phá hại hoa lợi, tuần đình bắt được phải chiếu sổ bồi thường. Nếu tuần đình phóng phế để người khác bắt được tường lý hương, thì tuần đình bị bồi thường và phải phạt. Đến mùa thu hoạch ba lợi, thì cứ một trăm ang, tuần đình thu hai ang. Việc tuần đình tự lai đã có ba xóm thuê dặng mùa thì đồng niên ba trăm ang (xóm Xuân Hòa một trăm năm chục ang; xóm Diên Bình chín chục ang; Diên Lộc sáu chục ang) mất mùa thì hai trăm ang (Diên Hòa một trăm ang; Diên Bình sáu chục ang, Diên Lộc bốn chục ang). Lúa thâu trữ tại hương bốn (có tờ nhận) và lý trưởng phải chép vào sổ thâu để dùng việc làng

Khoản 30: Nhà nào bị mất trộm vật như

gà, vịt, ngỗng, heo, dừ, mít, hành, tỏi, cau, tiêu, thơm v.v... Tài chủ bắt được báo hương kiểm, hương kiểm đến khám quả thì bắt dừ kẻ trộm bồi thường và bắt phạt. Nếu tài chủ không bắt được, song có bản cặn chứng cứ, đến tường, thì hương kiểm ghi vào sổ tay, chờ lúc bắt được, hay phát giác ra, thì từ ấy về trước, ai bị mất gì đều kê ra tính bắt thưởng, hương kiểm trước tên vào sổ tình nghi thiết đạo và phạt nữa [...].

Khoản 31: Ai thấy được tài vật hoặc điển khi người khác bỏ quên hay đánh rơi thì hô hoán, hay nhật đem giao lý trưởng, lý trưởng thông cáo khắp trong làng, ai mất đến nhìn nhận, song phải có đủ tài liệu, dấu tích chứng tỏ là của mình mới được nhận. Nếu thấy được mà giữ làm của riêng, giác xuất sẽ bị nghiêm phạt. Như không ai nhận lý trưởng phải trình quan để thông sức cho biết đến nhận.

Khoản 32: Mỗi năm khi đồng niên hoa lợi thu hoạch rồi thì từ tháng chín đến tháng chạp, điển hộ làm giấy giao kèo với nghiệp hội cho chủ vịt, giấy phải nói rõ cho vịt ăn tại đám ruộng số hiệu gì, tiền thuê là bao nhiêu (tiền thuê trả trước) có lý trưởng chứng nhận áp triện. Giao kết xong tin tuần đình biết mới được thả vịt. Song đám ruộng nào đã cấy hoặc gieo mạ thì dù có làm giấy thuê rồi cũng không được viện hạng ấy mà thả. Còn số tiền thuê thì chia ba: điển hộ hai phần, làng một phần, lý hương nhận, ghi vào sổ thâu để sung công dụng.

TIẾT THỨ 5: CÔNG ÍCH, CÔNG LỢI.

MỤC I: VỆ SINH CÔNG CỘNG

Khoản 33: Ai có giếng phải giữ gìn sạch sẽ, thành giếng phải xây đá hay làm khung tre, Cấm không được tắm giặt, phóng uế bốn phía giếng và trẻ con không được đến gần giếng rất nguy hiểm. Còn nước các suối khe, thì cấm từ tháng giêng đến tháng tám, không ai được thả vịt và tát cá làm đục nước bò trâu uống sinh bệnh.

Khoản 34: Đường đi trong làng cần phải đầy cỏ, các nhà ở gần phải thường dọn quét đường cho sạch. Cấm không được bỏ cỏ mục, phóng uế vật và thối heo ỉ trên đường. Hai bên đường phải đào mương cho nước khỏi đọng sinh muỗi.

Khoản 35: Các súc vật chết trôi hay cỏ mục dọn lại nơi các cầu, cống, suối, hói, làm cho nước phiên ngưng thì diễn hộ gần đó phải lấy cây dọn đi cho khỏi ô uế sinh bệnh.

Khoản 36: Người nào đau các chứng thiên thời như đau trời, thổ tả v.v... phải báo ngay nhà thương điều trị, nếu chẳng may chết thì báo hương bộ đến khám, cho phép trong 24 giờ chôn ngay, chôn theo phép vệ sinh.

- Còn nhà nào có súc vật chết, thì nhứt thiết không được xẻ thịt chia phần và cấm bỏ

giòng nước, phải lựa chỗ cao ráo xa nước, đào chôn cho sâu và bỏ vôi phòng khỏi truyền nhiễm.

Khoản 37: Bất kỳ người nào bán thịt thú vật có bệnh như heo gạo v.v... Thấy được bắt giữ, báo lý hương khám quả sức chôn thịt và đuổi không cho bán nữa. Còn người nào mua lầm mà không chịu chôn hay tri tình mà không báo lý hương sẽ bị phạt.

Khoản 38: Những điều vệ sinh công cộng thường thức nói trên, rất cần yếu cho sinh mạng dân làng, vậy lý hương phải nên châu hành kiểm soát, ai tuân làm hiệp thức được thưởng, ai trái sẽ phạt.

MỤC II: TU TRÚC ĐƯỜNG SÁ, CẦU CỐNG.

Khoản 39: Đường sá cống cầu, như có khuy khuyết, hương mục phải sức dân tư ích tu trúc cho được bình thẳng. Diên hộ nào muốn cho mương nước ngang qua đường, phải làm cống xây gạch hay bắt ống tre, trên mặt đắp bình thẳng như cũ. Còn đường trong xóm thì mỗi năm hai kỳ thượng tuần tháng giêng và thượng tuần tháng bảy, các xóm phải sức dân (bất cầu chánh ngụ) đồng công tu trúc cho được tử tế.

MỤC III: VỆ NÔNG.

Khoản 40: Cấm các nhà làm ruộng không được lẩn bờ ruộng, ăn cắp điền khí, phóng súc sản, phá điền hòa, lễ bỏ trên bờ ruộng, tháo trộm nước ruộng của người để tưới ruộng mình, đơm cá,

thả lơ và lợi bắt cá cạn ruộng, bắt cẩu ruộng ai, người nào phạm các điều kể trên, diến chủ hay tuần đinh bắt được, báo lý trưởng tổn hại ít bắt bồi và phải phạt, nhiều trình quan nghữ trị.

Khoản 41: Đến mùa lúa chín như ngập lụt, thì lý hương phải gia tâm sức thu hoạch, ruộng sâu trước, ruộng cao sau, và cấm thợ gặt không được yêu sách, tìm ruộng cao, bỏ ruộng ngập, thành ra hư tổn hoa lợi của người.

Còn người mót muốn mót phải chờ gặt xong đám ruộng thợ gặt lên bờ, mới được xuống mót, đương gặt nửa đám hay gần hết, cấm không được ào xuống hỗn loạn, với thợ gặt, thành nín kéo nhiều hại nhà nông. Như có người nào không tuân hương ước, ào xuống gây ra nầm vạ đánh lộn ồn ào, giải trình nghiêm phạt.

Khoản 42: Hạn từ rằm tháng mười trở lên, phải triệt khử các sa sạ, không được ngăn nước đơm cá, ngập ruộng khó cày cấy được.

Khoản 43: Rủi bị mía cháy, thì các chòi mía trong làng phải nghỉ cả, chòi gần dập giùm, chòi xa giúp công trâu bò, dập cho mau xong, thợ đường, trai mía không được nhơn đó mà yêu sách, bán đường xong chiều tùy thời giá trả công.

Còn như người trai hàng, trai mía, thợ đường, thợ nuôi tự tiện lấy mía cây (mía hồi) mía

ngọn đem về nhà hay đem bán thì đều cấm chỉ. Tài chủ để chúng nó làm như thế cũng bị lỗi.

Khoản 44: Ruộng nương trong làng nhờ xe nước nhiều lần, vậy nếu rủi gặp thiên tai như bão lụt, giàn xe ngã sập, các diên hộ phải ra công đến giúp cho kịp nước tưới, ruộng khô khô, còn như tắm thả trâu bò trên ruộng xe và leo trên giàn máng thì đều cấm, vì sợ ruộng lở nước tràn, giàn sập làm hại đến nhân mạng; ai vi ước thợ xe bắt được, trình lý trưởng trách phạt.

Khoản 45: Tre rất cần cho nhân dân, hương lai trong làng đã xuất lực trồng một hàng tre để làm công dụng "trước thuộc xứt cây Trám, nay trước nhập Tàu voi", bắc gần tứ thổ, tây giáp bộ An Phú, đông gần tứ thổ, vậy phải nên công đồng bảo vệ cấm chủ ruộng tiếp cận không được cuộc phá gốc tre, đốn tre và cắt măng, bất kỳ ai và gặp ở chỗ nào, bắt được chiếu khoản 30 hương ước này, trọng phạt. Còn tre các tư chủ trong làng cũng chiếu lệ trên.

MỤC IV: CỨU TAI TRUẤT NẠN

Khoản 46: Nhà nào bị hỏa tai, hễ nghe hô hoán, đánh mõ thì ai cũng phải mang đồ cứu lửa (ống tre đựng nước, gàu, câu liêm v.v...) chạy đến hết sức cứu. Lửa cháy rồi, lý hương phải báo trình và sức dân phu, hoặc giúp tre hoặc giúp tranh, làm liền cho khổ chủ một cái nhà tạm; như cháy ít thì sức tu bổ lại, để khổ chủ có chỗ dung trú.

Khoản 47: Nếu có thủy tai hay cù phong, ai rủi bị súc sản phiêu lưu, tài vật hao tản, lý hương phải sức dân đến giúp. Nếu bị hại nhiều, nhà trôi, người chết, phải trích tiền công dụng sáu quan giúp khổ chủ và khuyên lân bàn giàu giúp tiền, lúa, tranh, tre, nghèo giúp công làm nhà để tỏ nghĩa tương lân.

Khoản 48: Gặp trộm cướp, dân trong làng phải lập tức cầm dây, gậy đến tiếp cứu, hoặc đi triệt các yếu lộ, hoặc vây bắt, song cốt yếu là phải đắc lực.

Khoản 49: Gặp những trường hợp trên nếu ai điềm nhiên, không cứu giúp hoặc kiếm cớ dọa tị, trách phạt.

Khoản 50: Cứu tai truat nạn vốn vì công nghĩa, công tâm, ai rủi bị thương như cứu lửa phòng lửa; vậy kẻ trộm bị đánh v.v... thì lý hương lập tức khám thương tích, nhẹ trích tiền công dụng giúp ba quan sức đi nhà thương điều trị, nặng sáu quan, song người nào gặp kẻ trộm mang đạo tang mà theo giết để làm của riêng, nếu có bị đánh trọng thương cũng không viện lệ này được. Còn ai đến cứu nhà người mà đánh cắp tài sản của khổ chủ, thì sẽ bị trọng phạt và trước vào sách tình nghi thiết đạo.

Khoản 51: Người nào đau chết hạn trong 24 giờ phải báo hương bộ liền đến khám, chiếu quy trình cấp giấy mai táng và tùy nhà cho củi để

dùng đủ việc tang, sức dân ai biết nghề gì đến giúp cho xong việc (thợ may may áo, thợ mộc đóng hòm v.v...) song không được yêu sách. Về tiền công nếu tang chủ có thành tâm, thì trả mỗi công không quá năm tiền, người nào vì lân tình không nhận càng tốt. Dân âm công dãi một bữa. Ấp dịch phải sức dân trợ hành tổng táng và đắp mã cho chình đốn. Xong việc về nhà tang chủ dùng một mâm trầu, cau, rượu tạ ơn.

MỤC V: HỌC HÀNH GIÁO DỤC

Khoản 52: Tự lai cùng tiết với làng Vạn Lộc một trường học, rất huyền cách, trẻ em tám chín tuổi trở xuống đến học không tiền, vậy tộc nào phụ huynh, tôn trưởng phải lựa trong tộc người nào có học thức và hạnh kiểm có thể dạy dỗ trẻ em được thì cùng nhau bảo dưỡng người ấy để chỉ về con em trong họ học tập, tộc nào không có người biết chữ, thì xin phép rước thầy theo chương trình các hương trường mà dạy dỗ. Tộc biểu phải thường kiểm cố, trò nào thông minh đình đặc, thì khuyến khích cho mà thành đạt, trò nào phạm lỗi cũng nên khuyến lệ cho bớt dần dần.

Khoản 53: Mỗi năm đến kỳ các công trường lưu hạ, làng sẽ xin phép quan trên, lựa trong làng các học sinh tánh hạnh thuần cần, không can khoản mà có bằng sơ học Pháp Việt, để luân phiên dạy giúp những người trưởng thành không biết chữ. Cứ mỗi tối từ 7 giờ đến 9 giờ, lúc rảnh việc ruộng trúa, đến tại nhà hội mà học, mỗi

phiên dạy từ mười người trở xuống, trong 15 ngày đủ biết đọc chữ Quốc ngữ và biết viết thì thôi, mười người khác đến học; thầy giáo cũng luân phiên đến dạy, dầu đèn về phần làng chịu truat tiền công dụng ra mua, dạy phải có sổ ghi tên, vở soạn bài, vở luân hoán, mỗi buổi dạy thầy giáo phải ký tên vào các sổ sách và vở học trò, để làm thời quan trên kiểm cố, thầy nào dạy sai chương trình phải chịu trách nhiệm.

Mỗi phiên dạy lý hương một người phải đến kiểm điểm và ghi tên những người đến học vào sổ kê tên. Mỗi tuần đại hào mục, hội trưởng đến kiểm duyệt một lần và khuyến lè cho sự học mau có ích và khỏi mất thì giờ, ngày sau biết đọc Quốc ngữ và ký tên để khỏi phụ lòng huấn hóa của phụ huynh và không phải đến nỗi tự hối là quá dốt.

Khoản 54: Mỗi tháng một kỳ nhóm tại đình, hội đồng đại hào mục và lý hương đem những điều phụ huynh cấm giới trong hương ước này giảng cho dân nghe.

Còn những điều quan hệ đến luân lý cương thường, đạo đức, trật tự, tôn lão, kính trưởng, những cách tế gia, tu thân và những phương pháp tiếp vật, xử mình đều phải giảng hết.

Khoản 55: Phụ huynh, tôn trưởng, có quyền huấn hóa từ đệ, con trai thì dạy đi học làm ruộng, làm nghề, con gái thì dạy nữ công, trai gái

đều phải làm hết nghĩa vụ. Họ nào có người nhỏ tuổi, cố cùng không ai dạy dỗ thì phải giao cho cận phòng hay tộc biểu thụ dưỡng dạy dỗ, chớ không được bạc đãi, cho khỏi lưu tán, sinh hư. Người nào phóng dăng mất dạy, hành chỉ trái phép, say rượu, la rầy, đấu tụng, phải dụ về nghiêm trừng, để biết đổi lỗi làm lành. Còn người nào muốn đi chỗ khác sinh lý, phải tường các tộc biểu và phụ huynh biết, chớ không được lưu liên ở ngoài tập nên thói xấu.

TIẾT THỨ 6: QUÂN PHÂN ĐIỂN THỔ.

Khoản 56: Làng hướng lai không có công điền, công thổ quân phân, năm Khải Định thứ chín có trưng các núi Viên Sơn, Động Trọc, Dương sơn, Núi Giữa và vườn chùa Linh Sơn Tự; vườn chùa này từ khi trưng đến nay đã khai thác thành thổ, ước một mẫu (xem trích lục) trong làng đã đồng ý cho thuê mỗi năm mười hai đồng (12\$00), để dùng vào việc tế tự. Các núi kia (kể trên) thì dưỡng thủ tài mộc sung vào việc tu bổ đình từ và công dụng. Từ nay trừ việc hái củi dùng việc tế tự và giúp việc tang ra, cấm nhân dân không được lên vào hái củi phá núi làm tổn hại lâm sản vì ước trách phạt. Còn tiền các núi ấy có cấy tranh, lúc cất (song cấm đốt, đốt phải xin phép có làng ký áp) chia ba làng một phần để nộp.

Khoản 57: Văn thơ trong làng và loại khai giao lý trưởng giữ bộ Gia Long và nhân thế bộ thì hương bộ giữ, còn tự khí, tự vật và tiền lúa, thì giao hương bốn giữ, ai sai chạy thì trách phạt.

TIẾT THỨ 7: PHÂN BỐ SỪ THUẾ

Khoản 58: Thuế ruộng có trích lục, thuế thân có bài chỉ, mỗi năm đến kỳ thu thuế, sau khi nhận bài chỉ đình điền, thời lý hương phải trình với hội đồng xã thôn đại hào mục, chiếu tính người nào ruộng đất bao nhiêu, thuộc hạng gì, phải nộp thuế, thuế bao nhiêu, và mỗi suất đình phải nộp bao nhiêu, kê biên niêm yết rõ ràng rồi giao cho lý trưởng chiếu theo đó mà thâu. Còn năm ngày tư ích chờ sức đi làm dâu sẽ đi, song lý hương phải lựa chia chỗ gần, chỗ xa cho công đồng. Nếu phóng phú sai bản, tỵ khinh, lý trọng có lỗi.

Người nào muốn đi chỗ khác sinh lý, phải gởi trước đình điền thuế và đại nạp tư ích cho lý trưởng, như không tiền phải có phụ huynh đảm bảo mới được đi. Dân ngoại tịch (chánh và ngụ) phải nên ra sức mỗi người năm ngày đi làm những công việc có ích trong làng như: trồng tre, cấy tranh, trồng cây, cấy bói, tu bổ đình từ, vụng canh v.v...

TIẾT THỨ 8: THƯỜNG PHẠT

MỤC I: THƯỜNG

Khoản 59: Thường phạt phải công bình không nên tư luận. Mỗi năm đến Tết Nguyên đán làng nhóm tại nhà hội, trích tiền công dụng để

mua sách vở, giấy bút, xét bất cầu con ai trong làng mà học tập chuyên cần, tánh hạnh thuần cảnh, đầu bằng sơ học hay yếu lược, thời gọi đến để cấp thưởng, có viên kỳ hương chức, tộc biểu và phụ huynh học sinh đến dự.

Còn trò nào biếng nhác, lêu lổng (có chứng chỉ thầy giáo cho biết) thì không được thưởng.

Khoản 60: Hương chức nào mẫn cán, công bình, không có lỗi gì, lại hay húng lợi trừ hại có công trạng thì được chép vào sổ hương sách, để lưu danh về sau và yết tại nhà hội để đều nghe biết.

Dân người nào có công bắt kẻ trộm, cứu lửa đắc lực hay chức việc nào làm việc giỏi, thì lương trích tiền công dụng thưởng từ hai giắc (0\$20) đến năm giắc (0\$50) để thị khuyến.

MỤC II: PHẠT

Khoản 61: Hương chức làm việc bê trễ, không đắc lực và không tuân điều ước, người nào làm điều gì trái với luân lý (bất hiếu, bất mục, bất hữu, bất huyên) bất cầu nam, phụ, lão, ấu, lẩn lút người trên, kẻ dưới, mạng mạ, chửi lộn, xét quả tương hội đồng đại hào mục, chiếu tùy nặng nhẹ định phạt.

Khoản 62: Lệ phạt thì từ một ngày đến năm ngày, dịch mục, thập trưởng, thập đoàn gấp rưỡi, hương chức trở lên (chỉ phạt bạc thôi) gấp

đôi. Mỗi ngày đại nạp hai giắc (0\$20) nếu không tiền phạt phạt dịch. Phạt dịch thì ghi tên và số ngày phạt vào sổ phạt dịch, chờ lúc nào có việc sức đi làm. Tiền phạt nạp lý trưởng trước vào sổ thu, giao hương bốn nhận giữ để bất thời tiêu việc công.

Tên những người bị phạt (phạt dịch hay phạt bạc) đều ghi vào quyển sổ phạt tại làng để biết có tự hối không. Nếu bị phạt hai ba lần mà còn chưa chừa, thì đem nguyên ủy trình quan nghĩ trị để răn về sau.

TIẾT THỨ 9: THỂ LỆ HỘI ĐỒNG

Khoản 63: Tế tập viên kỳ, chức dịch tức là hội đồng (tục gọi nhóm làng) phải có định thời khác qui trình.

Gần đến hội đồng, thì trước ba ngày, hội trưởng (đại hào mục) hay lý trưởng đặt tờ báo cáo cho người dự hội biết: phải tường kê hội tại chỗ nào, ngày tháng nào, trừ định việc gì và ai dự hội, giao thập đoàn hay ấp dịch đi báo cáo hay tri thỉnh, đến nhà ai phải lấy tự tích làm bằng. Nếu viên nhân nào có duyên có chánh đáng không đi hội được phải có tự tích phúc lạc cho hội đồng biết. Nếu thập đoàn, ấp dịch báo cáo bất châu sẽ trách phạt.

Khoản 64: Ngày hội đồng hội viên tế tập định việc gì là cốt ở việc làm. Người nào khiếm

diện thời sau không được lấy lễ gì ngăn trở việc làng đã bàn định đến, duy tiền chỉ viên, hoặc hội trưởng viên có khiếm diện vì duyên cố chánh đáng, thì hội đồng rồi phải đến tường các y viên tri chiếu.

Khoản 65: Ngày rằm mỗi tháng có hương chức thường hội đồng, do đại hào mục hội trưởng thị hành kiểm sát, như có khiếm diện kỳ hào sung hành. Người dự hội thì viên chức và lý hương và xã đoàn.

Khoản 66: Hội đồng xã thôn đại hào mục, thường hội đồng mỗi năm bốn kỳ: mừng mười tháng hai, tháng năm, tháng tám và tháng mười một, do đại hào mục hội trưởng chủ tọa. Tiền chỉ viên thị hành kiểm sát như có khiếm diện thứ chỉ viên sung hành. Người dự hội thì đại hào mục hội trưởng, kỳ hào, các tộc biểu, lý hương chánh phó xã đoàn và viên chức làm dự đồng.

Khoản 67: Hội đồng bất thường, thì lâm thời đại hào mục hội trưởng chiêu tập những người có chân trong hội đồng.

Khoản 68: Mỗi khi hội đồng phải trách một người sung thư ký. Chủ tọa hội trưởng sức kê các người hiện diện và lấy chữ ký để sau dính vào biên bản hội đồng trình chiếu.

Sáu mươi tám khoản kể trên đã vâng Quan công sứ bản tỉnh, và tỉnh đường đại thần,

liệt hiến Đại thần và Phủ Đường phê duyệt. Xin bắt đầu từ ngày khai chánh sang năm (1.1 Bảo Đại thứ 13) thi hành trong địa diện làng Diên Niên.

Những tục lệ trước trái với hương ước này thì đến đình chỉ.

*Làm tại Diên Niên ngày rằm tháng bảy
năm Bảo Đại thứ 12.*

Ngày 20 tháng 8 năm 1937

Khán

Sơn Tịnh ngày 15.11.1937

Trì phủ

Ký tên: Phan Q. Thao

Phan Quang Trì (ký)

Phan Quang Ấp

Phan Quang Bá

Phan Quang Đ... (Ký...)

Tùng cửu phẩm Vô Định tự ký

Thích lý	Phan Quang Thi tự ký
Thích lý	Phan Quang Khải tự ký
Thích lý	Phan Quang Thị áp chỉ
Thích lý	Phan Quang Hiệp tự ký
Thọ ký	Nguyễn Nhược (do hiện bệnh)
Cưu tượng binh	Võ Kinh tự ký
Cưu tượng binh	Nguyễn Thích áp chỉ
Cưu tượng binh	Trương Tịch áp chỉ
Hương bốn	Nguyễn Dung tự ký
Hương kiểm	Nguyễn Trị áp chỉ
Hương mục	Nguyễn Trà tự ký
Phó xã đoàn	Phan Lung áp chỉ
Thủ đình	Xa Vàng tự ký

Lý trưởng	Nguyễn Trương ký
Hương bổ	Phan Du ký
Tộc biểu	Phan Tình tự ký
Tộc biểu	Đặng Quảng tự ký
Tộc biểu	Nguyễn Phòng tự ký
Tộc biểu	Nguyễn Lục tự ký
Tộc biểu	Võ Hạnh tự ký
Tộc biểu	Phan Soạn tự ký
Thập đoàn	Đỗ Đảo tự ký
Thập đoàn	Nguyễn Kha tự ký
Dịch mục	Nguyễn Cùng áp chỉ
Dịch mục	Trương Tiết áp chỉ
Dịch mục	Trần An áp chỉ
Tộc phái	Nguyễn Khâm tự ký
Tộc phái	Huỳnh Phái tự ký
Tộc phái	Nguyễn Trị tự ký
Tộc phái	Nguyễn Thuận tự ký

Phụng sao

Lý trưởng Nguyễn Trương

Khân và chứng thực sao y bản chánh

Sơn Tịnh ngày 17.10.1941

Tri phủ

3329

Sơn Tịnh ngày 7.9.1992

Số: 3333

Sơn Tịnh ngày 7.9.1942

Phủ đường

(*): Làng Diên Niên nay là thôn Diên Niên, xã Tịnh Sơn, huyện Sơn Tịnh

HƯƠNG ƯỚC LÀNG LONG PHỤNG(*)

TỔNG LẠI ĐỨC, PHỦ MỘ ĐỨC

Ngày tháng .. năm Bảo Đại 12.

Chúng tôi quan viên, kỳ hào, lý hương, tộc biểu, chức dịch làng Long Phụng, tổng Lại Đức, phủ Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi

Xin chiếu theo tục lệ trong làng và trình độ nhân dân tấn hóa hiện thời làm thành quyển hương ước biên chép những khoản gì xin kể ra sau:

KHOẢN THỨ 1: TỌA THỨ

Điều thứ 1: Phàm trong làng thường năm mỗi tháng nhóm hai lần từ ngày mùng một và ngày rằm. Trừ khi nào có việc thiết thì lý hương bắt hương dịch đi mời trước nhóm định, do có làm quyển sổ ghi ngày mời nhóm, hễ đến kỳ hội thì tảng trời buổi mai đánh ba hồi trống, lý hương chức dịch đều bận khăn đen áo đen đến nhà hội, ngồi có thứ tự để định việc làng; chớ không được uống rượu say làm ồn ào, nhờ ai có duyên cớ gì không đi nhóm được, phải cáo trước với viên đại hào mục, nếu trái [...] phạt bạc 20 hai giắc, còn hội hào mục cứ một tháng tiểu hội một lần, ba tháng đại hội một lần, trừ khi bất chừng niên tập ngoại.

Điều thứ 2: Nơi nhà hội căn giữa trải hai chiếc chiếu; chiếc thứ nhất quan viên lục phẩm trở lại mới được ngồi, chiếc thứ nhì quan viên cửu phẩm trở lên thất phẩm và kỳ lão bảy mươi tuổi trở lên đã làm tổng lý hương chức cựu, không can án, cách dịch, bãi dịch mới được ngồi. Tả và hữu hai căn đều trải ba chiếc chiếu; chiếc thứ nhất mục sai và kỳ lão (người có công với xã hội) sáu mươi tuổi trở lên mới được ngồi, chiếc thứ nhì miễn điều, hương chức đương thứ chánh phó xã đoàn các tộc biểu và đoàn thập mới được ngồi, chiếc thứ ba bình dân ngồi.

Điều thứ 3: Hàng quan chức, phẩm trật huy chương đồng với nhau, thì nhường người tuổi lớn, tuổi đồng nhau thì nhường người có công khó nhọc (có công với nhà nước và xã hội) nếu ngồi lộn xộn phạt bạc (0\$20).

KHOẢN THỨ 2: CÚNG TẾ

Điều thứ 1: Phàm đình chùa trong làng và linh miếu, nghĩa từ trong các ấp, mỗi lệ tam nguyên, ngày tết dùng chè, xôi, rượu, chuối, nhang, đèn mà cúng, ngoài ra chỉ có một lễ tế xuân (trừ nơi chùa phải cúng chay); phẩm vật tế đình dùng trâu, heo, dê, rượu, chuối và nhang đèn, cúng lễ nhạc chuông trống; còn người chủ tế và người dự tế thì hội đồng phải dự định trước (lễ cúng của làng 18 tháng 3 tế xuân, thì ngày mười hai tháng ấy hội diện) trước ngày tế những người

Điều thứ 2: Phàm khi có kỵ giỗ mà nhóm họp trên hai mươi người thì tộc trưởng hay phái trưởng trước ngày ấy phải đến tường hương lý biết, động kiểm xét cho tiện. Đến như các nhà tự lên làm chay, rước phù thủy lập đàn trừ yểm bùa chú, mà đánh trống chuông nhứt thiết nghiêm cấm, nếu trái ấy phạt bạc hai giác đến hai đồng. Nếu trái đến hai lần thì trình cáo quan nghị trị, khỏi nhiệm đị doan.

KHOẢN THỨ 3: KHÁNH ĐIỀU - KHAO VỌNG - GIÁ THỨ

Điều thứ 1:

A/ Phàm người nào có làm lễ mừng phải trước hai ngày dùng bàn trâu cau, rượu đến nhà hương hội tin cho biết (do tiệc nhỏ) còn như làm tiệc lớn phải xin bằng quan lớn cho mới được, hào lý xét lễ mừng có quan hệ hoặc có tánh cách khuyến khích thì trích bạc công ba đồng, hai đồng hay một đồng trở xuống đi mừng để khuyến ngày sau.

B/ Phàm người trong làng đau bệnh chết, thì bà con người ấy trong 24 giờ đồng hồ phải đến hương bộ báo khám và khai trước vào bộ rồi chôn liền không được để lâu, nhưng hào lý xét ra bệnh là già cả hoặc có công với nhà nước, với xã hội thì lấy tình cho để lại 5 ngày sẽ chôn, trừ chết bệnh truyền nhiễm không được để lâu ngày, chôn ấy trích bạc hai đồng, bạc một đồng đi diếu và lấy

tình đưa cò trống. Chôn xong rồi tùy tình sự chủ, làm lễ cúng hoặc dọn dãi cúng được và dụng lễ nhà nghèo một bàn trầu, cau, rượu; nhà giàu một con heo và một bàn trầu cau, rượu đem đến nhà hội mà tạ. Nếu người quá cố chết vì bệnh truyền nhiễm thì cấm khoản đãi mà phải chôn cất liền.

KHAO VỌNG

Điều thứ 1: Phàm trong làng có người mông được sắc mạng của triều đình, hay thưởng bằng của quan trên, thì cũng trước bảy ngày đến hương hội tin cho biết. Hội đồng làng trích bạc công hai đồng hoặc một đồng trở xuống đi mừng và hào lý hương chức bắt dân dùng nghi trượng đi rước sắc bằng về nhà người ấy cho có vẻ long trọng đăng khuyến khích, đến như việc dọn dãi theo tình và sức của người ấy mà thôi, chứ không được sách lễ cho trọng.

GIÁ THÚ

Điều thứ 3: Phàm người trong làng con trai 18 tuổi, con gái 15 tuổi sắp lên và không có tang cố mới được giá thú, nhưng trai và gái đều bằng lòng mới được, cha mẹ có quyền định đôi lứa nhưng cũng không được cưỡng bức, các lễ cưới hay các lễ khác thì tùy hai bên nhà trai, nhà gái định liệu, nhưng bên gái không được đòi nhiều, cũng không được đòi cầm thế ruộng đất. Trước ngày cưới phải tường với hương bộ biết, đến ngày cưới mời đến nhà gái, xin khai trước vào bộ và cấp giấy trích lục một lần cho tiện (ngày ấy hai bên cha mẹ và hai người chứng đều có mặt ở đó ký chỉ

cho tiện). Nếu đến ngày rước dâu mà bên gái trái lễ gì thì do hội hào mục trách phạt một đồng bạc còn vì ngành trình xin quan xét.

KHOẢN THỨ 4: ĐỘNG TỊNH

ĐỘNG TỊNH, TRỘM CƯỚP, CANH GIỮ HOA LỢI

Điều thứ 1: Địa giới trong làng đã chia gồm bảy ấp (Mỹ Khánh, Thanh Long, An Định, Thế Khương, Gia Hòa, Đại Thạnh, Tân Định). Việc kiểm phòng ấp nào đều có chuyện cả. Nhưng lý trưởng, hương kiểm và chánh phó xã đoàn thường đi xem xét nên bắt hương dịch thập đoàn của các vọng canh cho tử tế. Khi dịch canh dân đoàn ấp nào đi tuần gặp người lạ mặt trong dân hoặc ở tại nhà nào, xét ra có giấy cản cước, bài chỉ và giấy chứng lương thiện làm ăn, có người bảo lãnh mới được, nếu không thời bắt tới vọng lâu rồi giải đến quan trình xét. Như gặp người lạ mặt đi đường hay ở trong nhà nào (không hạn ngày hạn đầu) xét ra mang những đồ cấm và lậu thuế, trộm cắp; tuy có giấy chứng chỉ mặc lòng cũng lập tức bắt người ấy và chủ nhà giải lên quan trình xét (khoản ấy phải tường cho hội hào mục biết). Nếu dân tuần phòng bắt lụy, để người ấy đi phỉnh đồ dân trong làng, làm điều phi vi, hễ xảy ra thì trình quan.

Điều thứ 2: Nhà nào hay quần tụ cờ bạc hoặc tụ tập đông người (trừ có tế lễ khao vọng

khánh điều ngoại) nếu xét không có duyên có chính đáng thì trách phạt, những người tu tập mỗi người hai giác, như có quan ngoại thì trình quan nghi hành.

ĐẠO CƯỚP

Điều thứ 3: Hương kiểm bảy ấp phải bắt dân chia phiên, mỗi phiên mấy người dõc canh, mấy người tuần phu, phải kê làm ba bản danh sách, kê biên tên họ, rồi bắt chúng nó ký hay điểm chỉ cho rõ ràng, một bản đem trình quan, một bản để lại làng, còn một bản để lại ấp ấy, sao yết tại vọng canh, dặng cho rõ phiên thứ mà canh tuần trang ấp. Người nào nguyên can ăn trộm cướp, hễ ban đầu thì bắt nó đến vọng canh giữ đó (trừ có duyên có chánh đáng thì được khỏi trong đêm ấy) tảng sáng thả nó về di làm ăn. Nhưng trong đêm ấy xét không có đạo ăn ở đó, thì cứ dõc canh dân tuần trong phiên ấy mà trách phạt, giải trình quan. Đến như khi đi tuần, bắt được kẻ trộm, hiện có tang tích, giải quan trình nghi, còn khi có người nào bị trộm mất của, hiện có tang chứng thì lập tức làm bằng, phải có người bàn cận dự chứng cũng phải báo liên cho lý trưởng, hương kiểm đến xét, quả có hiện trạng, hiệp trình lên quan làm bằng, cho tiện chủ ấy tìm nhận đồ vật và tầm nã đạo tang.

CANH GIỮ BA LỢI

Điều thứ 4: Trong làng bảy ấp lâu nay đều có đặt người thủ khoán, hoặc giao đoàn thập,

đoàn phu tuần canh. Còn làng có mấy xứ ruộng đất công tư, ở về xứ Cam dâng, thượng hạ, trung gian và cây da Ngòi rắng và Gò nổi thượng hạ đoạn, không thuộc về địa phận ấp nào, thì làng có đặt hai người thủ khoán canh giữ những huê lợi đồng điền cho khỏi trâu bò, súc vật phá hoại, cùng kẻ gian gặt lúa trộm cùng cắt mía. Tiền khoán và lúa khoán thâu như sau này: mía một muống đường thâu một tiền; mỗi mẫu ruộng thâu lúa bốn ang, chỗ không đòi quá lệ. Nếu trâu bò, súc vật ăn phá số ít thì đánh dấu chân giữ 10 roi, còn nhiều thì cứ người chủ nuôi súc vật đó bắt bồi đủ số. Còn giữ bắt lực để cho kẻ gian đạo cắt mía, hay gặt lúa cứ người thủ khoán trách bồi đủ số cho tài chánh, tiền và lúa khoán mỗi mùa thâu được bao nhiêu chia làm ba phần: một phần để cho ấp ấy để chi nhu các việc (tức nhóm xử và giải kẻ trộm thuộc về huê lợi đồng điền) như thuộc về phần làng thì bỏ vào hương quỹ, còn hai phần cho người thủ khoán nhận dùng. Nếu điền hộ người nào không chịu nộp công khoán, khoán báo với lý trưởng và tường với hội hào mục xét quả phạt gia bồi. Ví dụ: mỗi mẫu ruộng nguyên thâu 4 ang lúa, phải phạt thêm lên 8 ang lúa v.v... ai vì ngành trình quan xin xét.

Điều thứ 5: Các hạng tre là giống ích lợi thứ nhất, hễ người trong làng thấy người nào cắt trộm măng, bắt cầu măng của chủ nào, bắt được có tang chứng, dẫn tường với hội hào mục xét quả phạt người trộm ấy bạc 0\$20 hai giác đến một đồng 1\$00 hay phạt dịch một ngày đến năm ngày,

rồi thưởng cho người bắt được đó, nếu kẻ trộm ấy không tuân giải lên quan xét.

KHOẢN THỨ 5: VỆ SINH

**VỆ SINH - ĐƯỜNG SÁ - CẦU CỐNG - VỆ
NÔNG - CỨU TAI - TRUẤT NẠN -
HỌC HÀNH - GIÁO DỤC**

Điều thứ 1: Các nhà trong làng hè vách đều phải sạch sẽ. Những ao rãnh trong vườn và các hồ ở ngoài ngõ vườn, chứa nước dơ dáy là chỗ sanh loại độc trùng và độc khí thì hội hào mục mỗi kỳ hội đồng cho hương kiểm, tộc biểu và hương dịch đi biểu các nhà người lấp liếm mấy chỗ lũng ấy như ao hồ cho khỏi các vi trùng sanh đẻ, người nào ở gần đàng tư ích, cấm không được ném đồ dơ dáy, hoặc xác thú vật chết hai bên đàng cái hay nơi ao hồ, phải chôn sâu cho khỏi truyền nhiễm. Nhà người nào có phát bệnh thiên thời, thổ tả, đậu trời hoặc trâu bò bị dịch, thời nhà ấy phải lập tức đến tường với hương lý, báo quan xin phái thầy thuốc điều trị. Như đã hiểu mà người nào bất tuân những khoản nói trên, thì hội hào mục bắt phạt nhà ấy bạc 0\$60 hay phạt dịch 3 ngày đầy cộ và đắp đường tư ích để trừ tệ mà giữ phép vệ sinh, nếu ngang ngạnh thì trình quan nghị trị.

Điều thứ 2: Các giếng uống nước ở trong các vườn, thời người chủ phải xây đá trên miệng giếng, hoặc trồng phen tre chung quanh cho được

cao và cứng, lại cho được sạch sẽ, đó là vệ sinh và ngừa trẻ con nit và súc vật té giếng, phải chăm nom mới được, và cấm không được giặt đồ áo quần, mền chiếu ở bờ giếng. Nếu trái ấy phạt bạc 0\$40 hay phạt dịch hai ngày.

CẦU DƯƠNG

Điều thứ 3:

A/ Phạm trong làng các đường tư ích, cầu cống dài và rộng đã có thước tắc kê trình và các đường yếu lộ trong bảy ấp nhiều chỗ bị hai bên tre loan ra thành hẹp lắm lại nhiều chỗ bùn lầy, nay xung định mỗi con đường yếu lộ bề mặt rộng được 2 thước tây; mỗi năm lúc tháng giêng hương mục, hương dịch đều đi khám các con đường, đường nào nên sửa đắp dọn dẹp, cầu cống nào nên sửa lại, đều kê số thước tấc trường hoành và cao mấy thước tây, dùng hạng liệu gì bao nhiêu, công dân bao nhiêu, chiếu theo sổ công dân tư ích trong làng, nên trích mỗi ngày, làm thành biên bản cho hội đồng ký chỉ rồi lên quan xin bằng xong coi theo bản trừ đó mà thi hành rồi tường với hội hào mục xét y trình chiếu, nếu làm cầu liễu thì hội đồng trách bồi. Còn hai bên các con đường, người nào tham lấn thì súc họ đắp sửa lại cho y nguyên và phạt bạc 0\$40 hay hai ngày dịch. Nếu không tuân thì trình quan nghi phạt. Mỗi khi đầu năm Tây, hương mục làm bản giấy trừ như dân công tư ích phải tường cho hội đồng biết, còn như trâu bạc tư ích phải làm quyển sổ tồn căn, cước chủ ký chỉ cho rõ ràng, để biết mà kê cứu, còn khi bắt dân đi ứng dịch phải phân bổ cho

công bình như tên nào ứng dịch được mấy ngày phải ghi vào sổ bắt tên ấy ký chỉ, hễ đến cuối năm đem tường cho hội đồng biết, trái ước phạt bạc 0\$50.

B/ Cấm không được đào mương qua đường đi. Nếu cần dùng đem nước vào ruộng mà phải đi ngang qua đường thì phải đặt ống lù, nếu trái phạt bạc 0\$20 đến 0\$60 hay phạt dịch từ một ngày đến 3 ngày.

VỀ NÔNG

Điều thứ 4:

A/ Trong làng có các bờ xe lấy nước vào ruộng cứu huê lợi, hoặc gặp khi tại trời mưa lụt, xe bị trôi thì điển hộ và nhân dân tiếp cứu. Nếu các nhà ở gần bờ xe ấy, có người nào bất tuân thì lý hương đòi hỏi rồi phạt mỗi người bạc 0\$20.

B/ Các đường mương đập riêng trong làng trừ có một con mương chung với làng Văn An, Bồ Đề, Kiến Khương và Văn Bán đến kỹ vát thì tri yển sức điển hộ hiệp với các xã trên vát mương ấy để dẫn nước, tát nước cứu huê lợi công tư, đặt hai người tri yển để coi về việc ấy. Hội đồng làng trích ruộng công cấp cho mỗi người một sào. Thường năm đầu tháng giêng, tri yển bắt điển hộ đào mương cho sâu và rộng để lấy nước đập phải làm quyển sổ để ghi nhân công, có điển hộ nhìn ký chỉ để đoài cứu. Nếu tri yển lén bán công lấy tiền mà bỏ mương không vát, lý hương bắt được hay điển hộ cáo giác, thì hội đồng xét quả phạt mỗi tri yển bạc 2\$00 và bắt tri yển xuất của ra đào mương

hoặc trích bỏ bàn người khác. Còn các đường mương và các đợt tát nước đều giao tri yển coi giữ, cấm nhân dân không được lên phá đợt tát nước lấy cây và lấp mương lại bắt cá. Nếu ai không tuân, tri yển hay diễn hộ bắt được thì do hương hội bắt bồi dào mương và đóng nọc y như cừu, lại bắt phạt tên ấy bạc 1\$00 một đồng, thưởng cho người bắt được hay người trích cáo đó. Nếu tri yển tự phạm lấy thì bắt phạt y đào đắp lại cho y cừu, bắt phạt bạc 2\$00 rồi thầu ruộng công điền lại bàn người khác.

Điều thứ 5: Phàm những người chánh quán và ngụ cư ở trong làng, nhà nào cũng nên làm hồ vuông hay dùng những cái lu để chứa nước (ba ngày thay nước một lần) mà ngừa hỏa tai, hễ một nhà bị cháy thì các nhà khác phải đem theo những ống tre chứa nước, ống thụt nước, cu liêm, gầu mo, sào và chổi chạy đến chữa lửa, còn nhà nào bị trộm cướp tai nạn gì, thì các nhà ở gần phải lập tức chạy tiếp cứu và hào mục hương chức cũng đem dân tiếp bắt cho được đưa thủ phạm giải quan nghị trị, lại xét những nhà ở gần đó có ai không tiếp cứu, thì bắt đến nhà hội hỏi và phạt mỗi người 0\$80 cấp cho nhà bị nạn đó. Nếu như nhà bị nạn đó khốn khổ lắm thì trích bạc của làng 2\$00 hoặc một đồng cấp cho và hiểu quyền các nhà có trong làng mà trợ cấp cho nhà ấy rồi sẽ trình quan xin cứu tế.

HỌC HÀNH - GIÁO DỤC

Điều thứ 6: Trong làng có làm ba lớp trường học, hào mục hương chức và các tộc biểu, súc con trai con gái bảy, tám tuổi sắp lên phải đi học và đến kỳ quân cấp xin trích để 1 mẫu ruộng (tức ruộng khuyến học) chiếu lệ xin dẫu giá để bạc vào hương quỹ, hễ đến kỳ hạch (hạch tấn ích và yếu lược) trò nào đậu cao (thứ ba thứ tư trở lên) thì hội đồng trích bạc ấy mua giấy viết sách vở hạng tốt cấp thưởng và trích bạc ấy tu bổ trường và bàn ghế. Còn trò nào đậu bằng đại học cao đẳng đến ngày vinh quy, bà con người ấy phải trình trước hội đồng biết, thì hội đồng bắt dân đem nghi trượng rước người học sinh ấy về nhà, lại trích bạc khuyến học sắm một câu đối thêu di mừng để khuyến cho người sau. Còn trò nào tánh hạnh xấu (như ngỗ nghịch trong làng, nói chống việc quan và bất hiếu bất đễ) thì tộc biểu phụ huynh nó trừng trị cho nghiêm, nếu không tuân thì trình với hội hào mục xét thì phạt bạc 0\$20 đến 1\$00 hay phạt dịch một ngày (dẩy cỏ và đắp đường tự ích).

LÂM CẤM

Điều thứ 7: Lâm cấm núi Đàng núi Đất tuân theo chương trình kiểm lâm, đặt hội đồng đại hào mục, lý trưởng, hương mục và đoàn thập đoàn phụ giữ gìn lâm sản, làng lượng trích hai sào ruộng công điền, giao cho người giữ rừng nhận cây ăn. Nếu thấy người nào lén chặt cây và đào gốc cây bắt được phạt bạc 0\$20 đến một đồng hay phạt dịch một ngày đến năm ngày, còn cây đốn ấy đem về làng để công dụng, còn lén đào gốc

cây lẩn đầu phạt bạc 2\$00 lần thứ hai phạt gia bội, tiền phạt bỏ vào hương quỹ chi nhu, và thưởng cho người bắt được kẻ gian đó. Nếu người có chuyên trách giữ núi mà lơ lửng để cho bọn gian chặt trộm cây và lén đào phá thì sự trách phạt đồng với người gian vậy, rồi trình bỏ hoặc trình lên quan xét.

CHỢ

Điều thứ 8: Sở chợ của làng đặt một người thị trưởng để kiểm điểm hóa hạng của người buôn, tới thì kiểm xét người lạ mặt đến ở. Hễ thấy bọn du thủ du thực ở trong nhà bốn phía chợ ấy quần tụ làm bậy, thì báo liền với hào lý bắt giải, lại thường phải quét dọn và giữ gìn lối chợ, đừng để dơ dáy. Nếu thị trưởng bất lực thì phạt bạc một đồng rồi trích bỏ.

BẾN ĐÒ

Điều thứ 9: Trong làng hiện có các con sông có ba bến đò, nên đặt một người vạn trưởng để kiểm điểm ghe xuống đến đầu; về việc đưa đò chở người qua lại phải tuân theo thể lệ mới được (như chở một chuyến chỉ 25 người trở xuống, một cái gánh có hóa hạng thâu tiền ba mươi đồng kẽm, một cái báng thâu tiền mười lăm đồng kẽm, đi không thâu sáu đồng kẽm (còn học trò và hương chức trong làng trừ ngoại) thường năm tiền đưa đò là một trăm năm mươi quan, lấy một phần năm mươi quan bỏ vào hương quỹ, còn hai phần cấp cho người đưa đò và đóng ghe, và cấp cho người vạn trưởng. Nếu người vạn trưởng chứa

người lạ mặt hay gian đạo phật bạc một đồng, trái nữa thì phạt gia bội trích bỏ.

ĐÌNH CHÙA

Điều thứ 10: Trong làng đình thờ thần có người từ phu, chùa thờ Phật có thầy chùa giữ gìn coi ngó, đều phải hằng ngày quét dọn và dầy cỏ trồng bóng. Còn ngoài vườn thì hai người ấy phải án phần trồng rào dậu và cây cối cho ngay thẳng. Nếu trái ấy thì thầy chùa bị đuổi, từ phu bị trích bỏ, đều lựa người khác ở.

KHOẢN THỨ 6: CHIA RUỘNG ĐẤT

Điều thứ 1: Phàm ruộng đất công trong làng ba năm quân cấp một lần, hễ đến ngày cấp thì hội hào mục định ngày trước [...] hương dịch đi mời viên nhơn các sắc nhóm lại, lập bản hội đình (do định ruộng trích trí) còn chia khẩu phần và làm sổ toạ thủ rồi làm đơn trình quan mông sức cho thì nhóm lại mà cấp chiếu theo tờ hội định trước, nếu các hánh ruộng hưu trí (ruộng trích trí đều xin phép đầu giá) sau nhân ruộng khẩu phần không được lẽ chỉ không thành sào mẫu. Nên chia số đất khẩu phần cho bằng nhau để quân cấp cho công bằng. Ba năm mãn hạn, giao làng cấp lại chớ không được cố tá liên trưng.

KHOẢN THỨ 7: PHÂN BỐ SỬU THUẾ

Điều thứ 1: Phàm dân đình trong làng (trừ dân phụ bộ ngoại) hễ thuộc tộc phái nào thì

có tộc biểu ấy kiểm cố, còn tộc phái nhỏ hiệp lại cử một người tộc trưởng hay phái trưởng mà kiểm cố; thường năm gần đến kỳ làm loại khai, phái nào có người đến đúng tuổi phải trước tịch thì lý trưởng hiệp với tộc biểu hay phái trưởng kê biên tên họ của nó làm hai bản, một bản giao lý trưởng bằng trước võ sở đình chịu thuế, lý trưởng không được yếu sách, còn một bản do hội hào mục, đóng thành tập để lưu chiếu. Nếu có ẩn lậu hay mục dân người nào, làng khác nhận làm dân tráng trong họ mình xảy ra thì trình quan nghị trị. Đến vụ thuế thì lý trưởng trình với viên đại hào mục để nhóm hội đồng xã thôn, để tính một suất đình phải nạp bao nhiêu, mỗi điền chủ có bao nhiêu mẫu sào, ruộng đất hạng gì và nạp bao nhiêu thuế.

KHOẢN THỨ 8: THƯỞNG PHẠT TRONG LÀNG

Điều thứ 1: Các khoản hương ước mỗi khoản chiếu theo công tội mà thưởng phạt (không có liên thì phạt dịch một ngày trừ 0S20, khi chi và khi thâu vào đều do hương bốn cùng hào mục lý hương đình đó mà làm, nhưng phải có hiện bản và giấy lai chỉ tồn căn, mỗi cuối tháng lý hương nhóm tính ký chỉ rõ ràng, đến cuối ba tháng cùng cuối năm có kỳ hội đồng thì hương bốn thu các hạng sổ chỉ thâu trình với hào mục hội đồng kiểm soát rồi do quan trình chiếu. Hoặc năm nào còn dư bao nhiêu bạc phải cho hiện số, nếu hương bốn những lạm biên chú mớ hồ thì hội

hào mục trách phạt 0\$50 sức bồi đủ, nếu không đủ trình quan xét.

Suất đội	Lê Văn Võ tự ký
Tùng thất phẩm	Nguyễn Hữu Tường tự ký
Chính cửu phẩm	Lê Tôn tự ký
Bát phẩm	Trần Thiện tự ký
Tú tài dãi chiếu	Lê Kính tự ký
Tùng cửu phẩm văn giai	Lê Phong tự ký
Tùng cửu phẩm văn giai	Lê Mỹ Lang tự ký
Tùng cửu phẩm văn giai	Trần Chánh tự ký
Tùng cửu phẩm đội trưởng	Nguyễn Phụng Chương tự ký
Nhiều	Nguyễn Tự tự ký
Nhiều	Lương Toại tự ký
Cụu	Lương tự ký
Hương bộ	Lê Trang ký (áp)
Tộc biểu	Võ Quý tự ký
Hương mục	Lê Bằng tự ký
Lý trưởng	Lê Vinh Hoàng ký (áp)
Hương mục	Nguyễn Hữu Cư tự ký
Hương bốn	Nguyễn Sung tự ký
Hương kiểm	Trịnh Diêu tự ký
Hương kiểm	Đoàn Nga tự ký
Phó lý	Phan Ban tự ký
Tộc biểu	Phạm tự ký
Tộc biểu	Lê Uyển tự ký
Phó lý	Phạm Chương tự ký
	Phan Dạm tự ký
Thư ký	Đặng Cấp tự ký
	Lê Cát tự ký
Giáo đường	Nguyễn Hữu Thế tự ký

Tộc biểu
Tộc biểu
Cựu chấp sự
Chánh xã đoàn
Cựu hương bốn
Nhiều
Hương dịch
Hương kiểm
Phó lý
Nhiều
Hương dịch
Tộc biểu
Tộc biểu
Dịch mục
Hương dịch
Hương dịch
Phổ trưởng

Dịch mục
Nhiều
Nhiều

Phó lý
Tộc biểu
Phó lý
Tộc biểu
Tộc biểu
Hương kiểm
Cựu phó lý
Tộc biểu

Võ Công tự ký
Nguyễn Hòa tự ký
Nguyễn Đễ tự ký
Đỗ Đăng Doanh tự ký
Lê Bách tự ký
Nguyễn Dương tự ký
Nguyễn Phước tự ký
Lê Trinh tự ký
Trịnh Trọ tự ký
Đặng Vị tự ký
Nguyễn Duy tự ký
Trần Tấn Thiện tự ký
Huỳnh Cù tự ký
Lê Hiệp tự ký
Nguyễn Toàn tự ký
Nguyễn Hùng tự ký
Bùi Tế tự ký
Trần Pháp tự ký
Ngưu áp chỉ
Trần Trung tự ký
Trịnh Ngan tự ký
Lê Hiến tự ký
Lương Mai tự ký
Nguyễn Mậu tự ký
Trần Kinh tự ký
Nguyễn Phu tự ký
Lê Quang Hành tự ký
Đỗ Bằng tự ký
Lương tự ký
Huỳnh Quang tự ký
Lê Quang Đán tự ký

Nhiều

Phó lý

Tộc biểu

Phó lý

Tộc biểu

Tộc biểu

Hương kiểm

Cựu phó lý

Tộc biểu

Cựu hương kiểm

Dịch mục

Tộc biểu

Cựu lý

Tộc biểu

Tộc biểu

Trịnh Ngạn tự ký

Lê Hiến tự ký

Lương Mai tự ký

Nguyễn Mậu tự ký

Trần Kinh tự ký

Nguyễn Phú tự ký

Lê Quang Hành tự ký

Đỗ Bằng tự ký

Lương tự ký

Huỳnh Quang tự ký

Lê Quang Đán tự ký

Trịnh Thị tự ký

Đương Tuy tự ký

Huỳnh Bích tự ký

Nguyễn Giám tự ký

Lê Chúc tự ký

Lê Võ tự ký

Phụng tử Lê Hòa ký

Mộ Đức ngày 30.5.1938

Khán Tri phủ

Ký tên: Nguyễn Hà Hoàng

Duyệt y

Quảng Ngãi ngày 11.8.1938

Công sứ

Tuần vũ

Ký tên: (không rõ)

Ký tên: H.Q. Dịch

(*): Làng Long Phụng nay là thôn Long Phụng, xã Đức Thắng, huyện Mộ Đức.

HƯƠNG ƯỚC LÀNG THI PHỔ NHÌ TỔNG LAI ĐỨC, PHỦ MỘ ĐỨC

Chúng tôi là viên kỳ, lý hương và tộc biểu làng Thi Phổ nhì, tổng Lai Đức, phủ Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi, xin chাম chúc theo trình độ tấn hóa hiện thời, lập ra bản hương ước, chia từng mục khoản phân minh, để chỉnh đốn lại trật tự trong làng, cho trên viên chức có chỗ nương theo, dưới nhân dân biết bỏ thói xấu mà theo điều hay.

KỂ

I. MỤC TỌA THỨ TRONG LÀNG

Khoản thứ 1: Phàm những người nào dự hạng chức sắc và được ân hưởng thọ biên, thọ dân hay người tuổi được tám mươi trở lên mà có danh vọng trong làng đều theo thứ tự chia ngồi hai bên tả hữu tại gian giữa đình. Hạng miễn sai, miễn điều, đại hào mục, kỳ hào, chủ bãi, kỳ mục, đương thứ lý hương, tộc biểu, thí sinh đều ngồi gian bên tả, đồng hàng chuộng tuổi.

Những người trên dưới bảy mươi tuổi, những tân cựu hương chức, thập đoàn, những kẻ đậu bằng tiểu học yếu lược và xã dân đều ngồi tại gian hữu, lấy tuổi làm thứ tự. Phàm danh sắc đồng nhau thì người nào có được ân thưởng huy chương ngồi trước. Còn những người nào có tội đồ thì ngồi riêng chiếu khác.

Khoản thứ 2: Khi nhóm tại nha hội của

mỗi ấp thì cứ chiếu theo cách tọa thứ tại đình như trên mà ngồi, khi ra đi một lần với nhau thì người tôn trưởng đi trước, kẻ ti ấu đi sau, không được vượt bậc, nếu ai trái phạm phải phạt bạc hai giắc hay phạt xâu một ngày.

II. MỤC TẾ TỰ

Khoản thứ 1: Hai làng (Thị Phổ nhứt và Thị Phổ nhì) thờ chung một ngôi đình, có đặt người từ thừa ở coi sóc, người này được trông trọt ăn ba lợi trong vườn đình. Thường năm lễ đến lệ nguyên đán và tam nguyên, y phải sắm hương đèn, hoa quả, phẩm vật dâng cúng, nếu y không tròn bổn phận thì làng bãi bỏ, đặt người khác thay.

Khoản thứ 2: Thường năm đến ngày hai mươi tháng ba tế kỳ an tại đình và tế miếu, tế ngoại đàn luôn, người dự tế, hầu tế, lễ nhạc, và cách phân chia phẩm vật theo lệ định như sau: từ khi rước sắc, tế lễ đến khi đưa sắc chỉ nên sắp đặt nội trong một ngày từ giờ Ngọ về trước, không được dây dụa.

Khoản thứ 3: Phụng thủ sắc thần thì thay phiên mỗi xã hai năm, số dân rước sắc mỗi xã mỗi nửa, hương nghi hương lễ và chinh cổ mỗi xã mỗi người, thị lập mỗi xã sáu người, phân hiến hai bên bốn giòng mỗi xã hai người, còn như chủ bài và sanh phẩm thay phiên phân chia như sau:

Khoản thứ 4: Như năm nào người đứng chủ bài trong đình thuộc về làng nhì thời tế phẩm tam sanh tại gian giữa và hai gian tham thiên

lượng địa làng nhì phải chịu, còn hai gian tiền hậu hiển đều có sanh trư phẩm vật và hai gian tả hữu đều có bàn soạn phẩm vật thời làng nhất phải chịu. Tế xong phần xã nào nấy nhận để cấp biếu đãi đảng.

Khoản thứ 5: Đến năm người đứng chủ bái trong đình thuộc làng nhứt thời tế phẩm gian giữa và hai gian tham thiên lương địa thì làng nhứt phải chịu, tế phẩm tại hai gian tiền hậu hiển và hai gian tả hữu làng nhì phải chịu. Tế xong nhận phần như trước.

Khoản thứ 6: Người đứng chủ bái dâng miếu thì thuộc làng, người đứng chủ bái trong đình lựa đặt, chỉnh cổ mỗi xã mỗi người, tế nghi và toàn sanh phẩm vật đều do làng ấy sắm biện, tế xong cần người chủ bái cái đầu heo ấy và lòng tộ chỉnh cổ mỗi người mỗi lòng tộ, tế vật giao xã ấy thâu nhận.

Khoản thứ 7: Người đứng chủ bái ngoại đàn là do làng không có chủ bái, lựa đặt trong đình lựa đặt, còn phân hiển và chỉnh cổ mỗi xã hai người, tế nghi sanh [...] phẩm vật thời xã ấy phải chịu, tế xong kinh người chủ bái một đầu heo và lòng tộ, mỗi người phân hiển nửa cái nòng heo và lòng tộ, tế vật giao xã ấy thâu nhận.

Khoản thứ 8: Ngày tế kỳ an, lệ có xú năm bầu đến cúng số tiền 20 quan, thì làng nào có người đứng chủ bái trong đình năm ấy thâu nhận khoản đãi và thỉnh nhạc, đãi nhạc và trả tiền công cho nhạc.

Khoản thứ 9: Tế kỳ an xong trước trí kính các nhà thờ tiền, hậu hiền, nhà thờ quan khai khoa hậu hiền, nhà thờ các ông bà cúng ruộng vườn, sau cần quan, thủ chỉ, đại hào mục, kỳ hào, chánh phó tổng đương kim trong làng, và chánh phó lý trưởng mỗi người đều lòng tộ, kính người đứng chủ bái ba cái đầu tam sanh và lòng tộ, chinh cổ mỗi người mỗi lòng tộ, hương nghi, hương lễ mỗi người mỗi lòng tộ, sáu người thị lập mỗi người mỗi miếng thịt biếu, như gặp năm thỉnh nhạc thì cần nhạc lòng tộ và tiền công. Sắp cần xong, lý trưởng phát giao người nào nhận cần phải lấy chữ ký nhận người ấy minh bạch cho khỏi thất lạc; nếu ai làm trễ thiếu phải phạt bạc bốn giắc hay phạt xâu hai ngày.

Khoản thứ 10: Tế xong, sắp cần xong, tùy người khoản đãi, trên người từ viên kỳ hương chức và những người dự tế hầu tế, dưới đến dân rước sắc tạt sai, cứ theo thứ lớp, bàn soạn đều phải một cách như nhau. Còn như xã dân ở nhà đến sau thì theo thứ khoản đãi.

Khoản thứ 11: Lễ đông chí tại đình tế một heo và phẩm vật, người đứng chủ bái tại đình năm ấy đứng tế, như gặp duyên cơ thời lựa kỳ cựu hương chức thay, tế xong kính người chủ bái một đầu heo và lòng tộ, còn dư bao nhiêu khoản đãi cả (các khoản tế lễ từ trên đều lấy bạc công quỹ dự trừ chi).

Khoản thứ 12: Hai làng thờ chung một chùa, có ruộng tam bửu cho người muốn cây lấy tiền giao thầy tu cúng niệm, mỗi năm một trăm

bốn mươi quan, trong chùa nào tượng Phật, nào đồ thờ bao nhiêu thầy tu phải làm giấy nhận, ba lợi trong vườn chùa cho thầy tu ấy ăn, khi nào thầy tu ấy xin thôi, thầy khác đến thay, thì hai làng nhóm lại xét đến vật hạng như có cái gì lạc mất, thì cứ thấy trước bắt thưởng.

Khoản thứ 13: Mỗi ấp đều có một cái đình và một sở ngoại đảng, một sở nghĩa lũng, thường năm đến rằm tháng giêng tế xuân - thu tế một lần và lễ nguyên đán, lễ tam nguyên, lễ kỷ niệm, niên để, mỗi mỗi đều do công quỹ dự trù chi tiêu.

Khoản thứ 14: Mỗi khi tế xuân thủ tại đình mỗi ấp thời rước sắc và đưa sắc nội trong một ngày từ giờ ty về trước không được dây dưa, gian chánh tẩm trong miếu thời dùng một con heo toàn sanh, hai gian tả hữu thì dùng gà hay vịt và phẩm vật, ngoại đảng thì dùng một con bò hay một con heo phân phối và phẩm vật, tế nghĩa lũng thì dùng heo một con tế sát và phẩm vật.

Khoản thứ 15: Trong đình thì lựa quan viên hay người già cả có đức vọng đứng chánh bái, đặt tân cựu hương chức đứng phân hiến, tân cựu phó lý hay thập đoàn đánh chình cổ, như không có ấp nhạc, thì rước nhạc khác, không có ấp lễ, thời hương lễ phải kiêm. Lựa người kỳ cựu hương chức đứng chủ bái ngoại đảng, lựa người tân cựu hương chức đứng phân hiến; như ngoại đảng lựa chưa có người, thời những người dự tế nội đảng phải kiêm tế.

Lý trưởng lại đứng chủ bái nghĩa lũng, như gặp duyên có, thì lý trưởng lựa người khác đứng thế, đương thứ hương chức đứng phân hiến (như không có phân hiến cũng được) chỉnh cổ và lễ nhạc đang trong phải kiêm luôn hai đảng ngoài.

Tế xong cần mỗi người chánh bái mỗi dâng một đầu heo hoặc đầu bò lòng tộ, nhạc lòng tộ và tiến công.

Khoản đãi thời trước viên kỳ tân cựu hương chức lễ nhạc, sau những người biêu cúng và dân rước sắc tạp sai, bàn soạn một cách như nhau, còn trong ấp ai đến sau sẽ khoản đãi lần lần, kỳ dôi tùy theo cảnh ngộ, không được chỉ trích.

Mỗi ấp đến khi tế miếu những người kiều ngụ trong ấp lệ phải đến biêu cúng, những người biêu cúng ấy, ứng chia làm ba hạng: hạng trên phải cúng mỗi người ba quan, hạng giữa hai quan, còn hạng dưới khi nào trong ấp có việc mỗi năm bắt làm xâu hai ngày chớ không đứng vào lệ biêu cúng, tiền biêu cúng ấy phụ tiêu tế lễ xuân thủ còn bao nhiêu nạp vào công quỹ.

Khoản thứ 16: Trong hai ấp có chia ra từng xóm, mỗi xóm đều có miếu, do dân chánh ngụ từng xóm lập thờ, đến khi cúng tế thì người xóm ấy định liệu tùy ý, song không được như việc cúng tế mà sanh ra rắc rối, nếu xảy ra sự gì quan ngại, trừ việc hệ trọng trình quan xét ngoại,

xóm ấy phải phạt bạc một đồng (từ đây trở lui, món phạt bạc nào cũng bỏ vào công quỹ).

Khoản thứ 17: Trừ các nhà thờ tiền hậu hiển ra, còn các họ riêng, nhà riêng, có tế lễ gì, chỉ nên làm lễ trong một ngày, không phép kéo dài nhiều bữa, chỉ những người bà con nội, ngoại và thông gia được đến dự lễ mà thôi, không được nhóm họp người ngoài, nếu trái lệ phải phạt bạc năm giắc.

Khoản thứ 18: Các nhà riêng gặp việc mừng hay khẩn nguyện bày lễ gì mà nhóm mời khách bạn, cũng chỉ bày trong một ngày mà phải trình với lý kiểm xét biết để khỏi nghi ngại, nếu trái lệ phạt bạc một đồng.

III. KHÁNH ĐIỀU - KHAO VỌNG - HÔN LỄ

Khoản thứ 1: Trong làng ai được thăng quan hay thi đậu, ai được ân thưởng sắc bằng, hay được ân thưởng thọ viên, thọ dân mà bày tiệc mừng, thời dùng đôi liên hoặc chè rượu đến chúc vui, chủ nhà có dọn tiệc đãi đàng, thì không được say sưa nói lớn tiếng có lỗi.

Khoản thứ 2: Trong làng gặp ai làm nhà, thời người ở láng giềng nên đến giúp việc, nếu chủ nhà giàu có đãi đàng thế nào tùy ý, đến như nhà nghèo khó chẳng cần dọn đãi, những người giúp việc ai về nhà nấy mà ăn, hoặc người nào đến giúp tiền giúp gạo cũng không được khoản đãi, đặng khỏi phiền chủ nhà.

Khoản thứ 3: Trong xã gặp cuộc đưa ma, trừ khi đưa tang các quan viên và người được ân thưởng thọ dân thì dùng cờ trống bao nhiêu ngoại. Còn đưa hàng kỳ cựu hương chức chỉ dùng bốn lá cờ trắng, một cái kiểng và một cái trống nhỏ, đến hạng dân tráng trở xuống chỉ dùng một cái kiểng mà thôi. Từ khi chết đến ngày chôn hạng lâu nhất là một tuần nhật không được để lâu, nếu người chết vì bệnh truyền nhiễm thì phải chôn cất liền; bà con bạn hữu ai có cảm tình đến chia buồn mà giúp việc cúng lễ vật ít nhiều tùy ý, người chủ tang không nên bày tiệc đãi đằng.

Trừ nhà tâm thường khi gặp việc tang, tự tiện mượn người chôn cất ngoại; còn nhà nào giàu có, muốn đến làng xin dân bao nhiêu để giúp việc, thời hương lý trưởng phải tính chia bạc công quỹ phát cho mỗi tên dân một giắc, đến ngày giờ đã định bắt dân ấy đến nơi phân bác các việc, chôn cất xong ai nấy đều tảng về nhà không được trở lại nhà tang làm phiền, số bạc phát cho dân ấy, sau người chủ tang phải trả vào công quỹ.

Khoản thứ 4: Trong làng người nào được thăng hàm, bổ quan, và thi đậu hoặc ân thưởng sắc bằng mà xin yết cáo đình miếu, thiết đãi xóm làng viên chức thời dùng trầu rượu mà yết lễ; đến như tiệc đãi thời tùy sức mỗi nhà không được xa xỉ quá độ, người nào đến dự tiệc nếu ai say sưa vô phép thời phạt bạc hai giắc.

Khoản thứ 5: Trong làng người chánh hay người ngụ bày tiệc hát ma xin yết cáo đình miếu thời phải sắm đủ mỗi chỗ một bàn trầu rượu và

một con heo để làm lễ yết, viên chức phải lựa một người đứng dự cáo, yết xong người chủ đám đem lễ vật ấy về nhà soạn, cần người dự cáo một đầu heo và lòng tộ, cần viên kỳ và đương thứ lý hương mỗi người một lòng tộ, chẳng đặng sơ suất, người chủ đám có trình xin làng đến coi sóc, thời đương thứ hương nên thân đến sức bác canh phòng để khỏi nghi ngại.

Khoản thứ 6 : Trong làng con trai phải dùng mười tám tuổi tròn trở lên, và con gái phải dùng mười lăm trở lên mới được cưới gả, từ lễ hỏi đến lễ cưới chỉ hạn trong một thời kỳ lâu nhất là sáu tháng, không được để nhiều năm sanh việc lỗi thời, lễ vật cưới hỏi thời do hai họ thuận nguyện nhau, và cấm nhà gái yêu sách nhà trai quá, nếu trai lệ phạt nhà gái bạc năm giắc. Cưới xong, hạn trong tám ngày phải tương với hương bộ trước bộ, không được ẩn mặt.

IV. MỤC KIỂM PHÒNG ĐỘNG TÌNH - ĐẠO KIẾP - CANH BA LỢI

Khoản thứ 1: Trong bộ làng tùy theo tự khu vực, như nhà ở liên hiệp nhau được trên sáu mươi dân tráng thời lựa chỗ nào thiết yếu mà lập một cái điểm canh, cứ mỗi tuần lễ phân làm một ban mà canh tuần, mỗi đêm trong mỗi chòi canh phải có sáu tên dân canh trở lên và hai người đốc canh, trong chòi canh phải phòng bị cho có sập chiếu đủ dụng, đuốc dôi cây, một cái mõ, còn dân canh phải sắm cho có cây gậy, chia phiên nhau

mà canh tuần, bất kỳ hương kiểm, xã đoàn đến soát nếu có sơ suất bỏ phế thời phạt đốc canh mỗi người hai giác hay phạt xâu một ngày.

Khoản thứ 2: Đến ban đêm người đốc canh đến chòi đánh mõ, thời dân canh phải đến đông đủ chia phiên một nửa ở lại chòi canh giữ, một nửa đi tuần khắp trong khuôn vức, đến nửa đêm thay phiên lại; nửa ở chòi phải ngồi mà xem chừng, không được nằm ngủ, còn đi tuần thì người đốc canh phải xách đuốc, người dân canh phải cầm gậy, yên tĩnh xem xét chẳng được ồn ào, gặp khi kẻ gian trộm chạy trốn hay chống cự lại thời phải đánh mõ cho nhặt để các chòi canh khác nghe tiếp đến mà chặn đón mấy đường cái thiết yếu.

Khoản thứ 3: Các dân canh trong khi đi tuần như thấy nhà vườn ai có chỗ nghỉ ngơi, thời phải kêu thức người trong nhà dậy, bảo phải soi xét. Nếu ban đêm thuộc về khu vực nào có người bị mất trộm, trình với lý kiểm xét quả, thời những người dân canh trong chòi canh tại khu vực ấy thuộc về phiên đêm ấy phải phạt bạc mỗi người hai giác hay phạt xâu một ngày.

Khoản thứ 4: Muốn làm nhà canh tại khu vực nào thời những người nào có nhà trong khu vực ấy phải ra công và góp đồ vật mà chung làm, rồi lựa người nào có gia tư ở gần đó bầu làm người quản điểm, người này được khỏi phần canh ban đêm, chỉ phải coi giữ vật hạng trong chòi canh; khi ban ngày, nếu vật gì mất thời người quản

điểm phải thưởng, và phải phạt bạc bốn giác hay phạt hai ngày xâu.

Khoản thứ 5: Những hạng viên chức, miễn điều, miễn sai, người giữ cơi tâu tât thì được khỏi canh (và trừ người nghèo khổ) thì chia làm ba hạng mà giúp bạc cho những dân canh trong khu vực họ. 1. Hạng giàu có mỗi năm phải nộp bạc một đồng hai giác. 2. Hạng dư ăn mỗi năm phải nộp tám giác. 3. Hạng tầm thường mỗi năm phải nộp bốn giác. Bạc ấy phải chia nộp bốn quẻ. Trừ việc biến ngoại những hạng dân canh người nào nhưn việc gì khác mà không đi canh được, thì phải thế nộp mỗi đêm ba xu, hai mon bạc trên đều phải giao người quản điểm nhận giữ, phải có sổ sách biên chép minh bạch để chi mua dầu đèn, chi nước dùng trong khi đêm canh, cuối năm còn được bao nhiêu bốn dân canh tại nhà ấy được chia nhau tiêu.

Khoản thứ 6: Trong làng người nào nấu rượu lậu mà lý kiểm bắt đang quả tang, thời phải giải lên quan liền, như có người nào dọ thám biết ai nấu rượu lậu mà mật báo xác thiết; thời chi bạc công quý thưởng người ấy một đồng để trả công lao, còn người nào biết mà tuấn vị che dấy phải phạt một đồng.

Khoản thứ 7: Trong ban đêm người nào bị mất trộm hồ hoan, thời những người ở chung quanh đó phải chạy tiếp liền, còn những người ở các xóm khác và những dân canh ở các chòi khác

phải đón chặn mấy đảng yếu hiểm đợi khi nào yên lặng được một hai canh sẽ tấn về, thời kẻ trộm mới khỏi lọt lưới được.

Khoản thứ 8: Các người tộc biểu phải thường xem xét con em trong họ, nếu đứa nào không lo làm ăn và kết bè bạn du đảng, thì phải khuyên bảo để chúng nó sửa đổi tánh nết, nếu khuyên bảo mà chúng nó ngang ngang chẳng nghe lời, thời tộc biểu phải trình với hội đồng hào mục và lý lương biết để gia tâm nghiêm huấn cho chúng nó biết lo làm ăn; bèn như tộc biểu nào che giấu xét ra quả thiệt, thời người tộc biểu phải phạt bạc một đồng.

Khoản thứ 9: Trong làng những bọn hoang chơi không nhưn việc gì mà nhóm họp ngoài đảng, gặp lý kiểm bắt đảng thì phạt xâu một ngày.

Khoản thứ 10: Trừ ba ngày Tết Nguyên đán ra, nếu nhà ai nhóm họp chơi bài bạc say sưa thì người chủ nhà và những người đồng cuộc đều phải phạt bạc mỗi người hai giắc hay phạt xâu một ngày.

Khoản thứ 11: Ban đêm nếu có người nào lạ mặt đi ngang qua trong làng mà lý kiểm hay dân canh gặp đảng, thời phải đón hỏi, như người ấy nói lời thối thời dẫn đến chòi canh canh giữ, sáng ngày hỏi lại, nếu người ấy không có bài chỉ, căn cước, thiệt là người tình nghi, thì giải lên quan xét.

Khoản thứ 12: Ban đêm những người ở hạt khác đến trong bộ làng thời phải hỏi nhà lý kiểm mà trọ, người ngoài không được dung chứa, như khi nào người thân quyến ở xa đến ngụ lại, thời người chủ nhà phải thua với lý kiểm biết để liệu dò xét, nếu không người chủ nhà phải phạt bạc hai giắc, hay một ngày xấu.

Khoản thứ 14: Trong làng nhà ai giấu chứa người gian và những kẻ trộm ở xa đến lén vào trong bộ làng mà lý kiểm dân canh bắt được phải giải quan lập tức không được bỏ lâu.

Khoản thứ 15: Trong làng người nào có án ăn trộm thời đến ban đêm phải tới tại chòi canh thuộc khu vực mình mà ngủ, khi bị đau hay gặp việc nhà không thể đến được, thì phải nói với đốc canh xét biết, nếu tự nhiên vắng mặt thì người đốc canh trình với lý kiểm đem dân canh đến nhà bắt đến chòi canh, nếu người ấy ngang ngạnh chống cự hay đi dấu chẳng ở nhà thời bắt giải quan xét.

Khoản thứ 16: Phàm con em hay tôi tớ ai đón trâu đón bò, cấm không được dục lại cở bạc, giỡn hớt, còn ruộng đất người ta hiện có ba lợi và vườn người ta không được thả trâu bò vào, nếu người chủ ruộng vườn hay người khoán bắt đảng thời cha anh hay chủ nhà đưa đón trâu bò ấy phải bị phạt bạc hai giắc, hay phạt xấu một ngày, như ba lợi người ta bị phá hại, phải định giá thường.

Khoản thứ 17: Các thứ ba lợi ruộng đất đều có đặt người khoán canh giữ, nếu khoán chẳng coi sóc để cho trâu bò súc vật phá hại hay để mất trộm, thì người khoán phải bồi, như bắt dạng loài vật phá hại thì người chủ vật ấy phạt bạc hai giắc và trị giá ba lợi bắt thường. Còn người khoán mà lại phá trộm chủ ruộng đất bắt được trình với lý hương, thì người khoán ấy phạt bạc một đồng, phải tính thường ba lợi và bị bãi bỏ, còn tang vật đều giao lại người chủ.

Khoản thứ 18: Phạm ai chăn trâu bò tại bờ ruộng mà để ăn lúa người ta và đến mùa lúa trở chín mà để trâu bò đạp nát, thì người khoán phải trình với lý hương xét trị, nếu người khoán chẳng coi sóc để ba lợi hao mất mà người chủ ruộng với lý hương khám xét, thì người chủ ấy được chiếu số hao mất trừ phần lúa khoán, nếu trừ mà còn thiếu thì người khoán phải bồi, bèn chẳng tuân trình quan xét trị.

Khoản thứ 19: Phạm ruộng đất người ta đã cày bừa mà đi bằng qua hay thả trâu bò đi ngang giữa bằng đạp, người chủ ruộng hoặc người khoán bắt dạng phải bị phạt: a) Ai đi bằng, phạt một giắc hay xâu nửa ngày; b) Trâu bò bằng đạp thì phạt bạc hai giắc hay phạt xâu một ngày. Còn ruộng đất đã gieo cấy rồi mà phạm như thế thì phải phạt xấp hai lên.

Khoản thứ 20: Trong mỗi ấp đều có lâm cấm, thuế ấy thường năm làng phải chịu, để gặp

khí xin phép qua đốn bán lấy tiền bỏ vào công quỹ, như con nít, đàn bà lên vào quét bãi nhánh khô lá rụng không kể. Nếu người nào tự vào đốn chặt cây cối, trầy bề nhánh tươi bất dạng thì người danh sắc phải phạt một đồng, người nào không danh sắc phải phạt bạc bốn giắc hay phạt xâu hai ngày. Việc kiểm phòng lâm cấm ấy tuân theo thể lệ lâm chánh bản tỉnh đặt ban kiểm đốc (dại hào mục, lý trưởng hào mục) để coi giữ.

Khoản thứ 21 : Trong làng những ruộng cấy lúa phải chịu lúa khoán mùa tháng tám mỗi mẫu ba ang, mùa tháng ba và mùa hoa sơn mỗi mẫu hai ang; thâu xong mỗi mùa được bao nhiêu chia hai, bỏ vào công quỹ một nửa, còn một nửa cho phần khoán ăn. Những ruộng đất trồng khoai lang, mỗi dặm người khoán ăn một hàng khối phải trưng lượm.

Khoản thứ 22: Trong bộ làng thuộc chỗ đất đậu, người ta trồng những ba lợi như các thứ bắp, đỗ, dưa, mè và thuốc lá thì người chủ đất tự giữ lấy, người khoán không can thiệp đến, còn những ba lợi khác người khoán đều phải giữ cả, cứ mỗi mẫu thâu nhận năm giắc, ruộng đất trồng mía mỗi mẫu thâu tám giắc, thâu làm hai kỳ, như đất nào bỏ hoang không ba lợi gì thì khỏi nạp tiền khoán, nếu trong đất ấy có ba lợi chút ít thì cũng phải nạp toàn lệ, tiền khoán ấy cuối năm thâu xong tính chia làm ba phần: một phần nạp vào công quỹ, hai phần cho khoán ăn.

Khoản thứ 23: Phàm ruộng đất ai có trồng trọt ba lợi mà không chịu nộp tiền lúa khoán thì người thủ khoán trình với lý hương chiếu lệ khoán mà thu nộp xấp bội, rồi từ ấy về sau những ba lợi của y, y tự giữ lấy, mất còn người thủ khoán không can thiệp đến nữa.

Khoản thứ 24: Nếu người thủ khoán nào thu tiền lúa khoán bỏ túi tiền riêng, không chịu trưng nộp vào công quỹ, hay trưng nộp thiếu hụt, thời làng nhóm lại xin quan biên lấy của cải ruộng đất của người khoán ấy thu bồi cho đủ số, và bãi bỏ đặt người khác thay làm.

Khoản thứ 25: Làng có trưng lãnh dương liễu để trồng vào nơi đất hoang thuộc xứ Lâm Môn trong bộ, có lập cái vườn trồng cây trái, bông hoa các vật và xây đào một cái giếng, làm một cái nhà để cho làng đến xem chơi, lại có lập một cái vườn, làm một cái nhà tranh cho người ở để coi giữ trong ngoài, có chi bạc công quỹ cấp cho người ấy mỗi tháng một đồng, và nếu người ấy ở giữ được hơn mười năm thời cho đứt y cái vườn ấy làm của riêng. Khi có người nào hoặc trâu bò ai lấn hại vườn ấy hay hủy phá cây cối, bắt dạng phải thưởng và phải phạt.

Khoản thứ 26: Mỗi ấp lý hương lại phải xét mỗi khu vực trong ấp mình số ruộng đất mỗi sào là bao nhiêu, chịu tiền lúa khoán là bao nhiêu, viết thành một quyển bộ khoán, lựa người nào có gia tư và biết chữ đặt mỗi ấp một người đốc

khoản, giao bộ khoán ấy cho y nhận thân trưng tiền lùa khoán, thay phiên giao lại người sau cứ mỗi khu vực đặt mỗi người thủ khoán, người này tự mướn lấy phu mà sai dùng.

V. MỤC CÔNG ÍCH CÔNG LỢI
VỀ SINH CÔNG CỘNG - TU BỔ CẦU CỐNG
DƯỜNG SÁ - CỨU TAI - TRUẤT NẠN.
VỀ NÔNG - HỌC HÀNH - GIÁO DỤC

Khoản thứ 1: Trong làng có một sở chợ ở địa bộ ấp Phước Thịnh có bầu phố trưởng và người thị trưởng coi sóc và thâu thuế chợ nạp vào công quỹ để trưng lên quan. Trong chợ các người ấy phải quét dọn sạch sẽ, những người mua bán ai bị kẻ gian lấy cắp đồ vật gì, thì người phố trưởng và người thị trưởng phải truy kiểm trả lại, nếu không kiểm động phải thưởng. Nếu ai có tranh giành cãi lầy nhau trong chợ thì người phố trưởng được phép phân giải, chừng nào người ta không nghe thì trình lý hương xét xử.

Khoản thứ 2: Nhà ai có những súc vật nhỏ như gà, vịt, chuột, mèo, chó v.v... bị chết thì phải chôn giập cho sâu cả không được quăng bầy, bày ra bay mùi hôi thúi khó chịu, nếu trái lệ khi xét biết vật ấy tại nhà nào thì súc nhà ấy phải chôn liễn và phải phạt bạc hai giắc hay phạt xâu một ngày.

Khoản thứ 3: Phàm ai có trâu bò đau chết thời trình với tổng lý khám thiết sẽ chặt đầu lột da còn thịt xương thì phải chôn, sâu không được

xử án, nếu trái lệ phải phạt bốn giác hay phạt sáu hai ngày, như người ta đã chôn rồi mà đào bới lên thì phải phạt gấp bội, còn đào lên để ăn thì phạt hai đồng hay sáu mười ngày.

Khoản thứ 4: Trong vườn nhà người nào ở phải quét dọn cho sạch sẽ, phạm những chỗ quan hệ về việc ăn uống như [...] giếng [...] nước v.v... mà để bùn lá dơ dáy phải phạt bạc hai giác hay một ngày.

Khoản thứ 5: Những giếng mà người trong xóm đều dùng uống chung, thì phải ai phải múc gánh về nhà nấu dùng, không được đến giếng tắm rửa giặt gĩa làm cho nước dơ vào trong giếng, nếu trái lệ phải phạt bạc hai giác, hay sáu một ngày.

Khoản thứ 6: Phạm trong vườn nhà ai có chuồng trâu, chuồng heo đều phải cất dọn sạch sẽ khô ráo, không được để nước phân chảy tràn ra đường đi qua lại, nếu phạm lệ phải phạt bạc hai giác hay phạt sáu một ngày.

Khoản thứ 7: Trong làng những đường tư ích thường nằm lý hương sức số dân tư ích lưu hương sửa đắp cho bằng phẳng, nhưng làm hết bao nhiêu công phải kê biên làm hai bản, một bản trình với hội đồng hào mục xét tính, một bản trình lên quan, còn các đường cái đi trong các xóm cũng sức dân chánh ngụ trong xóm ấy sửa đắp,

nếu tên nào chẳng chịu làm xấu hay phải nạp bạc hai giắc.

Khoản thứ 8: Các đảng tư ích cấm không được đào nương qua đường đi. Nếu cần dùng đem nước vào ruộng mà phải đi qua đường đi, cần phải làm công đặt lù, nếu ruộng vườn ai xâm lấn, phải phạt bạc hai giắc và phải mở phá đắp lại, còn ai quăng bỏ đồ dơ dáy, hay lả bậy trên đường hay hai bên đường thì phạt bạc hai giắc hay một ngày xấu và sức quét dọn.

Khoản thứ 9: Nhà ai đều phải sấm ống tre hay vỏ vôi để chứa đầy nước cho thường, phòng khi nghe nạn lửa cháy mở đánh tung bình thì phải lập tức xách đồ đựng nước ấy đến cứu chữa, lý kiểm phải đi kiểm xét và sức nhà nào cũng phòng bị đồ chứa lửa.

Khoản thứ 10: Năm nào gặp nạn đói khát thì làng chi bạc công quỹ hay mượn mấy nhà giàu để chuần cấp nạn dân ít nhiều mở cứu cấp, số tiền lúa vay mượn ấy thì lý hương phải nhận, sau chi bạc công quỹ trả lại.

Khoản thứ 11: Hai làng Thi Phổ nhứt, nhì chung đắp một cái đập tại địa phận Phước Khánh Đông để cản sông Vệ để lấy nước tháo vào đồng điền, bộ hai làng có bàn đặt người để trông và người tư yển thường năm đến tháng chạp thâu tiền đập (mỗi mẫu công điền hai quan, mỗi mẫu tư điền hai quan năm tiền, ruộng sâu thâu nửa

lệ) giao người để trưởng nhận mua vật liệu mướn nhân công đến kỳ lo đắp đập, và thâu tiền vất mương tuần mỗi mẫu một quan, giao hương bốn nhận giữ, đến kỳ người để trưởng hiệp với hương chức đến nơi mướn công đào sửa mương tuần cho nước chảy thông.

Khoản thứ 12: Bể dài cái đập đắp giáp từ bờ bên kia giáp bờ bên nọ dày rộng hai thước tây, thân đập phải cao bằng hai bên mỗi bờ, đập đắp hoàn toàn mười phần vững chắc, phía trước phía sau hai bên mặt đập đều phải có trụ ruộng noc chống, khi đắp đập phải chừa cống đập, không được đắp ứ để nước chảy về nhiều xoi phá tiểu yển và ngập hư ba lợi ruộng sâu.

Khoản thứ 13: mương tuần của hai làng khởi đầu từ con sông thuộc làng Nghĩa Lập, đào ngang qua làng Phú An, làng An Ba đến vòng dưới đập Bến Thóc, đắp nước ngời chảy vào mương ấy về đập làng ta, đến tuần tháng giêng hai làng đến mương tuần mướn người đào sửa.

Khoản thứ 14: Hai làng lại có đắp một cái đập Tiểu Yển tại xứ Thượng Lang, đập này đắp trước khi đập lớn đắp rồi, nước ngập ruộng sâu, nên mới đắp cái Tiểu Yển ấy để cản nước lại cho ruộng cao tiện tháo nước mà ruộng sâu khỏi bị lụt ngập. Lệ tiền đắp đập Tiểu Yển mỗi mẫu phải nạp một tiền chung với khi nạp tiền đập lớn.

người để trưởng và người tri yển mượn nhân công mua vật liệu coi làm.

Khoản thứ 15: Trên dưới đập Tiểu Yển lại có đắp hai bờ cản tại xứ Thượng Lang. 1) Một bờ tại đát tư; 2) Một bờ tại đát chín để lấy nước vào ruộng. người để trưởng và người tri yển phải chi trong số tiền đập lớn mua vật liệu coi làm.

Khoản thứ 16: Khi đập Tiểu Yển đắp rồi, thời trên dưới đập ấy không được mở trở hai bên bờ sông mà làm sa bắt cả đến nổi nước tràn về ruộng sâu, làm điều hư hại, và trong mương nước chảy cũng không ai được làm sa cản đắp lấp cả mương, tức nước lở bờ hai bên ruộng. Nếu ai phạm lệ, điển hộ lập tức ngân phạt, như có cản cự trình làng bắt phạt bạc một đồng, chẳng tuân trình quan xét.

Khoản thứ 17: Cuối con mương chảy giáp bộ Đôn Lương không ai được lấn ép mương lại đến nổi nước ứ ngập luôn cả ruộng sâu, nếu ai trái lệ sức đào phá và phạt bạc một đồng.

Khoản thứ 18: Năm nào trời khô hạn ở miền dưới có đến mùa nước đập làng ta thì nên mời viên chức nhóm liệu thỏa định hiệp mở cống đập sâu cạn bao nhiêu có chừng, người để trưởng không được tư chuyên, trước ngày mở cống người tri yển phải ra truyền cho điển hộ đều biết, tiền

bán nước ấy trừ số chi tiêu ngoại còn bao nhiêu
gởi vào công quỹ để sau lấy tu bổ cái đập.

Khoản thứ 19: Gặp năm các làng Tra
Ninh, Văn Hà, Thạch Thang có lệ xin đơn tháo
đập Bến Thóc đem nước về ngang qua bộ làng
này, thời chỉ theo chương trình xưa nay mà cho
nước đi ngang cống đập chỗ không cho đi đàng
đập Tiểu Yên, cốt cho ruộng sáu khoảnh ngập
lút, khi mở cống không được dào sâu, các xã ấy lệ
phải đưa trước số bạc năm đồng, giao để trưởng
Tứ Yên nhận giữ để sửa lấp cống đập.

Khoản thứ 20: Trong lúc bán nước, chắc
trung bộ làng cũng có chỗ bị khô, như lại ít mà lại
nhiều nên phải theo theo, nên trong khi thả nước
bán má có ai dụng ý riêng ngăn cản lại, thì người
nắm nước trình làng phạt người ấy một đồng, để
răn về sau, nên chăng tuân giải quan xét.

Khoản thứ 21: ấp Lương Nông và ấp
Trung Hòa có chung đắp một cái đập Diên Trang
mỗi ấp đặt mỗi người trị yển và thầu tiền đập mỗi
mẫu một quan tiền vát tuần mỗi mẫu một quan,
khi đập lớn đắp xong thì người trị yển khởi sự đắp
đập này để chứa nước đập lớn chảy xuống, tháo
vào ruộng xứ Diên Trang ấp Lương Nông và
ruộng bộ ấp Trung Hòa (thầu tiền vát tuần phải
dem nạp chánh phó để trưởng để giao hương bốn,

Khoản thứ 22: Người nào tháo trộm cống
đập hay cuốc bờ đập bị bắt đang phải phạt một

đồng và sức sửa lại. Nếu như sờ trộm ấy mà đập bị lỗi thì lập tức sức người ấy phải bồi các hạng phí tổn mà đắp lại như cũ.

Khoan thứ 23: Phạm người ta đã tháo nước vào ruộng mà ai dõc trộm đến ruộng mình thì phải sức tháo y nước lại như cũ, phải bồi phí tổn phân vôi và phải phạt năm giắc để răn về sau.

Khoan thứ 24: Trong làng có ba xứ ruộng Bàu Súng, Bàu Súc, Bàu Húc đều là ruộng sau, mỗi năm chỉ cấy một mùa, nên diện họ đều có làm đĩa rộng cả để lấy lợi nạp thuế ruộng. Vậy cấm bọn làm nghề lưới quét không được đánh quét trôi cả bùn ruộng hao xấu ba lợi và phá các đĩa, diện họ mất lợi, nếu phạm bắt dạng lấy cả đồ nghề giải quan xét trị.

Khoan thứ 25: Trong bộ làng từ khi ruộng đương cấy cấy đến lúc thâu gặt chưa rồi những người nuôi vịt không được thả ăn vào, nếu thả bậy ngang tàng thì phạt áp chủ từ 0\$20 đến 0\$40, đợi khi nào đồng điền gặt xong xin phép quan đầu giá bạc tức cho những người nuôi vịt thả vào đồng được, bạc bao nhiêu ghi sổ bỏ vào công quỹ.

Khoan thứ 26: Phạm làm ruộng mà lấn bờ nhau phải phạt hai giắc hay xấu một ngày, nếu làm ruộng tư mà lấn ruộng công thì phạt bạc bốn

giác hay xấu hai ngày và điều sức đắp lại cho đúng giới hạn.

Khoản thứ 27: Chỗ lợi về chỗ đắp đập hiện nay khác xưa nên làng phải nhóm lại xét sửa lại quyền bộ trâu tiền đập, như trong làng ruộng nào hiện bây giờ cần dùng nước đập mà xưa nay chưa có lệ chịu tiền thời viết vào, còn sổ nào xưa nay chịu tiền mà bị ngập lụt thì nên chước trừ, khi sửa bộ rõ ràng kỹ lưỡng rồi giao cho người để trưởng giữ làm, thay phiên giao cho kẻ khác thì mỗi lợi mới được công bình.

Khoản thứ 28: Trong làng có sở trường học tại ấp Lương Nông, có đặt người trưởng phụ coi giữ trong nghỉ hè hay nghỉ lễ, nếu ai lén vào hay thả trâu bò vào vườn trường phải phạt hai giác hay phạt xấu một ngày, nếu ai quăng đồ dơ thúi vào trong trường hay xung quanh trường phải phạt bốn giác hay phạt xấu hai ngày.

Khoản thứ 29: Trong làng trò nào học được tấn ích hạch trúng cách ở trường, làng chi bạc công quỹ mua giấy viết phân hạng thưởng mỗi phòng từ trò đứng thứ năm trở lên để khuyến khích. Còn trò nào đậu bằng sơ học Pháp Việt, cấp thưởng một đồng để tiêu phí về việc hạch, còn đậu Cao đẳng tiểu học sắp lên thì dùng liền đổi đi học như mục thứ III đã nói.

Khoản thứ 30: Trong làng kẻ ty ấu máng nhếch bực tôn trưởng, con em hay đánh chửi kẻ

cha anh, nếu người có danh sắc thì phạt bạc một đồng và bần trần cau rượu, người không danh sắc phải phạt bạc sáu giác hay phạt xấu ba ngày, phạm lần thứ hai phải phạt xấp bội, nếu giữ tành chẳng đổi trình quan xét trị.

Khoản thứ 31: Con em nhà nào không lo làm ăn, ở nề chơi rong phải phạt xấu hai ngày, nếu thói cũ chẳng bỏ phải phạt gia bội, bèn không biết ăn năn trình quan xét trị

VI. MỤC QUÂN PHÂN CÔNG DIỄN CÔNG THỔ

Khoản thứ 1: Ruộng công của làng cứ mỗi cuối đến ba ba năm quân cấp một lần kịp cày cấy mùa thang mười cho tiện. Trước hết viên chức và đương lý hương nhóm tại nhà người lý trưởng hiệp tính cả số người trích trí các hạng ruộng bao nhiêu và trừ ruộng nước xoi bao nhiêu còn mỗi phần ăn được bao nhiêu tính cho tử tế, dùng dần viết bản hội định đều ký chỉ vào trình quan xin phép.

Khoản thứ 2: Khi làm hội định xong lựa đặt một ấp mỗi người thơ ký hiệp với chánh phó lý trưởng viết bản trưng đặt và quyền bộ cấp, trong bản trưng đặt phải viết rõ xứ đặt mẫu, sào giới hạng, trọng quyền bộ cấp phân viết tên họ những người được ấn phần ruộng theo thứ tự của bản tọa thứ hương âm, còn những người dân tuổi ngoại sáu mươi thời phải sắp trước số dân chánh nạp chẳng được câu nệ theo tục lệ trước.

Khoản thứ 3: Khi viết bộ cấp xong, lựa hang viên chức, hoặc kỳ hào đặt một người chủ tọa, chọn ngày dùng một bàn trâu, cau, rượu đến đình làm lễ tiến hiến, bắt đầu chia ruộng. Ngày ấy quan giúp chỉ ghi nhận phần ruộng trước rồi trích để các hang lệ điền viết vào bản trường đất, lệ điền phải ghi học nào cho tròn học ấy, không được ghi rải rác từng sào từng thước, ghi lệ điền rõ con bao nhiêu cứ mỗi trăm mẫu trích để năm mẫu làm ruộng hương dụng, ruộng này cũng phải ghi cho tròn học như trên.

Khoản thứ 4: Các hang lệ điền là ruộng thờ các vị tiến hiến, hậu hiến hai mẫu (trừ trước hai làng đã cúng một mẫu ruộng làm nhà thờ ngoại) giao họ ấy cây cày thờ phụng ruộng thờ vị hậu hiến Nguyễn Đức một mẫu giao họ ấy nhận thờ; ruộng thờ vị hậu hiến khai khoa họ Phạm ba sào, còn cái vườn nhà thờ một sào thuộc xứ Đồng Giang giao người tự tôn nhận thờ, ruộng thủ chỉ ba sào, ruộng cấp người thủ sắc đình ba sào (năm nào thủ sắc về Thị Phố Nhất thì ruộng này ba lợi bỏ về công quy) ruộng cấp người tứ thừa đình hai sào, ruộng cấp người tứ thừa đình mỗi ấp một sào, ruộng cấp người thủ sắc đình mỗi ấp hai sào, ruộng cấp chánh phó lý trưởng mỗi người hai sào, ruộng cấp phu sai mỗi ấp ba sào, còn ruộng hương dụng thì đệ niên xin phép quan dấu giá lấy tiền sung công quỹ trừ tiền việc làng còn dư gởi nhà Banque cho có lời.

Khoản thứ 5: Sắp đặt xong xuôi rồi, thì

trên từ chức sắc, miễn sai, miễn điều dưới đến dân chánh nạp đều theo thứ tự trong bộ cấp mà ghi nhận phần ruộng. 3 người lão nhiều hay sáu người đàn bà góa phân ăn bằng một phần trắng cũng đều ghi nhận ký chỉ vào dưới.

Khoản thứ 6: Ruộng nhì vụ điển thương lượng phải sáu gia giám có bản lưu chiếu tại tòa và tại làng.

Khoản thứ 7: Chỗ nhóm làm quán cấp thi chia phiên nhau mỗi áp mỗi lần, như khóa trước làm tại nhà hội áp Phước Thịnh thì khóa sau nhóm tại nhà hội áp Latơng Nòng cho được công bình, khi làng quán cấp xong dựng một con heo trầu, cau, rượu, phẩm vật làm lễ cúng tạ, lễ xong cần người chủ tọa một cái đầu heo và lòng tộ, còn bao nhiêu thì viên chức đồng dự tiệc, trước sau chi phí bạc bao nhiêu đều lấy bạc công quỹ.

Khoản thứ 8: Ai đã lập vườn ở vào ruộng đất công điền thời khi đến phân ăn người nhà ấy phải trước ăn vào cho kín, nếu tự nhà mình không ăn hết số ruộng trong vườn để người ngoài ăn lọt vào, thì người ta chỉ trừ nền nhà và phân ăn của mình ra, còn bao nhiêu thì người ta phá ra cây cấy; song nếu thuận nhau thế mượn mặc tình.

Khoản thứ 9: Trong làng có xứ ruộng đồng Giảng và xứ thổ Lãm Môn mỗi kỳ quán cấp, trừ chỗ chôn mã ngoại, còn bao nhiêu hoặc tuyên bố đấu giá hoặc chia nhau cây tùy theo ý muốn của

dân. Hạng dân bao nhiêu và dân bà góa thì không có phần ăn trong hai xứ này.

Khoản thứ 10: Trong làng ruộng công điền cấy hai mùa từ nay trở đi không cho ai lập vườn ở và chôn cất, nếu trái lẽ phải phạt bạc năm giắc hay phạt xâu hai ngày rưỡi và sức theo hạn sau mà dời đổi: 1) Vườn ở thì hạn trong ba tháng; 2) Mả chôn hạn trong ba năm phải làm tờ cam đoan mình bạch, nếu đến hạn mà không dời đổi trình quan xét trị.

VII. MỤC PHÂN BỐ SÚU THUẾ

Khoản thứ 1: Trong làng bạc thuế ruộng đất và thuế đình mỗi ấp có bao nhiêu có chánh lý trưởng hay phó lý trưởng ấp ấy phân thầu riêng, thầu xong hiệp trưng một lần, còn thuộc địa phận ấp nào thì có lý hương ấp ấy kiểm phòng, đâu có trách nhiệm ấy, không được suy hủy.

Khoản thứ 2: Đến vụ thuế thì lương lý trình riêng đại hào mục nhóm hội đồng xã thôn chiếu tính một suất đình phải nộp thuế bao nhiêu, mỗi điền chủ có bao nhiêu ruộng đất hạng gì và phải nộp bao nhiêu cho mình bạch, không được mơ hồ.

Khoản thứ 3: Mỗi ấp đều có hương mục, hương dịch sức bắt dân phu làm xâu và tu bổ cầu cống đường sá làng, sai bác phải cho công bình, không được tự đem thế bán, hay được trình quan

xét trị và giao số bạc chước mỗi ấy ra bỏ vào công quỹ.

Khoản thứ 4: Trong làng có hai đường tư ích: 1) một đường từ chợ làng chạy giáp làng Minh Tân ngang qua Mương chảy, có bắc một cái cầu ván về phần ấp Phước Thịnh phải coi làm; 2) Một đường từ ngôi đình làng đến nhà hội ấp Lương Nông chia làm hai ngã: a) Một ngã chạy giáp lộ Minh Tân và lộ Dạm thủy; b) Một đường chạy giáp làng Dôn Lương, còn đường thứ hai ngang qua xứ Thượng Lang, có một cầu tre nhỏ, phần ấp Phước Thịnh phải làm, còn qua mương chảy có cái cầu ván và xuống hai ngã đường dưới đều có mỗi cái cầu nhỏ, phần ấp Lương Nông phải làm, nếu bỏ hư sụp phải chịu trách nhiệm, lại có một khúc đường từ trường học vào phía nam giáp đường cái tư ích thì hai ấp phải đồng đắp.

Khoản thứ 5: Như vâng quan sức tranh tre các hạng thì phải chiếu số dân tư ích mà chia cho được công bình, không được tránh trút nặng nhẹ, như quan có cấp phạt số bạc bao nhiêu cũng phải chiếu số dân cấp cho đủ, không được bỏ túi riêng, hay được trình quan xét trị.

VII. MỤC THƯỞNG PHẠT

Khoản thứ 1: Người nào cúng cho làng những cờ trống đồ đạc hay ruộng đất gì xứng giá một trăm đồng trở lên thì khắc bản để tại đình (như cúng cho mỗi ấp thì treo tại nhà hội) trên biển khắc rõ ràng ngày tháng, năm nào, tên họ ai

cúng, những vật hạng gì, và lý hương phải viết tờ ký nhận, giao người ấy giữ để đời, thường năm đến lễ tế xuân cần người ấy một lòng tộ, khi người qua đời thì vào bực tiến bối.

Khoản thứ 2: Trong làng người nào kỹ nghệ khéo, chế được máy móc mới lạ, có ích cho đời đem trình thí nghiệm thì làng chi bạc công quỹ cấp trả sở phí công làm và cấp thưởng vật hạng gì đáng giá mười đồng trở lên để khuyến khích.

Khoản thứ 3: Trong làng người nào chẳng nệ khó nghèo, làm con hết đạo nuôi dưỡng ông bà, cha mẹ được hiếu, thiên hạ nghe danh, thời làng chi bạc công quỹ mười đồng cấp thưởng để khuyến khích.

Khoản thứ 4: Trong làng người nào nhà nghèo mà khuyến nuôi con em theo học được chuyên cần, cứ mỗi cuối năm làng xét thiệt chi bạc công quỹ cấp cho mỗi trò hai đồng để mua giấy viết học.

Khoản thứ 5: Nhà ai có các thứ cây, đá, đá vôi, phân chẳng được quảng đường thiên lý, nếu phạm phép, trừ khi quan binh gặp phạt ngoại, phải phạt bạc bốn giác hay phạt xâu hai ngày để răn kẻ khác.

Khoản thứ 6: Phạm các vật dơ uế không được quảng bày trên mã mỗ và trên các hàng cái

đi và cây cuốc không được vanh lán mộ phần, nếu ai trái lệ sức phải quét sạch và đắp lại lập tức, lại phải phạt bạc hai giắc hay xâu một ngày, để răn kẻ khác.

Khoản thứ 7: Trong nhà hội mà người nào say rượu ngang tàng khấn áo không chỉnh đốn, cứ chỉ không phép tắc và khạc nhổ bậy bạ dơ dáy phải phạt bạc hai giắc hay làm xâu một ngày.

Khoản thứ 8: Người say rượu đi ngang ngựa ngoài đường, nói năng phạm đến danh giá người ta và la chửi om sòm, làm náo động không cho xóm giềng yên ổn, chẳng luận là ban ngày, ban đêm cũng sức bắt đem giữ tại nhà hội hay chòi canh, đợi khi tỉnh rượu sẽ phạt bốn giắc hay phạt xâu hai ngày.

Khoản thứ 9 : Nhà ai có người điên cuồng phải giữ trong nhà, nếu để chạy bậy ra đường phá hại của cải người ta hay đánh người ta bị thương, thì thân nhân người điên cuồng ấy phải nuôi cơm thuốc và phải phạt bạc hai giắc hay phạt xâu một ngày.

Khoản thứ 10: Người nào lẩn phá hàng rào hay bẻ mành trộm của người ta bắt được thì cứ một mọt phải thương một giắc, phải sửa hàng rào lại như cũ và phải phạt bạc hai giắc hay xâu một ngày.

Khoản thứ 11: Nhà ai ban đêm nhóm họp

đồng người, làm ồn mất trật tự không phải thiết việc làm ăn, thì phần cha anh bọn ấy và người chủ nhà không biết răn cấm, phải phạt bạc mỗi người hai giắc.

Khoản thứ 12: Trong nhân dân ai cãi lầy đánh đá nhau hay vì ruộng đất mà tranh giành nhau mà kiện đến làng thì phải nạp tiền tụng lệ: 1) Việc giốc khẩu nạp ba quan; 2) Việc diên thổ nạp sáu quan, hai đảng chung chịu, khi lý hương xét xử đảng nào quấy phải trả tiền tụng lệ cho đảng kia. a) Việc giốc khẩu phạt bạc hai giắc hay phạt xâu một ngày, như có đánh lộn nằm vạ tại chỗ, trừ khi bị thương nặng báo quan ngoại, lý hương đến sức dậy tới nhà hội xét xử, nếu chẳng tuân giải lên quan xét.

Khoản thứ 13: Các món tiền tụng lệ đều chia hai phần: một nửa nạp vào công quỹ, một nửa lý hương được tiêu dùng, nếu ai trái lệ phải thưởng.

IX. MỤC THỂ LỆ TRONG LÀNG

Khoản thứ 1: Số lúa tiền trong hai ấp đều sung vào công quỹ, ấp nào có trừ làm việc gì hay phụ cấp cho lý hương phân hạng như sau: a) Lý trưởng mỗi năm ba chục đồng; b) Phó lý mỗi năm mười lăm đồng; c) Các ngũ hương và chánh, phó xã đoàn mỗi người mỗi tháng năm giắc, mỗi lần đến tỉnh làm việc quan, lãnh lộ phí mỗi ngày bốn giắc, đến phủ lãnh lộ phí mỗi ngày ba giắc.

Khoản thứ 2: Lúa tiền công quỹ của làng đều giao người hương bốn nhận giữ, trong năm số thâu tiền bao nhiêu phải biên chủ vào sổ sách minh bạch, thâu vào khoản gì phải có sổ tồn cân để phóng biện lại, chỉ ra khoản gì phải ghi vào sổ liền, khi nào làng nhóm đại hội đồng hương bốn phải đem trình các thứ sổ sách giữa hội đồng hào mục chiếu tính kiểm xét hiệp cộng số thâu tiêu trong năm còn dư lại bao nhiêu ghi ra rõ ràng, hội đồng ký chỉ ra sau, nếu người hương bốn tự tiêu thiếu thốn phải bồi.

Khoản thứ 3: Đến mỗi cuối năm làng nhóm tại nhà người hương bốn tính số thâu chi xong làm bản dự trừ qua năm sau, nếu lý trưởng lạm tiêu thâm thiếu bao nhiêu phải bồi và phải trích phạt bạc phụ cấp ba tháng.

Khoản thứ 4: Trong làng việc quan hệ nhứt là việc nông chánh nên phải lựa bầu người có công tâm, có ruộng đất, làm đề trưởng để chăm lo việc đập, còn tri yển cũng phải lựa người có gia tư siêng năng để chuyên làm việc, nếu người đề trưởng người tri yển dụng ý riêng lên bán nước cho các làng khác, không cho hội đồng viên chức biết, thời đề trưởng phải phạt ba đồng, tri yển phải phạt một đồng và đều bị bãi bỏ, đặt người khác thay.

Khoản thứ 5: Trong mỗi ấp người lý trưởng đều có một quyển sổ tay để biên những đồ vật công trong làng và biên tên người nào cúng vật gì

giao nhận giữ, còn trong làng có đơn bằng giấy má gì quan hệ thì người lý trưởng phải nhận giữ mãn hạn giao lại người sau, không nên để lạc mất, nếu không cẩn thận để những đơn bằng, giấy má rách hư lưu lạc thì phạt bạc ba đồng, và phải tìm kiếm làm lại.

Khoản thứ 6: Mỗi ấp người hương bộ cũng phải có sổ tay để biên những người nào làm việc gì tốt và những người nào làm việc trái phép bị phạt về ngày tháng năm nào cho rõ ràng, cứ mỗi sáu tháng ngày mùng một nhóm nhưn dân trong ấp tại nhà hội, đem các khoản biên ấy tuyên bố lên để khuyên răn tỷ lệ, nếu ai trước làm việc trái phép mà sau biết ân nân thời xóa bỏ tên ghi trong sổ.

Khoản thứ 7: Phàm thầu các khoản bạc phạt nộp vào công quỹ thì lý hương phải có sổ tồn cân, khi phạt ai thì lý hương và người ấy phải ký chỉ vào mỗi người giữ mỗi nửa y như nhau, để khỏi gian mạo chối cãi sanh việc, phàm ai bị phạt xấu thì lý hương bắt làm những việc ích lợi trong làng và phải có sổ sách biên lai để chiếu cứu.

Khoản thứ 8: Các người tộc biểu nên thỉnh thoảng nhóm họp cả gái trai lớn nhỏ trong họ để hiểu trật tự lân lý, giải nghĩa các khoản trong hương ước cho con em được rõ thấu, nếu trong họ nào có người trái phạm điều gì thì tộc biểu phải chịu một phần trách nhiệm.

Khoản thứ 9: Trong làng trừ khi bất

thường vắng sức việc quan, phải nhóm làm ngoại, cứ mỗi tháng vào ngày mùng một lý hương nhóm nhau tại nhà hội (như tháng trước nhóm tại Phước Thịnh, tháng sau nhóm tại Lương Nông), để trừ làm việc quan và phân xử việc tạp tụng. Ngày ấy nếu người nào thì thường vắng mặt, đến kỳ Hội đồng đại hào mục xét phạt hai giắc.

Khoản thứ 10: Cứ mỗi ba tháng vào ngày mười lăm, nhóm tại hội đồng hào mục một kỳ, đại hào mục, kỳ hào đương thứ lý hương và các tộc biểu đến đến tại đình trừ làm những việc ích lợi trong làng và giảng đọc hương ước một lần. Khi nhóm hội phải làm biên bản trình quan và xin phép thi hành về việc trừ đình.

Khoản thứ 11: Khi nhóm đại hội đồng, người nào gặp duyên cớ gì phải thiếu mặt thì trước đến tường cho viên đại hào mục hay và phải làm giấy ủy quyền cho người nào, trong nói rõ ràng nếu hội đồng trừ làm việc gì y không được chỉ trích, nếu người nào thì thường bỏ nhóm mà sau lại chỉ trích họ kia thì phải phạt bạc một đồng, nếu giữ tật ấy một lần nữa, sẽ phạt gia bội.

Khoản thứ 12: Ngày nhóm đại hội đồng và ngày nhóm đương thứ lý hương, đã là người có chum trong hội không đợi kêu mời, cứ đến ngày lễ độ sáu bảy giờ buổi mai phải đến nhóm, ngày nhóm chỉ bạc công quỹ để sắm cơm ăn buổi trưa, nếu người nào trễ sau chín giờ buổi mai mới đến,

thì không được dự buổi cơm trưa ấy, còn người nào để tới một giờ chiều mới đến thì lần đầu phải phạt bạc năm giắc, lần thứ nhì phải phạt xấp bội, lần thứ ba trình quan xét nghĩ.

Bản hương ước này cộng làm mười một tờ, chia làm chín mục, gồm có một trăm hai mươi lăm khoản, tùy theo phong tục mà làm, rõ là một cái gương báu riêng cho làng vậy. Từ nay về sau như thời thế đổi mà trong có khoản nào không hiệp với thời buổi này, phải trình quan xin sửa đổi lại để làm cái nề nếp thông dùng đời đời vậy.

Hương ước viết thành năm bản (một bản chữ Hán, bốn bản Quốc ngữ) quan phê giao chánh lý trưởng nhận giữ một bản chữ Hán, một bản Quốc ngữ hết hạn giao người khác, nếu không cẩn thận làm mất thì trình quan xét phạt và sức phải viết trở lại như cũ.

Nay làm hương ước:

Mộ Đức, ngày... tháng... năm Bảo Đại thứ 12.

ĐIỀU KHOẢN VỀ VIỆC CỨU HỎA

Trong làng thường hay xảy ra hỏa nạn nay làng đặt thêm một đoàn phu cứu hỏa, làng sẽ lựa những dân tráng mạnh bạo lanh lẹ để nhập vào đoàn. Đoàn phu ấy giao cho hương kiểm kiểm soát, làm hai bản kê tên những dân đoàn, một

bản trình quan địa phương, một bản lưu chiếu tại làng, hương kiểm phải chiếu theo sức vãn của tũn số 8152 - P đã có chỉ giáo về cách chữa lửa mà chia cho mỗi tên phu đoàn một công việc nhất định trong khi cứu hỏa. Khi nghe tiếng trống báo tin có hỏa nạn thời trừ những người lân cận phải đến giùm giúp, phu đoàn nếu có mắc việc gì cũng phải chạy đến liền, còn đồ khí cụ cứu hỏa nạn làng phải chiếu theo sức vãn nói trên mà sắm cho đủ đồ như, trống, sào tra câu liêm, thang tre, thùng không, hay thùng tre sơn dầu rái, gàu múc nước có tra cùn dài 5 thước tây, rựa, bao, chiếu cũ, cuốc, xăng v.v...

Dân đoàn khi nghe tiếng mõ không đến, làng xét không có duyên cớ chính đáng thời phạt 0\$20 đến 1\$00. Còn trong khi cứu hỏa người nào có can đảm cứu hỏa giỏi, hay cứu người thời làng hay ban khen và thưởng bạc 1\$00.

Vu

Tuần vũ

Ký tên: Hồ - Đắc - Ứng

Đại hào mục tũ tại dải chiếu	Võ Kiêm tự ký
Đãi chiếu tũ tại sung kỳ hảo	Nguyễn Văn Thống ký
Bát phẩm trị sự sung kỳ hảo	Nguyễn Đức Tiên tự ký
Chánh bát phẩm văn giai sung kỳ hảo	Trần Lượng ký
Chánh cửu phẩm hồi hưu	Nguyễn Đức Thống tự ký
Cửu phẩm	Trần Thị tự ký
Cửu phẩm	Trần Xứ tự ký

Tộc biểu nguyên chánh tổng
Tộc biểu chủ bài
Tộc biểu cựu hương hào
Kỷ cựu
Tộc biểu cựu hương chánh
Tộc biểu cựu hương bổn
Tộc biểu cựu hương bộ
Cựu đại hào mục
Tộc biểu
Tộc biểu
Cựu giáo sư
Hương dịch
Cựu hương hào
Hương bộ
Hương mục
Hương kiểm
Phó lý trưởng
Hương kiểm
Hương kiểm
Hương kiểm
Hương mục
Phó xã đoàn
Cựu phó lý
Thủ sắc
Tộc biểu
Tộc biểu chánh tổng đoàn
Cựu hương bộ

tư ký
Trần Lộc tự ký
Nguyễn Đức Liễu tự ký
Trần Đức Bổng tự ký
Trần Chí tự ký
Nguyễn Trinh tự ký
Nguyễn Đức Miến tự ký
Trần Canh tự ký
Nguyễn Hữu Thúc tự ký
Phát tự ký
Vô Hùng tự ký
Nguyễn Đức Miến tự ký
Nguyễn Hậu tự ký
Nguyễn Đức Văn tự ký
Nguyễn Đức Tam tự ký
Trần Nhan tự ký
Nguyễn Đức Đào tự ký
Nguyễn Đức Luân tự ký
Trần Kỳ tự ký
Phan Chi tự ký
Nguyễn Hữu Hạnh tự ký
Trần Thâm tự ký
Trần Phác tự ký
Nguyễn Thuận tự ký
Vô Đăng tự ký
Nguyễn Đức Hạp tự ký
Nguyễn Đức Nghiệp tự ký

Mộ Đức ngày 23.12.1938

Khân: Tri phủ

Ký tên: Nguyễn Hà Hoàng

HƯƠNG ƯỚC LÀNG QUÝT LÂM PHỦ MỘ ĐỨC

*Ngày 3 tháng 9 năm Bảo Đại thứ 12
(Ngày 6 tháng 10 năm 1937)*

Chúng tôi là viên ký, lý hương và sĩ thứ, binh đinh làng Quýt Lâm, tổng Ca Đức, phủ Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi

Kính trình về việc tuân lập hương ước

Nhơn vưng sức về khoản chỉnh đốn hương thôn đại hào mục hội, trong có một tiết rằng, mỗi làng phải chiếu theo trình độ hiện thời mà châm chước những tục xưa lưu truyền lại và chiếu y theo các điều mục trong mỗi tiết, làm thành bản hương ước để trình quan trên xét sức tuân làm.

Chúng tôi tuân xét tục xưa trong làng, tuy không có giấy tờ gì để lại, nhưng cũng có đôi điều khâu truyền, chiếu với trình độ hiện thời bây giờ, có điều không tiện làm làm theo như trước được, vậy xin chiếu theo tiết mục, sắp đặt như sau, mong ơn quan trên thẩm đoán, sức xuống cho làng chúng tôi xin làm, để làm cái hương ước trong làng đời kia sang đời nọ, dặng noi theo đó mà làm.

Nay kính trình,

KÊ

TIẾT THỨ 1: TỌA THỨ

Khoản thứ 1: Sở đình hay nhà hội trong làng, nơi cân giữa, thì chức sắc ngồi từng trước, mấy người kỳ lão có danh vọng ngồi từng sau, chức sắc nhượng theo chức hàm, kỳ lão nhượng theo niên xỉ, thủ thứ mà ngồi; còn hai cân tả, hữu, thì đều chiếu y theo thứ tự bản hương âm danh sách mà ngồi, còn những người đầu ngụ thì tọa thứ và khoản đãi cũng chiếu theo người chánh xã, nhưng chủ trước khách sau, đôi theo chức phận mà ngồi, chỉ như mấy người can án phạt giam (hoặc phạt bạc) từ năm tháng trở lên mà thuộc về tư tội thì phải ngồi riêng.

TIẾT THỨ 2: TẾ TỰ

(CÁC LỄ TẾ TỰ ĐỀU TRÍCH BẠC HƯƠNG DỤNG)

Khoản thứ 2: Lễ Nguyên dân (tại đình thì cúng trầu, trà, hoa, quả và bánh, lựa một người kỳ cựu đứng cúng, lễ ấy chi bạc một đồng (1\$00), tại nghĩa tử thì dùng gà và xôi, cháo, lựa một người hương chức đứng cúng, lễ ấy chi bạc một đồng năm giắc (1\$50).

Khoản thứ 3: Lễ tế xuân thủ

Mỗi năm đến sớm mai ngày 15 tháng giêng, thì tế xuân thủ tại đình, thường dùng một con heo đỏ và phẩm vật, lựa một người kỳ cựu

đứng vái cúng, lễ ấy chi bạc năm đồng năm giắc (5\$50).

Khoản thứ 4: Cúng hành khiển và tế Na

Mỗi năm đến ngày 15 tháng giêng thì dùng một con heo đở và cờ trống bài trí tại ngoài hè trước đình, lựa một người hương chức, hoặc lý trưởng đứng cúng (có đọc chúc vắn), lễ ấy chi bạc năm đồng năm giắc (5\$50).

Khoản thứ 5: Lễ cúng Thượng điền, Hạ điền.

Thường năm lễ đến ngày 15 (buổi chiều) tháng ba, thì tế Thượng điền một lần, thường dùng một con heo đở và phẩm vật, bày dọn tại sân giữa nhà tả bên sở đình, lựa một người kỳ cựu đứng vái cúng; lại đến ngày 15 tháng 10 là kỳ tế Hạ điền thì giao cho mấy người chuyên yễn sắm cúng, trong hai lễ ấy thì lễ Thượng điền chi bạc chín đồng (9\$00), lễ Hạ điền chi bạc một đồng (1\$00).

Khoản thứ 6: Tế xuân (Tức là lễ tế Kỳ vắn).

Thường năm lễ đến ngày 16 tháng 3 thì tế một tiệc, tiệc tế ấy chi bạc hai chục đồng (20\$00) có chương trình kê sau:

A) Lựa người dự tế:

Lựa viên tiên chỉ đứng chánh bái, như viên ấy có duyên cố, thì lựa viên thứ chỉ, nếu viên thứ chỉ ấy cũng có duyên cố thì lựa một người kỳ cựu có hiền đức, đứng cúng thế cũng được, lại lựa

hai người kỳ cựu đứng bồi bài, hai người lý hương đương chức đứng cùng hai bên phân hiến, và lựa hai người chấp sự (một người đánh trống, một người đánh chuông, với năm người thị lập, rồi niêm yết tại đình, đến kỳ hầu tế.

B) Bài trí sanh phẩm:

Đến kỳ tế thì người tư nghị phải chiếu theo quy tắc mà bài trí sanh phẩm như sau đây:

Tại chánh tẩm: đặt một bò, hoặc một heo toàn sanh, một miếng tộ phương chánh, một cổ xôi, một bàn trái, cau, rượu và quả phẩm.

Tại tả ban, hữu ban: đặt một đầu heo nơi án tả ban, và một nòng heo nơi án hữu ban, án nào cũng có kính lòng tộ và xôi cùng quả phẩm.

Tại tiền hiến, hậu hiến, tiền bồi, hậu bồi, án nào cũng đều đặt lòng tộ và dọn một mâm.

C) Chánh tế:

Trước một ngày tức là ngày 15, giờ mùi, hội tế các hạng viên nhưn tại đình, hương đèn, cờ trống, nhạc, đồ thờ, trần thiết nghiêm chỉnh, dâng rước sắc thần về đồ tại chánh tẩm giữa đình, qua sớm ngày 16 chiều theo nghi tiết cúng tế, tế xong rước sắc thần về nhà thờ sắc.

D) Kinh biểu và khoản đãi:

Tế xong thì trước kinh người đại bài một cái đầu heo, một miếng tộ phương chánh và lòng

tộ (hai sườn rưỡi), quả phẩm kinh hai người bồi bài, mỗi người nửa cái nòng heo và một miếng tộ (hai sườn rưỡi); kinh hai người đứng cúng phân luen và hai người chấp sự và thủ sắc, tư lễ, tuyên chúc, mỗi người một miếng tộ (hai sườn) và lòng; còn tư nghỉ, xuống sanh, tư thừa nhạc trưởng, mỗi người một miếng tộ (hai sườn); thị lập, hành nghỉ, và ban nhạc, mỗi người một miếng biểu (một sườn rưỡi) và kinh quan thủ chỉ (Văn từ 4-1, Võ từ 3-1 trở lên) một cái đầu heo, nếu trong làng nhiều quan cùng chỉ kinh một quan thủ chỉ mà thôi, nhưng mà quan thủ chỉ ấy ở ngụ lạc khác xa cách thì cũng giảm phần cúng, để khỏi bắt dân đi xa xuôi thêm phiền.

Còn trong viên kỳ, đương thứ lý lương người nào có duyên có khiếm diện không đến hân tế được thì biểu một đĩa chả nem và một đĩa thịt rỏi, để trọng sự thể, nhưng mà có phân biệt như chức sắc và kỳ lão có danh vọng mà khiếm diện thì biểu đủ hai đĩa, kỳ giả chỉ biểu một đĩa thịt rỏi mà thôi.

Chỉ như việc dọn đãi thì nhất luật đồng nhau, sẽ chiếu theo tọa thứ, cứ thứ khoản đãi, người nào về nhà không tới thì không cần mời nữa, người nào kinh khiếm diện rồi mà còn tới thì không cần đãi nữa, khoản đãi xong cả rồi còn dư thịt bao nhiêu thì giao cho đương thứ lý lương liện định để đến chút công lao.

Khoản thứ 7: Tế nghĩa từ.

Thường năm lễ đến tháng tư hoặc tháng năm thì tế một lần, trước khi tế một ngày thì chức dịch trong sáu ấp phải ăn theo địa phận xóm mình mà thân dẫn mỗi ấp 15 tên dân trở lên đi dầy mã nghĩa lũng, cốt cho khỏi bỏ sót, đến ngày tế (là ngày tốt chớ không nhất định) dùng một con heo đồ và phẩm vật đặt trên dâng nghĩa từ, lựa một người kỳ cừu hoặc lý trưởng hoặc hương chức đứng lạy, lễ tế ấy chỉ bạc mười đồng (10\$00). Khi tế có văn, có cờ, có nhạc nghiêm chỉnh.

Khoản thứ 8: Lễ kỵ tiến hậu hiền.

Thường năm đến ngày 16 tháng 9 thì kỵ giỗ một lần, dùng một con heo đồ và phẩm vật đặt tại hai án tiến hậu hiền (Lê, Huỳnh, Nguyễn, Phạm, tứ phái) trong đình, lựa kỳ cừu hào lý trưởng hoặc hương chức một người đứng vái cúng, lễ cúng chỉ bạc mười đồng sắp xuống.

Khoản thứ 9: Lễ chạp tiến hậu hiền.

Thường năm đến ngày 24 tháng chạp, cúng chạp một lần, trước ngày ấy là ngày 23 hương dịch dẫn vài tên dân đi đến các mã tiến hậu hiền (tại ấp Vĩnh Yên chớ không biết thuộc về phái nào). Đến ngày 24 sắm một con heo đồ và phẩm vật đặt tại hai án tiến, hậu hiền nơi đình, lựa kỳ cừu hoặc lý trưởng, hoặc hương chức một người đứng vái cúng, lễ ấy chỉ bạc mười đồng (10\$00) sắp xuống.

Các khoản tế đã nói ở trên, trừ khoản tế xuân, thì phần cần biểu đã có định rõ ràng rồi.

còn các lễ tế khác thì chỉ kính người đại bái một cái đầu heo, và mấy người dự sự, thì mỗi người một lòng tộ heo hoặc một biếu.

Khoản thứ 10: Chùa thờ Phật.

Trong làng có một sở chùa (sắc tứ Vạn Phước tự) để thờ các vị Phật (hai vị Quan Thánh, một vị Châu Thương, một vị Sơ sanh, 2 vị Trấn Bặc, 2 vị Phật Bà, 2 vị Hộ pháp, 1 vị Quan Bình đều bằng đồng và 19 vị Phật đất), thường năm đèn ngày tết, ngày lễ đoàn dương, ngày rằm tháng giêng, tháng bảy, tháng mười, ngày vía Phật, ngày lên phượng và ngày hạ phượng, thì người thầy chùa ấy liệu sắm đồ chay, và quả phẩm phụng cúng (vì làm ruộng chùa, vườn chùa, thâu lấy ba lợi, nên phải chịu các lễ cúng ấy) có hương chực dự lễ, nếu người thầy chùa ấy bất lực, để chùa và vườn dơ nhớp và tượng Phật, ghế thờ, không được sạch sẽ, thì lựa người khác ở phụng sự.

Khoản thứ 11: Lễ kỵ quan Cố Tham tri Trịnh đại nhơn.

Thường năm đến ngày Nguyên đán và ngày kỵ của ngài thì viên, kỳ, hương, lý trong làng đều khăn đen áo dài đem lễ phẩm đến hầu bái yết, để trọng một vị quan lớn trong làng (lễ kỵ thì đi một cặp rượu lớn, lễ Nguyên đán thì một bàn trầu cau và một chai rượu lớn).

Các khoản tế trên đây những người dự sự

ai mà thất lễ, thất nghi, thì phạt một bàn trầu, cau, rượu, còn dân có gian lấy vật tế hoặc đồ ăn, thì phạt dịch một ngày và cấm những người tàn tật phong bình, nhứt thiết không được đi tới ô uế truyền nhiễm, lây bệnh cho người khác, đã cấm mà không tuân thì giải trình.

TIẾT THỨ 3: KHÁNH ĐIỀU - KHAO VỌNG - HÔN LỄ

Khoản thứ 12: Khánh lễ

Phẩm lễ mừng như là: sống lâu, sanh con trai, được thưởng phẩm hàm, thi đậu, cưới vợ và làm nhà mới, bà con suôi gia, bạn hữu tới mừng nhau thì tùy tình, còn như sự lễ tổ (thầy thuốc, bói và các nghề thợ, thương võ cô mà bày tiệc đãi khách, kêu là lễ tổ) thù nguyện (hát bội hoặc làm chay, hoặc tế quan thánh, táo quân, tiên nương, kêu là thù nguyện), đều là việc hiếu sự, thì chỉ số người trong nhà làm lấy với nhau cũng đủ là lễ, chớ cấm không được che rạp dọn tiệc đãi khách, ngày kia sang ngày nọ, phí bậy vô ích.

Khoản thứ 13: Điều lễ

A/ Trong làng bát cầu là người chánh, người ngụ, hay nghèo với giàu, hễ có việc tang thì phải liên tường với hương bộ, trước vào bộ tử và sấm trầu cau, rượu làm lễ tới ấp sở tại cáo tang (cáo với làng cũ) hoặc phải cần xin bao nhiêu dân (cũng có nhà đi mượn từ chỗ không phiền đến xóm) thì chức việc trong xóm phải liên sức giúp dịch đi kêu hoặc điểm mục nhóm dân cho đủ số, y

kỳ dân tới nhà tang trợ sự, sự chủ phải sắm cơm mâm khoản đãi, chỗ nhứt thiết cấm không được đãi rượu; đưa chôn xong rồi, thì sự chủ lại mời anh em ay trở về nhà mà trầu nước đáp lễ, nếu đương xa đi kho nhọc có dọn mời ăn nữa cũng được, nếu người qua cố chết vì bệnh truyền nhiễm thì cấm khoản đãi, sự chủ tùy nhà mình để xét (trừ giàu, phát cho dân mỗi tên bạc bảy xu (0\$70) hoặc [...] kiền cô.

B/ Còn bà con xuôi gia đến ngày chôn có đem phẩm vật, tiền bạc đến phụng điệu nhau thì tùy tình sở hảo, chỉ như người làng xóm đối với người chết ấy, là người danh sắc, phẩm vọng hoặc là người già cả (dân ông, dân bà cũng vậy) thì viên, kỹ, hương, lý phải liên nhóm nhau trích lấy số tiền hương dụng từ ba giắc (0\$30) đến một đồng năm giắc (1\$50), sắm đồ đến đi điệu và đưa đi đến huyệt, chôn cất xong sẽ về; như người chết ấy là hạng người tầm thường sắp xuống thì ủy cho bốn, năm người lương chức đi thế, (trước đi tham sau đi điệu) hoặc giúp cho tiền bạc, việc xong đều không được sách lễ tạ; còn những người đi điệu, người nào ở xa có muốn ở lại đưa đám, thì sự chủ chỉ dọn bữa cơm thưởng mà thôi, chỉ như người trong làng (nói cả khách khứa và làng xóm) chỉ dùng trầu nước đáp lễ, chỗ nhứt thiết không được dọn tiệc ra mà khoản đãi.

C/ Lại như cách thức đưa đám, thì chỉ áp sở tại tùy theo tục người mà đưa, một cái kiếng hay là tiểu cổ, thứ nữa vài cặp cờ trắng là đủ, chỗ

làng và các ấp khác giảm đưa cờ trống như trước nữa: còn nhà tang gia thì dùng nhà phủ mộ, mình sinh đơn triệu, và công bố đưa đám, chớ cờ đỏ, âm nhạc, trống lớn, chuông lớn, phương tướng, mình khí các hạng đều dùng dùng nữa.

D/ Tuần giáp năm, tuần ba năm, các kỳ tuần ấy chỉ người trong nhà và bà con, suôi gia xúm xít lại làm lễ là được, chớ không nên bày tiệc khoản đãi, cũng không được lạm dụng cờ trống và âm nhạc.

Khoản thứ 14: Khao vọng

Lễ khao của làng, thì khoản thứ 4 đã nói rõ ràng rồi, chỉ lễ khao ở các phái họ và cũng quan sát, cũng đàn dùi, nhưng sao, đảo hạng thì bắt tất dĩ phải theo tục, cho mỗi một thấy pháp, gà xôi vái cúng, còn như mỗi nhiều thấy pháp đánh trống gõ la, bày lập đàn trường ra, thì nhứt thiết nghiêm cấm, hễ người nào không tuân, giải cả người và tang vật trình quan nghi trị.

Khoản thứ 15: Hôn lễ

Phàm gả con lấy chồng, hoặc cưới vợ cho con chiếu theo Hoàng Việt Hộ Luật quyển thứ nhứt điều thứ 68 (từ lễ ước hôn đến khi cưới, như không có duyên cớ gì thì không được quá sáu tháng v.v...) và điều thứ 73 (con trai 18 tuổi tròn, con gái 15 tuổi tròn mới được cưới gả) mà tuân làm, cái lễ này phổ tùy hai nhà trai gái chiếu theo sự thuận tiện điều đình với nhau, miễn là nhà gái không được yêu sách nhà trai. Còn đồ nữ trang

nữ phục, tự ý nhà trai, nhà gái điều đình với nhau mà liệu sấm, nhưng nhà gái không được yêu sách: còn đồ hành trang như: xe ngựa, xiềng, cọ cũng tùy hai bên sở nguyện với nhau, lại tiền nạt và tiền cheo thì đình bãi, nhưng mà cưới người làng khác thì phải theo cái tục riêng của làng sở tại người ta.

TIẾT THỨ 4: CẨM PHÒNG

(VIỆC ĐỘNG TÌNH, TRỘM CƯỚP,
CANH GIỮ, BA LỢI)

Khoản thứ 16: Động tình

A/ Trong làng mỗi ấp hoặc liên ấp, tùy theo địa thế, đều lập một sở chòi canh tại chỗ yếu lộ, mỗi đêm (trừ khi nào vắng sức canh ngày thì không kể) dân canh (phải chiếu theo như số cường tráng chánh ngụ trong ấp, phân phiên bắt canh và biên tên họ với phiên canh đêm nào, phóng trừ luân giao cho nhận làm) phải có gậy, dây tới canh, hương kiểm và chánh phó xã đoàn, phải thường hay kiểm xét (trừ cụ hương chức trong ấp như hương dịch, thập đoàn, thủ bốn, dịch mục, kiểm cố ngoại) hễ gặp người dị hình, dị diện (không biết tên và chỗ ở) đi ngang qua thì dân canh phải liên triệt ở tại đó, rồi tức tốc tường với hương kiểm xã đoàn liên tới đó, gạn hỏi và xét người ấy, như có giấy căn cước, thông hành mà không có sự gì nghi ngại thì cho đi, nếu như có điều gì nghi ngại, hoặc không có bài chỉ, thì bọn hương kiểm, xã đoàn phải lập tức hiệp đồng với lý

trưởng giải trình; còn dân canh không duyên cớ gì mà tự tiện bỏ canh; lần đầu thì đòi đến la rầy, lần thứ nhì thì phạt dịch một ngày, lần thứ ba thì trình quan trị tội, bọn hương kiểm, xã đoàn, không hề chức trách, đảng tướng báo mà không tường báo, thì hội đồng giao quan trình nghị.

B/ Các nhà tư trong làng, hễ có người nào ở khác haít tới ở lại nghỉ đêm, thì dẫn tới trình với lý hương cho biết, rồi bọn lý hương ấy hỏi xét cách thức đều y như trên (trong khoản A) đã nói, nếu người chủ nhà nào thuận tiện để cho ở mà không tường báo thì phạt trâu, cau, rượu một bàn, lần thứ hai thì phạt ba giác (0\$30) sung công.

C/ Hễ gặp việc quan việc làng khẩn yếu, như phong trào náo động, nghiêm sức canh tuần, hoặc phòng hỏa tai, giúp việc tang v.v... thì mỗi ấp tối lại sức trùm đánh mõ ba hồi, trong ấp bắt cầu chánh hay ngụ (trừ quan viên sẽ trình ngoại) dân ông từ 16 tuổi đến 60 tuổi phải đến đông đủ (mỗi nhà một người cũng được) tại sở chòi canh, hoặc tại nhà người hương chức trong ấp (nghe mõ đánh thì biết) rồi người chức việc trong ấp kêu tên điểm diện (tục kêu điểm mục) để biết người nào hiện diện; còn người nào có duyên cớ gì không tới được thì biểu người tới cáo khiếm diện, truyền cáo xong rồi, thì đều tản về nhà, người nào không cáo mà tự tiện thiếu mặt, hương chức phạt một giác (0\$10), dân phạt dịch nửa ngày.

Khoản thứ 17: Trộm cướp

A/ Người nào thỉnh linh bị ăn trộm cướp là lỗi, người nhà gần bên phải tức thời đến tiếp, lương kiểm cũng phải hiện tới đó dẫn dân theo bắt, và khám xét, như bắt được bộm thì bắt cầu là đã lấy được của hay chưa, đến phải hiệp đồng với lý lương giải cả người và tang vật trình xét, nếu không bắt được mà hiện có thiệt trạng cũng bắt cầu là đã được của hay chưa đều phải đem sự trạng trình xét.

B/ Hễ nhà ai bị ăn trộm mất đồ vật gì, mà sự chủ vẫn biết đồ ấy hiện chứa tại nhà nào, thì phải chiếu theo tục cũ, lập tức tường với chức việc sở tại, thị thiện cho soát xét, như xét được quả tang, khinh thì phạt xử, trọng thì giải trình.

C/ Trong làng mấy tên phạm can ăn ăn trộm, ăn cướp đêm nào cũng phải đến chòi canh mà nằm, như quả có bệnh hoặc trở việc nhà, thì phải tường với lương kiểm, xã đoàn biết, nếu từ tiện ở nhà ngủ không tới chòi canh mà nằm, lần đầu phạt dịch một ngày, lần thứ hai giải trình

Khoản thứ 18: Canh giữ ba lợi

1) Bán lúa rưng và phòng cải tệ vẹt:

A/ Bắt cầu mùa nào hễ gặt được nửa đồng thì làng xin phép quan đầu giá lặc tức, hễ ai đầu cao thì được mua đồng thả vẹt nhưng viên, kỳ, lý, lương phải tới nhóm trước đông đủ, rồi tại tọa hội đồng định giá (tùy theo năm được mùa, mất mùa mà định, nhưng mùa tháng ba từ ba chục đồng (30\$00) đến năm chục đồng (50\$00), mùa tháng

tám từ hai chục đồng (20\$00) đến ba mươi lăm đồng (35\$00), và định ngày thả vịt xuống đồng (cột lúa gặt cho được 2 phần 3), rồi chủ vịt làm tờ kỷ hạn thả vịt (từ ngày thả vịt đến lúc ruộng đã bữa thì thôi) giao cho lý trưởng giữ, xong rồi đánh mô rao cho dân họ biết.

B/ Bạc mua đồng thì ngày định giá ấy phải nạp cho đủ, như lo chưa kịp thì phải trước ngày thả vịt một ngày nạp đủ mới được thả vịt vào đồng, nếu không tuân thì giao cho bọn khoán vây bắt, hèn tương với lý hương trình trị, nếu bọn khoán vị tình dung túng thì phạt bạc một đồng (1\$00) sung công.

C/ Ai mà không tuân kỷ hạn mà tự tiện thả vịt đập phá ăn lúa thì giao cho bọn khoán vây cả bầy vịt lại, phải tương với lý hương xét quả tang chứng, trừ chiếu tang bồi thường ngoại, cứ vịt mỗi con phạt bạc năm xu (0\$50) tuy số vịt nhiều cũng chỉ phạt ba đồng (3\$00) mà thôi, vịt trả cho nguyên chủ, hễ ngành thì trình nghị, số bạc phạt ấy một nửa sung vào công quỹ, một nửa thưởng cho bọn khoán.

2) Khoán đồng

A/ Dịch mục sáu ấp (bắt lực thì lựa người khác không được viện lẽ) thường năm lửa gần chín thì bọn khoán ấy phải tương hay tuần phòng đũa gian trộm, với trâu, bò, heo, vịt cùng bọn làm nghề cá, hủy phá và đập ăn hư hại, thâu hoạch xong rồi thì bọn khoán tới chủ ruộng, cứ

mỗi mẫu trâu hai ương, lúa công (trừ xứ Lỗ Trầm ngoại, hiện còn 500 mẫu, khi nào đặc điển trưng trâu thành bộ có quản thắng nhiều lắm, thì lúa công ấy sẽ tục đơn xin cải cách), trâu xong, lượng nạp bốn trăm ương (400), (bọn khoán ấy kiêm sung làm khoán cầm nên cho lượng nạp số bấy nhiêu, mùa nào mất mùa thì bọn khoán ấy tương với hội đồng chước giảm), sung làm lương dụng, còn bao nhiêu trả công cho bọn khoán, nếu bọn khoán ấy sở hành bất lực, để cho điển hộ cáo báo, thì bọn khoán ấy phải sung bồi, như bồi không đủ làng hay được thì trách phạt.

B/ Lâm thời bắt được gian phạm, phải tương với lý hương cùng tài chủ tới đó khám xét, quả là ăn trộm ban đêm, thì bắt cầu tang số nhiều ít đều giải trình cả.

Còn như ăn cắp vật ban ngày, thì tang vật giao cho chủ ruộng, đưa phạm ấy phạt bạc bốn giắc (0\$40), lần thứ hai gia bội, ngành hay tang số đến hai đồng (2\$00) sắp lên thì cũng giải trình; còn trâu, bò, heo ăn phá trừ định giá súc bồi (nếu không bắt được thì bọn khoán chịu bồi) ngoại, súc chủ chịu phạt trâu, bò, mỗi con phạt bạc một giắc (0\$10), trâu bò nghe phạt bạc năm xu (0\$05), mỗi con heo phạt bạc năm giắc (0\$50), heo con phạt bạc hai giắc (0\$20).

Bạc phạt ấy như bọn khoán ấy bắt được thì cho bọn khoán ấy nhận dụng, tài chủ bắt được thì bạc phạt sung công, lúc nghĩ phạt, phải xét

cho kỹ, như quả súc chủ dụng tâm thả ăn, mới chịu trách phạt, còn như tạm thời nhẩy chuồn buồn ra và đực cái chạy bầy, tài chủ hiện theo bắt chưa được, với heo con chưa biết ăn rau thì chỉ bắt bồi thường ba lợi chớ khỏi phạt.

C/ Người diên hộ nào gặt lúa chưa rồi, hoặc đã rồi mà lúa rạ và đồ đạc đem về chưa kịp, thì nên tương giao cho bọn khoán nhận giữ, sáng ngày sau đến nhận gánh về, nếu thất soát thì bọn khoán sung bồi, còn diên hộ muốn tự giữ lấy cũng phải tương cho bọn khoán biết.

D/ Người diên hộ nào không chịu đóng lúa khoán, thì bọn khoán phải tương với hương chức sức trả và trách phạt bạc ba giắc (0\$30) để sung công, ngành thì trình nghị.

E/ Khi nào lúa đã cấy rồi, thì cấm không được thả lờ, thả trùn, đào ha m, mò ốc, bắt cá trong ruộng, làm hư lúa, hề người nào không tuân, làm cho diên hộ báo cáo thì trách phạt bạc hai giắc (0\$20) sức thâu đồ làm cá đem về.

3) Khoán rẫy

A/ Mỗi ấp hoặc liên vài ấp, thì đặt một tên tuần trưởng, ba tên tuần đinh (bất cầu chánh ngụ) người nào không có duyên cố chính đáng mà ngành không chịu làm, thì trình quan nghị trị, làm khoán thâu đủ ba năm mới được thôi, châu hạn rồi mà nguyện làm lại cũng được.

B/ Tuần trưởng phải thường hay đi sức

baột tuần đình canh giữ ba lợi bốn mùa (và kiểm cố hàng rào từng khoảnh đất đứng cho súc vật ăn phai) về phần đất trong xóm (trừ vườn ở ra) mỗi năm thâu ba lợi rồi, thì thâu một lần tiền công, cứ như đất tĩa được mười ương đậu (lúc nào sự đặc điển xong trưng thâu thành bộ thì tiền công ấy tục đơn xin cải chánh) hể ba lợi hai mùa thâu tiền sáu quan, một mùa thâu tiền ba quan, cho bọn khoán ấy nhận dụng, nếu bất lực phải sung bồi, như bồi không sung, sau làng hay được thì trách phạt (còn người chủ đất nào không chịu trả đủ tiền lệ (có ở trên) thì trích tương với hương chức trong ấp sức trả và trách phạt ba góc (0\$30) sung công, ngành thì trình nghị.

C/ Lâm thời bất được gian phạm hoặc súc vật bầy phá và ăn ba lợi, thì sức trách phạt chiếu theo đoạn (B) (Khoản đồng) trong khoán này thì hành, còn người nào tới chỗ trồng trọt mà hái ăn các thứ rau, và các thứ trái, xét quả nó bực vì nghèo đói, chớ không phải người gian thì khỏi phạt.

TIẾT THỨ 5: CÔNG ÍCH CÔNG LỢI

- | | |
|----------------------|----------------------|
| - Vệ sinh công cộng | - Sửa sang cầu đường |
| - Công việc vệ nông | - Cứu tai truat nạn |
| - Học hành giáo dục | - Bảo vệ lâm cấm |
| - Ruộng đất của làng | - Đắt thêm chức làng |
| - Chiêu tập hội đồng | |

Khoản thứ 19: Vệ sinh công cộng

Từ rày về sau bắt bọn tuần đình, mỗi ấp sung làm lộ phu, phạm những việc gì có quan thiết đến sự vệ sinh, thì đều do bọn lộ phu chiếu theo chương trình sau đây kiểm cố, nếu hư ứng thì trách phạt.

A/ Phạm giếng uống chung với nhau, cốt yếu phải cho được sạch sẽ, cấm không ai được giặt áo, quần và đàn bà con gái không được tắm rửa bên giếng, bắt tuân thì phạt hai giắc (0\$20).

B/ Phạm trâu, bò bệnh chết thì tài chủ phải liền khiêng tới chỗ đất không, xa cách nơi xóm làng, tương với hương lý thị thân cho chôn, mà phải chôn cho sâu được hai thước tây, xa nhà ở và giếng. Người nào bắt tuân lên làm thịt ăn, hoặc tự tiện chôn lấy, với chôn sơ sài để cho bọ cạp ra thì phạt bạc một đồng (1\$00) sức chôn lại cho sâu. Còn như chó, heo, dê, gà, mèo, vịt bệnh chết cũng đều phải chôn cho sâu, xa nhà ở và giếng, nếu lên làm thịt ăn, hay là đem ném bỏ trên mặt đất, dưới nước, trong cấm, trong bụi, thì phạt bạc hai giắc (0\$20) sức phải chôn lại cho sâu, nếu không bắt được nguyên chủ thì bọn lộ phu phải chôn, phạt ấy sung thưởng cho bọn lộ phu, ngành thì đều trình nghị.

C/ Những đường đi (trong làng) với gần hai bên đường, người nào lên bỏ đồ dơ uế (như cỏ, rác, gai góc, nổi trách bể, chén đĩa bể, chiếu manh, giẻ rách v.v...) và phóng uế mà lộ phu bắt được thì

liền bắt người ấy dọn ngay, hoặc đốt đi, và cào quét cho sạch (như con nít thì bắt cha mẹ nó, hoặc anh nó làm thế) với phạt dịch một ngày, như con nít mà cha hay anh nó làm thế phạt, thì phạt nửa ngày, còn lộ phu bắt không được thì tự dọn làm lấy.

Khoản thứ 20: Sửa sang cầu đường.

A/ Trong làng có một con đường tư ích, nam giáp làng Văn Hà, bắc giáp làng Dạm Thủy, dài hơn 1000 thước tây, lại có một con đường phía đông từ chân ba ấp Phú Lộc, phía tây bắc giáp làng Đôn Lương dài hơn 2000 thước tây, theo trước người xưa chiếu theo địa giới sáu ấp, trong làng án phần chia mỗi ấp một phần, thường năm trong lúc tháng sáu, hoặc tháng bảy lệ có vâng sức tu bổ một lần, ấp chức hiệp đồng với hương mục, sức bắt công dân tư ích lưu lương chiếu y cách thức (diện 3 thước tây) án phân mà đắp, còn như mấy chỗ nhỏ nhỏ, thì trùm xóm bắt dân vãi tên tự đắp lấy, ấp nào khoản phế không chịu tu bổ, có xảy ra sự gì biệt ngại (quan trên quả phạt v.v...) thì ấp ấy phải chịu trách nhiệm đó.

B/ Trong làng mấy con đường đi tắt, hiện đều nhỏ hẹp, đi đứng còn ngại lắm, mỗi năm hễ đến tháng hai thì mỗi ấp bắt cầu là chánh ngụ và dân nội tịch, ngoại tịch, bắt cả đi sửa đắp lại một lần, đều rộng cho được hai thước tây để đi đứng cho tiện.

C/ Lại có một đoạn đường mới đắp, phía

đông từ chợ làng, phía tây giáp sông, dài 1000 thước tây, mỗi kỳ tu bổ, hương mục dẫn hết thầy dân tư ích đi đắp.

D/ Mấy con đường đã nói trên đây, người nào lấn phá, hoặc đào mương trên mặt đường, thì phạt bạc năm giắc (0\$50) sức đắp lại như cũ. ngành thì trình nghị (chủ ruộng cuộc đồ thảo nước mà để vậ không đắp lại cũng phạt năm giắc (0\$50) muốn đem mương nước qua đường, phải làm cống đặt lù.

Người nào ở xa cách, hoặc thường đi buôn bán không đi đắp được, mà tự nguyện mỗi ngày đại nạp hai giắc (0\$20) cũng cho, nhưng cốt người ấy phải dâng biên nguyện nạp mấy ngày số bạc bao nhiêu ký áp mình bạch, chớ không được yếu sách, dịch mục ấp ấy thâu nhận số bạc đó, rồi thuê mướn người làm thế, chớ không được tiêu riêng đi.

Khoản thứ 21: Công việc vệ nông

1) Việc đắp đập:

A/ Mỗi năm ngày 19 tháng 9 cử một người yển trưởng, hai người chuyên yển (không cầu chánh ngụ) đốc sức về việc đắp, một người giáp đập để sai sử, kỳ hạn đều ba năm, chiếu theo chương trình sau này mà làm.

B/ Trong làng có sáu cái đập và bờ cần, diện tích cái đập và đồng niên nhưn công vật liệu

hai kỳ đắp (tháng 10 năm nay một kỳ, tháng tư năm sau một kỳ) phí tổn bao nhiêu có bản kê trừ sau này:

Tên đập	Bề sâu	Bề dài	Diện	Đạc phí đồng niên	Tháng 10	Tháng 4
Ông Vệ	2,00m	5,50m	2,50m	12\$00	10\$00	2\$00
Đập Cái	1,50m	12,70m	1,50m	12\$00	8\$00	4\$00
Cửa Diên	1,50m	10,20m	2,00m	13\$00	10\$00	3\$00
Bờ Dài	1,00m	11,00m	1,00m	7\$00	5\$00	2\$00
Đập Mỏi	1,00m	10,00m	1,00m	4\$00	2\$00	2\$00
Bờ Be và bờ Bàu Ấu		20,00m		5\$00	3\$00	2\$00

Số kê trên cộng bạc năm mươi ba đồng (53\$00).

C/ Mỗi năm tháng mười bốn chuyên yễn tựu tại nhà hội chiếu theo bộ đập, hiện ruộng chịu đập hai mùa là hai trăm tám mươi mẫu (280) thâu được bạc một trăm mười hai đồng (112\$00), mỗi mẫu thâu bốn giác (0\$40), ruộng một mùa chín mươi mẫu (90 mẫu), thâu được bạc là mười tám đồng (18\$00), mỗi mẫu hai giác (0\$20), tổng cộng được bạc là một trăm ba mươi đồng (130\$000), thâu rồi giao cho hương bốn trước chi thân sách, trích ra mười hai đồng (12\$00) biên vào sổ công để sắm phẩm vật cúng lễ Thượng diên và Hạ diên và trích ra năm mươi ba đồng (53\$00) giao cho yễn trưởng nhận giữ, để đồng niên hai lần mua vật liệu đắp các gian đập (phải chứa

cống), còn lại bạc sáu mươi lăm đồng (65\$00) giao cho mấy người coi yển đồng niên ăn uống và công mệt nhọc. nếu người điền hộ nào quá kỳ (hạn trong 20 ngày) mà chưa nạp thì chiếu theo số nguyên thâu thâu bội lên một nửa (như số nguyên 0\$20 thì thâu 0\$30), ai ngạnh thì trình quan nghĩ xử, còn sự canh đập và vét mương thì bọn chuyên yển phải sức điền hộ tự làm lấy.

D/ Về sự vét mương thì mỗi năm tháng ba gặt rồi, bắt điền hộ người nào có ruộng chịu đập phải đi vét, đặng nước lưu thông, người nào không đi vét, đánh thiếu một ngày (tùy số ruộng nhiều ít định số ngày) bạc hai giác (0\$20), còn người điền hộ nào bỏ canh, thì mỗi phiên bắt phạt bốn giác (0\$40) (đồng phiên chịu chung).

Bạc phạt trên đây đều giao cho bọn chuyên yển nhận làm, nếu bị ai tháo trộm đập đến nổi nước khô, thì bọn chuyên yển phải tường với lý trưởng, tới nơi coi quả, bắt phạt một đồng (1\$00) (trừ bọn tháo trộm đồng người, sức mình chống không nổi thì khỏi phạt) còn đứa tháo trộm bắt phạt ba đồng (3\$00) để sung làm bạc mua nước, ai ngạnh thì trình quan nghĩ trị; còn trong mấy đàng mương, cấm không ai được cấy, nếu không tuân thì phạt bạc một đồng (1\$00) và thâu ba lợi sung làm công quỹ.

Mương Cây Gáo phía bắc giáp làng Đôn Lương, phía nam giáp mương Cửa Khẩu, người điền hộ nào cản triệt, đến nổi nược không chảy

thấu Bầu Tròn thì phạt bạc năm giắc (0\$50) để thưởng cho người bắt được người cản triệt; còn xứ Cỏ Gừng được cản mương Cửa Khẩu, mỗi kỳ cản là một ngày một đêm.

2) Mua nước

A/ Mỗi kỳ cuối năm Tây mấy người hội đồng nhóm tính sổ yên xong, xin trích bạc hương dụng mỗi năm hai mươi lăm đồng (25\$00), kể từ năm 1938 đến năm 1941, cả thảy là 4 năm được bạc một trăm đồng (100\$00) thì thôi, lựa trong làng người nào giàu có giữ số bạc ấy, để làm bạc vốn vệ nông đời đời, gặp khi mua nước thì mượn dờ rồi trả lại.

B/ Bất cứ là mùa lúa nào bị khô phải cần đến nước, thì chuyên yển tường với lý hương như nên mua nước phải lập tức tường với hội đồng trừ định, còn phí tổn bao nhiêu thì trích bạc vệ nông, giao cho bọn chuyên yển nhận lấy, nhưng bạc phí từ mười đồng (10\$00) sắp lại thì lý hương trừ định chớ không cần tường với hội đồng trừ định.

C/ Nước mua bờ xe, hay là đập làng nào chảy xuống thì bắt một người chức việc phải cấp cơm ăn, ngày đêm thường xuyên canh giữ tại nơi đó, mãn hạn mua nước mới thôi, còn bắt điền hộ canh giữ là khác.

D/ Nước mới nhập vào bộ, ruộng cao thảo trước, ruộng thấp thảo sau, cấm không ai được tát, nhưng kỳ hạn ba bốn ngày, hay năm sáu

ngày, tự nơi hội đồng trừ định, rồi đánh mõ rao cho dân hộ biết; còn ruộng ở cuối nương thế nước khó thấu thì được tát (như xứ Lỗ Điền hạ, từ ruộng Xa Trí, và Bờ Be từ ruộng thấy Cửu Soại sắp xuống) người nào không tuân phạt bạc một đồng (1\$00) để làm phí tổn mua nước.

E/ Mua nước rồi, nếu ruộng nào nước không tới thì chuyên yển tới nơi xét biên trừ ra rồi hiệp với lý hương toán số chi phí, dâng tường với hội đồng trừ định, thâu mỗi mẫu là bao nhiêu tiền điền hộ phải y theo kỳ hạn (trong 15 ngày mà nộp), nếu người nào quá hạn thì chiếu theo số nguyên thâu thêm trội một nửa (như nguyên tiền một quan, thì thâu một quan năm tiền) thâu rồi cấp cho người ngồi thâu phần cơm nước và công lao chút ít, còn bao nhiêu trả lại cho người giữ bạc vệ nông.

Khoản thứ 22: Cứu tai truất nạn

A/ Phòng bị hỏa hoạn:

Hễ đến đầu tháng tư, thì mỗi xóm phải điểm mục, truyền cho các nhà ở trong xóm, nhà nào cũng phải sắm vài cái ăng lơn chứa nước để thường bốn phía nhà và có cả đồ múc nước, với nhà nào cũng vậy, hễ trước hễ sau cũng thường để sẵn thang leo; lại nghiêm sức mỗi sớm mai và chiều nào cũng vậy, nấu cơm rồi phải vùi lửa lại cho cẩn thận, không được chất củi, rác, tranh rạ gần bốn phía bếp và cấm không được gột lửa, mãi đến đầu tháng tám mới thôi, sẽ bắt người đi kiểm soát, hễ nhà nào không tuân thì phạt hai giác

(0\$20) thưởng cho người kiểm soát ấy, còn người kiểm soát có hư ứng thì cũng phạt như vậy.

B/ Đổ chứa lửa:

Mỗi xóm phải cho có hai thùng chai, để chứa nước (sâu 2 tác tây, bề ngang 6 tác tây) và một cái câu liêm dài cán với 4 cái thau thiếc để dùng hắt nước, còn bao nhiêu thì sắm mỗi nhà một cái gàu, như có ống thụt thì càng tốt, áp chức phải xét kê số người chánh ngụ trong xóm, trừ ngoại mấy người già, bệnh ra, còn những người đàn ông mạnh mẽ từ 18 đến 60 tuổi cộng được bao nhiêu người, áng phần phân bổ, người nào sắm đồ gì, làm thành một quyển tiểu sách cước chú ký áp minh bạch, hễ gặp việc liền đem cái đồ phần mình sắm ấy chạy tới chứa lửa.

C/ Chứa lửa:

Hễ nghe nhà ai bị hỏa chạy la lửa thì phải liền đem đồ phần mình sắm sửa đó mà tức tốc chạy tới cứu chữa, còn viên, kỳ, lý, hương cũng phải liền đến đó đốc sức và xét người nào thiếu mặt, người nào hư ứng chạy tới tay không hoặc có đồ mà không hết lòng cứu chữa, thì đánh đập sức cứu chữa với người ta, rồi sau sẽ đòi đến bắt phạt một bàn trâu, cau, rượu để răn he nó.

D/ Giúp nhau:

Phàm bị lửa cháy hư hại nhiều không có chỗ ở, thì bắt cầu là giàu hay nghèo, hội đồng xét hiện tình mà khuyên hiểu người trong làng hoặc giúp tranh tre, hoặc ra sức giùm công mà ăn cơm

nhà (nhà giàu phải dọn cơm) nhà nghèo túng thì lại hiểu giúp tiền dùm lúa nữa để tỏ lòng thương xót đồng trợ cùng nhau.

Khoản thứ 23: Học hành giáo dục

A/ Thường năm đến kỳ nghỉ nắng 10 ngày, như ngày thứ năm hoặc ngày chủ nhật thì thường học trò một lần, nhưng nên tương với giáo sư trước bảo học trò trong trường sáu giờ sáng ấy phải đi cho đông đủ, hội đồng trích lấy số bạc lương dụng hai đồng (2\$00) mua giấy, viết hoặc sách vở đến kỳ đồng tới tại trường, hỏi các thầy giáo, coi trò nào học được và có hạnh kiểm thì thưởng mỗi lớp ba, bốn trò, còn mấy trò không được thưởng thì lựa lời an ủi chúng nó gắng sức học cho giỏi.

B/ Học trò trong làng, người nào hạch đậu bằng cấp Pháp-Việt sơ học (Primaire) thì trích bạc một đồng (1\$00) để thưởng làm số bạc nhu phí bút chì khoản hạch ấy, người nào thi đậu bằng Cao đẳng tiểu học tốt nghiệp (Diplômé Etude Primaire Le perium) thì trích bạc hai đồng (2\$00) làm một câu đối đến mừng để khuyến khích, còn người nào thi đậu tân học cử nhân (Licancier) hoặc tân học tú tài (Baccalaurédt) thì trích bạc (tú tài 3\$00, cử nhân 4\$00) mua rượu và làm một lá cờ vuông, trong thích bốn chữ lớn [...] (tân học tú tài, hoặc là [...] tân học cử nhân) đem đến chúc mừng, như mấy người đậu tú cử đó có muốn làm theo thức cũ rước về làng bái yết vinh

vang thì trong làng cũng y theo ý nguyện của họ để khuyến khích kẻ khác.

Khoản thứ 24: Bảo vệ lâm cấm

A/ Bọn khoán đồng bởi vì được hưởng lúa khoán nên bắt họ sung làm khoán cấm luôn, mà thường tuân giữ lâm cấm trong làng.

B/ Người nào thiện tiện chặt bẻ những nhánh cây tươi trong cấm, hể dưới một gánh thì phạt năm giắc (0\$50) trên một gánh cùng là đốn một cây tươi thì phạt một đồng (1\$00), còn đốn cây danh mộc, và cây lớn thì chiều theo tang vật mà gia đẳng, bạc phạt ấy thì thưởng cho người khoán cấm, như người khác bắt được cũng chiều theo lệ ấy mà thưởng; đồ tang bán được bao nhiêu sung làm số bạc hương dụng.

Còn bọn khoán có bán lén, bẻ lén cũng chiều như trên mà phạt gấp hai, bạc phạt sung công; như không tuân giải trình quan trên nghiêm nghị, còn ai có thả lửa đốt rừng cấm, bắt được thì giải trình quan xét nghị.

C/ Trong làng ai cũng vậy, cấm không được đem thầy ma chôn lén trong địa phận lâm cấm, ai bất tuân trình nghị.

D/ Làng xin theo thể lệ lâm chánh mà đặt hội đồng gồm có lý trưởng và hương mục thường phải đi tuần xét lâm cấm, như có dấu đốn trộm.

chặt trộm, nghiệm quả là dấu mới chặt thì liền xét mấy nhà người gần bên cấm, có được quả tang chiếu theo trên đây mà bắt phạt, bọn khoán bắt lực phạt bạc năm giắc (0\$50), bạc phạt ấy sung công, còn bọn khoán cũng thỉnh thoảng phải tuần soát mấy nhà ở bên cấm để phòng cái tệ gian giáo ấy.

Khoản thứ 25: Ruộng đất của làng

A/ Một sỏ vườn đình giao cho tự thừa coi giữ.

B/ Một sỏ vườn nghĩa từ giao cho phụ trường coi giữ.

C/ Một sỏ vườn nhà nhóm giao cho giáp làng coi giữ.

D/ Một sỏ vườn đình cũ giao cho từ thừa cây làm.

E/ Ruộng làng tám sỏ cộng hai mẫu bốn sào (mẫu sào xưa), trong đó trích hai sào giao cho thủ sắc làm, mỗi mùa đong cho làng 15 ang lúa, và mua sắm hương đèn phụng sự thần sắc, còn dư lại thì cho thủ sắc nhận dùng. Lại trích hai sào giao cho tự thừa cây làm, mỗi mùa đong cho làng hai chục ang lúa, còn dư lại thì cho nhận dùng. Lại trích một sào giao cho tên giáp làng làm ăn trót mà coi quét dọn nhà hội làng và đi luân chuyển trù trát. Lại trích năm sỏ, cộng một mẫu chín sào, mỗi năm cho mướn một lần, lấy bạc sung công dùng.

Nhựt kỳ cho mướn ruộng làng, cứ sớm mai ngày 16 tháng 9 làm lễ nhưng phải trước mười

ngày nhóm định, sổ ruộng nào muốn giá bao nhiêu, yết tại nhà nhóm làng, đánh mõ rao cho người chánh ngụ trong làng biết đến sớm ngày 16 ấy, đến đến nhà tả bên đình, dâng trả giá muốn, xử sổ đông tây và số hiệu ruộng cho muốn phải đăng biên bản để lưu chiếu, còn bạc cho muốn ruộng thì trước lúc gieo mạ phải giao bạc cho đủ.

F/ Một sổ vườn chùa giao cho thầy chùa coi giữ.

G/ Một sổ ruộng chùa cộng một mẫu chín sào (mẫu sào xưa) giao thầy chùa cấy lâm, chịu thuế, thâu ba lợi mua sắm đồ chay cúng Phật.

H/ Phàm những sổ tiền số lúa trong làng đều giao cho hương bản (trừ sổ bạc vệ nông thì số 2 khoản 21 đã nói rõ rồi không kể) trước vào sổ công, những sổ ấy toàn dùng chữ quốc ngữ, mà hương chức trong làng, thì ít kẻ biết quốc ngữ da di tiền lúa xen kẻ, nên hương bản phải làm thêm một quyển sổ chi tiêu bằng chữ Hán, và quyển sổ thâu nhận tiền căn cũng bằng chữ Hán, có lý trưởng hay là hương bộ kiểm giáp thâu dụng cho tiện.

*Khoản thứ 26: Cử thêm hương chức
(Đồng hương bày đặt chớ không có bằng quan)*

Hiện bây giờ vắng đặt hội đồng viên nhơn và ngũ hương làm việc quan đã có định ngạch rồi,

nhưng việc làng thì nhiều, cần phải đông người mới chạy việc, nên xin đặt thêm như sau này:

1. Một người thủ sắc phụng giữ sắc thần.
2. Một người tư lễ chăm sóc văn tế.
3. Một người yển trưởng, hai người chuyên yển (không cần chánh ngụ) đốc sức coi làm việc đập.
4. Một người kiểm thủ giữ đồ thờ cho làng.
5. Một người tư nghi mỗi kỳ tế thì trần thiết và bài trí sanh phẩm.
6. Một người phó hương kiểm theo phụ với hương kiểm đốc sức về việc canh tuần.
7. Một người thư ký do hương bốn nhận lãnh tiền lúa chi tiêu việc làng.
8. Một người từ thừa coi giữ sở đình và dọn quét vườn đình.
9. Dịch mục (trùm) trong sáu ấp, mỗi ấp mỗi người theo hương lý sai bắt và làm khoán đồng khoán cấm.

Mấy chức trên đây đều dụng ba năm.

Khoản thứ 27: Chiêu tập hội đồng

A/ Hương lý kỳ nhóm thường mỗi tháng ngày 1 và ngày 15 thì hương chức nhóm tại nhà hội, trừ làm việc công và phân xử các việc kiện vật, trừ thỉnh linh có việc quan gì, thì lý trưởng chiêu tập, như lý trưởng có mắc việc gì thì hương bộ chiêu tập.

B/ Thường kỳ đại hội đồng, mỗi ba tháng

nhóm một kỳ. 15 tháng ba, 15 tháng sáu, 16 tháng chín, 24 tháng chạp thì đại hào mục chiêu tập, như đại hào mục có mắc việc gì, thì kỳ hào chiêu tập, trừ lúc chiêu tập bất thường, thì không kể, mỗi kỳ nhóm thì nhóm tại chỗ nào, lúc mấy giờ, nhóm bàn việc gì, phải cáo báo cho các sắc người biết, đến ngày tới nhóm, nghị luận xong, sẽ làm biên bản ký chỉ, rồi thi hành, nếu người nào có duyên cớ gì không đi nhóm được, phải sai người cáo khiếm diện, nếu tự tiện khiếm diện không nhóm hay là khi nhóm không nói năng điều gì, sau lại dụng ý ngảnh ngẩn (như không ký biên bản kiểm điểm bất khước v.v...) việc to tát thì trích trình, việc nhỏ mọn thì phạt một bàn trâu, cau, rượu...

C/ Hai kỳ hội trên đây, hễ người hương lý đương thứ dự hội thì không cần mới, giấy tờ thì đều giao cho đại hào mục biên nhận giữ lấy tờ biên nhận ấy thì giao cho lý trưởng giữ để lưu chiếu, như đại hào mục thôi chức, thì luân giao cho đại hào mục hậu thứ để khỏi di dịch.

TIẾT THỨ 6: PHÂN BỐ SƯU THUẾ

Khoản thứ 28: Thường năm mỗi đến kỳ thuế, lý trưởng nhận lãnh bài chỉ về tường với đại hội đồng chiếu y trong bài chỉ phân bố định điền các hạng xấu thuế bao nhiêu, yết tại nhà hội và trường thuế, cho nhân dân đều biết, để khỏi sự đầu lên và nạp lộn.

TIẾT THỨ 7: THƯỜNG PHẠT TRONG LÀNG

Khoản thứ 29: Thường

A/ Trong làng có người nào xuất của làm việc gì (như khai nương, đắp cù, làm cầu, làm cống, làm trường học, sửa đình chùa v.v...) có ích lợi đồng làng, mà bạc phí một trăm (100\$00) trở lên thì trích bạc hương dụng năm đồng (5\$00) khắc biển để tại nhà hội, thường niên tế xuân thì kính lòng tộ và trừ khỏi tạp dịch để tỏ lòng là người có công đức.

B/ Trong làng người nào nhà nghèo mà biết đạo làm con nuôi dưỡng ông bà, cha mẹ, có hiếu hạnh nổi tiếng đồn thì trích bạc năm đồng (5\$00) cấp thưởng để khuyến khích.

Khoản thứ 30: Phạt

1. Kiện cáo: Hễ người nào có bất bình với ai sự gì, tới làng thưa nài, thì lệ làng có tiền tụng phí, như ruộng đất là đại tụng, thì tiền nghi ba quan (3\$00), đánh lộn là tiểu tụng thì tiền nghi là một quan năm tiền (1\$50) tiền ấy đều bỏ vào hương quỹ để chi tiêu việc làng, trong làng người nào có việc bất bình với nhau, phải trình làng xét xử chớ không được đánh lộn nham vạ ồn ào, người nào không tuân thì phạt bạc từ ba giác (0\$30) đến một đồng hai giác (1\$20) hoặc phạt dịch, nếu ấu đã trọng thương thì trình nghĩ.

2. Phạm tới nhà hội, bất câu là ai cũng phải khăn đen, áo dài chỉnh đốn, nói năng có lễ

phép, chớ người nào nói lớn tiếng, hoặc uống rượu say, nói ngang tàng, cứ chỉ trái phép, thì phạt một bàn trầu, cau, rượu, nganh thì làm tờ bằng cớ (có cả người hiện diện đó ký áp) trình trị.

3. Hương chức đi việc quan, mỗi bữa ăn bạc phí từ bảy xu (0\$07) đến một giắc 0\$10, (trong làng thì 0\$70 ra ngoài thì (1\$00), trừ bạc xe ngựa), người nào lạm tiêu thì phạt một bàn trầu, cau, rượu và sức trả lại cái số bạc lạm tiêu ấy.

4. Không cầu là ở nhà riêng người nào, hay là tại chỗ nào, nếu kẻ nhỏ dối với người trên, dân đối với hương chức, người nào nói năng xútt ngạo, đi ngồi hỗn đồng thì phạt một bàn trầu, cau, rượu.

5. Nhà ai cũng vậy, bất cầu là đàn ông, đàn bà tối lại đều yên lặng, nếu trong nhà ai, hay là ngoài đường cái, không có việc gì mà nhóm nhau giỡn hớt, hay là rầy lộn nhau ồn ào, thì đều phạt bạc hai giắc (0\$20) sung công.

6. Trừ trong ba ngày tết thì không kể, phạm các cuộc cờ bạc (như tài bàn, tứ sắc, hó, ma, bài cào v.v...) nhứt thiết nghiêm cấm hết, nếu trong làng nhóm nhau cờ bạc, quả có tang chứng thì nhứt thiết giải trình.

7. Hễ nhà ai già gạo mà ca hát (hát hồ) tụ tập đàn ông, đàn bà, trên mười người thì phạt người chủ nhà ba giắc (0\$30) sung công.

8. Người nào bị mất gà, mất heo, hay là đồ gì tìm kiếm không được, mà lại công nhiên chửi mắng mông lông, dầu không phải kêu tên người nào cũng vậy, cứ phạt bạc hai giắc (0\$20) sung công.

9. Ai mà rút phá hàng rào của người ta hay là bẻ trộm măng, bắt được mỗi müt măng thường một giắc (0\$10) còn hàng rào sửa lại cho y như cũ, đều phạt bạc hai giắc (0\$20) sung công.

10. Sự giăng nò bắt cá, thường khi làm lỡ ruộng trôi bùn, từ rày về sau chủ nò phải đến nói với chủ ruộng, có thỏa cho mới được, nếu công nhiên giăng đồng không nói với ai, đến nổi sinh ra đánh đập kiện cáo thì phạt người chủ nò một đồng (1\$00) sung công, và sức dờ nò dọn về.

11. Trẻ chăn trâu, chăn bò, khi thả trâu bò đi ăn và khi lửa về, thì không được để trâu, bò đứng hai bên đường, sợ nó đực cái hoặc báng lộn nhau, làm cho người đi đường kinh sợ chạy bậy, sinh ra sự nguy hiểm, hễ đứa chăn nào không tuân thì phạt dịch nửa ngày, còn nếu biết con trâu, con bò nào vẫn hay duột người, thì người chủ có trâu bò phải cưa bằng cái đầu sừng nhọn ấy đi; còn như trâu bò nào hung hăng phải trình quan xin xẻ thịt, ai không tuân thì phạt năm giắc (0\$50) sung công và sức chiếu theo trên đây mà làm.

12. Phàm phạt bạc mà người nào nghèo

không kham chịu nổi thì đổi phạt dịch, cứ một ngày khấu bạc hai giắc (0\$20).

Lại người bị phạt dịch thì giao cho trùm xóm dẫn tới vườn đình, hoặc vườn miếu, hoặc trường học, hoặc đường tư ích mà làm xấu như dấy cỏ cùng bồi đắp mấy chỗ xoi lỗ, hoặc làm các việc khác, lợi ích đồng hương.

Các khoản thu chi trong làng đều phải trước vào sổ sách hương quỹ.

Bản hương ước này như mong ý cho, xin sao giao cho mỗi ấp hai bản (một bản chữ Hán, một bản chữ Quốc ngữ) có lý bộ nhận triện kiểm giáp hội đồng chứng ký minh bạch, rồi mỗi ấp ban đêm điểm mục nhóm những người trong xóm nào chánh nào ngụ, đều tới tại chòi canh, hoặc tại nhà chức dịch trong xóm, rồi người chức việc ấp ấy đem bản quốc ngữ ấy ra đọc qua một đạo, đăng ai nấy đều hiểu, rồi lấy ký áp mấy người dự thỉnh đóng theo bản sao lưu chiếu.

Xin từ rày về sau hễ đến ngày 15 ngày 16 tháng hai thì giảng đọc một lần, đừng mọi người đều nhớ tuân theo mà làm, nếu sau này thời thế thay đổi, có muốn thêm bớt khoản nào cho hiệp thời nghi, thì sẽ trình quan trên xin cải./.

Bát phẩm
Cửu phẩm
Cửu phẩm

Nguyễn Thu tự ký
Phan Hưng áp chỉ
Lê Văn Thoại tự ký

Cửu phẩm
Giám sinh
Cựu đại hào mục
Đại hào mục
Kỳ hào
Kỳ hào phó tổng dung
Kỳ hào
Kỳ hào
Hương bộ
Tộc biểu
Tộc biểu
Tộc biểu
Hương kiểm
Cựu thủ sắc
Tộc biểu
Xã đoàn
Cựu xã đoàn
Hương mục
Hương mục
Phó Lý
Hương dịch
Thơ ký
Giáo thụ hoàng tổng
Tộc biểu
Cựu phó lý
Tộc biểu
Tộc biểu
Phó xã đoàn
Cựu hương dịch
Tộc biểu
Hương dịch

Lê Quang Nhạc tự ký
Phạm Võ Du tự ký
Trịnh Kiến tự ký
Phạm Xuân Mai tự ký
Trần Đại tự ký
Nguyễn Liên tự ký
Huỳnh Hà tự ký
Hồ Tháo tự ký
Phạm Xuân Dương tự ký
Phạm Tuấn tự ký
Nguyễn Cầu tự ký
Lê Võ tự ký
Trần Ngọc Mạo tự ký
Lê Hoàn tự ký
Phạm Trác tự ký
Đỗ Thế tự ký
Trịnh Diêu tự ký
Lê Khôi tự ký
Võ Cư tự ký
Trần Dung tự ký
Lê Ngân tự ký
Huỳnh Giám tự ký
Võ Chính ký
Hồ Luân tự ký
Hồ Bổng tự ký
Huỳnh Cúc tự ký
Trịnh Toàn tự ký
Trịnh Lân tự ký
Lê Trục tự ký
Huỳnh An tự ký
Trương Oản tự ký

Tổc biểu
Hương bộ
Lý trưởng

Lê Khải tự ký
Lê Quang Tuyển ký
Trịnh Tiên ký

Duyệt y

Quảng Ngãi, ngày 14.5.1938

Công sứ *Tuấn và*

Ký tên: Không rõ *Ký tên: H.Q.Dịch*

Hội đồng xã thôn ký:

Đại hào mục Phạm Xuân Mai tự ký

Kỳ hào Trần Đại tự ký

Kỳ hào Huỳnh Hà tự ký

Kỳ hào Hồ Tháo tự ký

Kỳ hào phó tổng dụng Nguyễn Liên tự ký

Hương bộ Lê Quang Tuyển ký

Lý trưởng Trịnh Tiên ký

Khán và chứng thực sao y bản chính

Mộ Đức, ngày 01.10.1942

Tri phủ

HƯƠNG ƯỚC LÀNG AN CHỈ TỔNG HÀNH THƯỢNG, HUYỆN NGHĨA HÀNH

An Chỉ, ngày 20 tháng 5 năm 193[.]

Chúng tôi là viên, kỳ, hào lý hương chức và dân làng An Chỉ, tổng Hành Thượng, huyện Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi

Tuân theo lời hiển sức, hội đồng châm chước theo tục lệ di truyền từ xưa và trình độ ngày nay lập thành bản hương ước có tiết mục điều thứ như sau này:

KÊ TOẠ THỨ

Khoản thứ 1: Toạ thứ nhì có bản hương ẩm, chiếu theo phẩm hàm cao thấp, niên xỉ lớn nhỏ hoặc có công lao với làng, cùng không công lao mà định chỗ ngồi trước sau, người nào không theo hương ẩm thì phải phạt bạc 0\$20.

TIẾT TƯ

Khoản thứ 1: Trong làng có một cái đình ở về bộ Cây Sung thờ thần (thần hoàng) có sắc phong và có bốn cái dinh cũng có sắc phong, và có

một cái nghĩa từ, thường năm có lễ tế xuân một lần; lễ tế xuân dùng heo, bò đều sáu con và phẩm nghi 35\$00, kỷ niệm và tam nguyên dùng lễ nghi hết 5\$00.

Khoản thứ 2: Có đặt một người chủ bái đứng tế, tế rồi đãi xong còn huệ nhạc thì đầu heo kính chủ bái, nong heo kính lý trưởng, tiền hậu hiến kính một tộ 3 phân rưỡi, người dự tế kính 2 phân rưỡi, những người có công lao hay quyền cũng kính 2 phân rưỡi, thủ sắc, thủ bốn cũng kính vai heo đều một cái.

ĐIỀU KHOẢN VỀ VIỆC CỨU HỎA

Trong làng thường hay xảy ra hỏa nạn, nay làng đặt thêm một đoàn phu cứu hỏa, làng sẽ lựa những dân tráng mạnh bạo để nhập vào đoàn; đoàn phu ấy giao cho hương kiểm kiểm soát, làm 2 bản kê tên những dân đoàn: 1 bản trình quan địa phương, 1 bản lưu chiếu tại làng; hương kiểm phải chiếu theo sức văn tỉnh số 8152[...] đã có giao về cách chữa lửa mà chia cho mỗi tên phu đoàn một công việc nhất định trong khi cứu hỏa. Khi nghe tiếng trống báo tin có hỏa nạn thời những người lân cận phải đến dùm giúp ngoại, phu đoàn có mắc việc gì cũng phải chạy đến liền.

Còn đồ khí cụ cứu hỏa thời làng phải chiếu theo sức văn nói trên và sắm cho đủ đồ như: trống, sao có tra câu liêm, thang tre, thùng

không, hay thùng tre sơn dầu rải, gàu mức nước có tra cán dài độ 5 thước tây, bao bố hay chiếu cũ, cuốc xẻng v.v...

Dân đoàn nào khi nghe tiếng trống mà không đến, làng xét không có duyên cớ chính đáng thì phạt 0\$20 đến 1\$00; còn trong khi cứu hỏa, người nào can đảm cứu hỏa giỏi, hay cứu người thì làng sẽ ban khen thưởng bạc 1\$00.

Khoản thứ 1: Khánh điều khoa vọng hôn lễ, những người có lao cần với làng, gặp khi có sự khánh hạ (như thăng quan, tấn chức) làng để mừng một câu đối, hoặc trà rượu 2\$00, lễ điều thì 0\$50, lương chúc khánh điều 0\$40, dân tráng khánh điều 0\$30, dân ngoại tịch khánh điều 0\$20.

2) Trong làng bất cầu trong nhà người nào có người nào chết phải trình cho làng hay, bệnh đau thường hay bất thường, và trong 24 giờ phải trình với hương bộ, để ghi vào bộ tử, người nào không tuân hương lệ, thì phạt bạc 0\$20.

Khoản thứ 2: Tang chủ có xin dân trợ tánt thì làng cho lương dịch bắt dân cho đủ, người dân nào xét không có duyên cớ gì chính đáng mà không đi thì phạt 0\$20, tiền ấy trước vào sổ thâu, hoặc phạt dịch một ngày để trồng cây trong vườn đình, để răn người khác.

4) Còn sự làng đưa đón (cờ trống kéo lọng

nhiều ít) tùy theo hạng người.

5) Còn nhà nghèo chết, không xin dân thời đương chức dịch cũng phải một, hai người đến vào đưa một một cái kiếng để gọi là lễ tống biệt.

6) Tán xong bất luận giàu hay nghèo chỉ tạ làng một bàn trầu rượu mà thôi.

Khoản thứ 3: Hôn lễ thì tùy hai bên xuôi gia đình liệu, nhưng không được sách bức về sự tiền bạc, trang liêm quá nhiều và không được để từ khi nói đến khi cưới quá 6 tháng, nhưng trừ khi nào gặp trường hợp bất thường ngoại.

7) Những lúc làm lễ cưới phải có tờ chứng thư kê những trang liêm và lễ vật, chứng thư ấy hai xuôi gia đều cấm lễ thành hôn.

Nội trong tám ngày thời đến khai với hương bộ vào bộ hôn thú.

TIẾT THỨ 4: KIỂM PHÒNG ĐỘNG TÌNH VIỆC TRỘM CƯỚP BA LỢI NGOÀI ĐỒNG

1) Về việc kiểm phòng làng không có địa phận dân ở tản tác làng, sự kiểm phòng theo các làng sở tại. Kiểm cố, hương kiểm, chỉ kiểm trong sở đình từ.

2) Người trong làng làm điều gì trái lẽ, hoặc gian đạo mà bị sở tại bắt phạt, xét quả làng

lại phạt nữa, cấm dân trong làng không được tụ đảng, tụ tập hoặc làm mất trật tự, nếu người nào không tuân lương lệ, thì bắt phạt 0\$20 hoặc phạt dịch một ngày để quét dọn trong vườn đình, hay trồng cây ở vườn làng.

TIẾT THỨ 5: CÔNG ÍCH CÔNG LỢI, VỆ SINII CÔNG CỘNG, SỬA SANG ĐƯỜNG SÁ CẦU CỐNG, VỆ NÔNG, CỨU TAI.

TRUẤT NẠN - HỌC HÀNH - GIÁO DỤC.

1) Về sự công ích mỗi năm đến tháng tám, bắt dân tư ích trồng cây có ích ở nơi vườn đình.

2) Về sự cứu tai truất nạn, trong làng ai có bị tai nạn thời làng truất của công nhu 0\$50 để giúp cho người ấy, tiền ấy ghi vào sổ chi.

3) Về sự học hành giáo dục, con nít trong làng từ 7 tuổi trở lên đều phải tới trường học tập, trò nào đậu được bằng yếu lược làng thưởng 0\$30, trò nào đậu được bằng tiểu học Pháp Việt làng thưởng bạc 0\$60, còn đậu cao lên chiếu theo đó mà thưởng cấp, tiền ấy ghi vào sổ chi để khuyến khích.

4) Những kẻ tử đệ đã ra trường học rồi, trong nhà phải nghe lời dạy bảo của phụ huynh và tộc biểu, không được làm điều gì du đãng, phóng túng, đứa nào bất tuân, do ban hội đồng xét

phạt (bạc thời 0\$20 đến 1\$00) hay phạt dịch 1 ngày đến 5 ngày.

TIẾT THỨ 6: QUẢN PHÂN ĐIỀN THỔ

1) Làng có ruộng tư của làng được 4 mẫu cho người làm lãnh cây, đồng niên trả lúa làng bán giá lúa không nhứt định, tùy theo thời giá và bạc cho vay được 50\$00, mỗi đồng niên thủ lợi 2 phân để chi tiêu về việc làng đều có ghi vào sổ, sổ ấy giao hương bốn giữ, ván khế ruộng đất của làng có một người thủ khế để coi giữ.

2) Làng ứng truất lúa của làng là 250 thặng cấp cho lý trưởng để ăn làm việc quan và mua giấy mực.

TIẾT THỨ 7: PHÂN BỐ SƯU THUẾ

1) Làng truất của công nhu bạc năm đồng 5\$00, bạc thuế đình học phí và cho hương bộ 2\$00 bạc thuế đình, hương kiểm, hương mực mỗi người đến 1\$00 thuế đình.

2) Đến kỳ sưu thuế thời làng nhóm lại lý trưởng chiếu theo bài chỉ mà thâu, không được phù thâu, hương chức đốc sức dùm để thâu cho mau thành khoản.

TIẾT THỨ 8: THƯỞNG PHẠT TRONG LÀNG

1) Trong làng có sự thưởng phạt nhiên hậu.

có sự khuyến khích làng có khắc hai cái bằng. 1 cái gọi nguyệt đang phiên hương, 1 cái gọi là thân mình đình, treo ở nơi đình làng, đối với làng có công tâm công lý hoặc làm gì công ích, công lợi, trong làng đều công nhận, hoặc người nào làm được kỹ nghệ gì khéo, đâu được bằng cấp gì cao, phẩm hạnh, hiếu để gì khác thường, thời ghi vào bằng nguyệt; đang phiên hương và tọa thứ lên một bực, để thi khuyến việc đình thưởng thì do hội đồng đại hào mục xét.

2) Còn người nào đối với làng không có công tâm và làm nhiều những lạm, hoặc không kể trật tự luân thường, không lo làm ăn thời ghi vào bằng thân mình đình và thấp tọa thứ xuống một bực để thủ trừng.

3) Khi làng nhóm, hoặc có tế lễ, phải giữ có trật tự, nếu người nào không tuân thời bắt phạt bạc 0\$20.

4) Hội đồng xã thôn đại hào mục, định 3 tháng nhóm một lần để xét sổ chi thân nhân thế bộ và coi sổ sách khui hay bản việc ích lợi như kinh tế, dùng tư ích, khi làng nhóm thầu lúa và bán lúa hoặc thầu tiền vay lợi của công nhu, thời lý trưởng, hương bộ, hương kiểm, hương mục đốc sức coi sóc sổ sách với hương bản, không được lười biếng, nếu người nào không tuân thì phạt lần đầu trà rượu, lần sau trình quan xét nghĩ.

Bốn xã đồng ký

Tùng cửu phẩm văn giai Nguyễn hữu Đình tự ký
Tùng cửu phẩm đối trường Lê Luyện tự ký
Cựu đại hào mục Nguyễn Phấn tự ký
Đại hào mục sung chủ bài Phạm Điển của cố
Kỳ hào quyền lý trưởng Phan Tích ký
Cựu bốn Nguyễn Tuyên tự ký
Hương bộ Nguyễn Hữu Cư tự ký
Hương bốn Phan Quán tự ký
Cựu hương kiểm Nguyễn Phương tự ký
Hương mục Lê Châu.

HƯƠNG ƯỚC LÀNG DIÊN TRƯỜNG TỔNG PHỔ VÂN, HUYỆN ĐỨC PHỐ

*Ngày 23 tháng 7 năm Bảo Đại thứ 12
(Ngày 30 tháng 8 năm 1937)*

Chúng tôi là viên hào, lý hương làng Diên Trường, tổng Phổ Vân, huyện Đức Phố, tỉnh Quảng Ngãi.

Hội đồng nghị định chiếu theo tục lệ lưu truyền trong làng xưa nay tham chiếu trình độ hiện thời mà lập chánh hương ước có các điều khoản kể ra sau này:

KỂ

TIẾT THỨ 1: TỌA THỨ

Toạ thứ thời có sổ hương ẩm để giữ trật tự và chính phong hóa, người nào có phẩm hàm và niên xỉ ngồi trên trước, người nào nhỏ theo vị thứ ngồi sau, không được tiện đẳng, người nào muốn tỏ bày ý kiến gì thời phải thưa trình cho có lễ phép, không được lớn tiếng giữa đình trung, hội sở, nếu ai không tuân hương ước thời phạt một bàn trâu, cau rệu.

TIẾT THỨ 2: TẾ TỰ

1) Trong làng có chung với làng Diên

Khánh một sở đình, hai sở miếu (miếu Chuông Sinh, miếu Cao Các), một sở Nghĩa Chỉ và một sở Thần Đàng mỗi năm hiệp tế một lễ: lấy ngày 15 tháng ba là ngày tảo làng ông tổ làm kỳ. Trước ngày tế phải hội đình với làng Diên Khánh phân phái, phân hành cho ấp và trấn thiết, rước sắc, tảo làng, tảo mộ, đặt người dự tế: tối ngày 15 tế Nghĩa Chỉ trước, sáng ngày 16 rước sắc về đình, miếu và các sở đều tế một lần. Mỗi làng chi nhu các lễ tế ấy độ hai chục đồng 20\$00, tế rồi thừa thân huệ kinh chánh tế phân đầu, bồi tế một phần nong, tạo miếu và các người dự tế đều kinh tộ thiết một sườn, còn bao nhiêu đem ra hương ẩm khoản đãi nhứt lượt.

2) Trong làng có một sở chùa chung với làng Diên Khánh lâu nay trích trí ruộng công điền của hai làng là tám sào, và năm sào tư chủ cúng cho chùa, đều biệt giao cho người tăng thủ tự canh tác, cúng tế, sám hối trong sở chùa tam nguyên, tứ quý, và lập tranh đều về phần người tăng chủ từ chịu cả.

3) Trong làng lại chung với làng Diên Khánh một sở Đạo đường, hai làng có cúng ruộng công điền một mẫu ba sào thời cũng biệt giao cho người ra ở kiểm thủ nha Đạo đường canh quả để tu bổ lợp nhà thờ ấy.

TIẾT THỨ 3: KHÁNH ĐIẾU, KHAO VỌNG, HÓN LỄ.

1) Khánh điếu: Phàm trong làng đi phúng

điều, khánh hạ cho một người nào có đánh giá công lao với làng như đám chết đi ba quan tiền, và một bàn trầu, cau, rượu; đám mừng hay làm nhà đi ba quan, ngoài ra không đi cho ai nữa.

Phàm trong làng có người chết thời hạn trong 24 giờ phải trình với hương bộ trước vào bộ tử, còn về việc tống táng nếu là quan viên, kỳ hào thời cho để được ba ngày, còn thường dân thời phải chôn trong hạn 48 giờ.

Bất câu người nào làm tang thời người bà con tộc thuộc và người lân cận phải đến giúp tức thời, còn dân phu đưa tang và nghi tiết tống táng thời tùy phẩm vọng của người và tùy tang chủ xin; nhưng phải tùy người có phẩm giá hay không mà đưa đón cho có phân biệt, không được phô trương quá phép. Chôn rồi chờ khi nào làng có công hội sẽ đem một bàn trầu, cau, rượu đến nhà hội mà báo đáp ơn làng xóm để trọng sự thể của làng.

Về việc khoản đãi thời tùy tang chủ liệu biện, cấm không được làm heo, bò, không được phù phép. Nếu người nào quá cố vì bệnh truyền nhiễm thời cấm không được khoản đãi mà làng cũng không được bức sách.

Những người dân nào mà làng phải sức đến giúp tang gia, có duyên cớ gì thời phải trình cáo trước, nếu không trình cáo mà thiện hiện

khoản khiếm thời phạt bạc hoặc phạt hành dịch một ngày rưỡi.

2) Khao vọng: Phàm trong làng người nào làm khao vọng gì, thời tùy sức hoặc chường nào mà làm chường này, không được trang sức mà làm cho [...] như có số đông người thời phải đến quan xin phép mới được làm, nếu trái phép thì trình quan nghi phạt.

3) Hôn lễ: Việc hôn lễ thời tùy hai nhà trai gái thuận định với nhau cho giản tiện thì tốt, không được yêu sách. Nhưng lúc thành hôn rồi, hạn trong tám ngày phải trình với hương bộ trước vào trong sổ gia thú, người nào muốn mua trích lục thời phải nạp bạc 0\$20.

TIẾT THỨ 4: CẤM PHÒNG VIỆC ĐỘNG TÌNH, TRỘM CƯỚP, VIỆC CANH BA LỢI NGOÀI ĐỒNG

1) Việc động tình: Phàm trong làng cấm không được la lớn tiếng làm ồn ào mất sự yên tĩnh và tụ tập nhiều người bày cờ bạc rượu chè làm điều phi vi; nếu không tuân hương ước mà hương chức bắt được thời phạt mỗi tên sáu giác 0\$60 hoặc phạt hành dịch ba ngày.

Phàm có nơi nào tụ tập chơi bởi trái phép, mà sự tụ tập dung thường thời làng phạt những người tụ tập mỗi người 0\$60 hoặc hành dịch ba

ngày; nếu sự tụ tập mà có tình trạng đáng nghi thời phải lập tức báo quan; như người nào thấy mà tư tình ẩn nặc thời cũng phạt 0\$60 hoặc phạt hành dịch ba ngày.

Trong làng phần chánh phó xã đoàn, đoàn thập, đoàn phụ, đêm ngày canh phòng địa diện, kiểm xét gian phi, thấy người nào lạ mặt, lạ tiếng, hay nhà nào tụ tập đông người, thời phải xét hỏi, nếu các người lạ mặt không có căn cước, bài chỉ, hoặc các người tụ tập không có mục đích gì chính đáng thời phải lập tức báo quan, nếu tư tình ẩn nặc mà có giác xuất ra việc gì lạ, thời những người có trách nhiệm đều có lỗi. Và đêm ngày chánh, phó xã đoàn phải đốc sức dân đoàn, dân phụ canh tuần theo dọc đường hỏa xa và đường thiên lý, cấm trâu bò không được thả ăn rong trên đường và bỏ cây, đá trong đường rầy xe lửa, hoặc quăng dây [...] trên dây thép, nếu bắt được giải quan nghiêm nghị; còn người đương sự mà dụng tìm dụng ẩn thời tội chẳng khác phạm dân ấy.

Phàm trong làng người nào có bà con quen biết phương xa đến thăm mà ở đêm, hoặc có người khác làng khác tổng đến trú ngụ làm việc gì (tuy chánh đáng mặc dầu) gia chủ cũng phải trình với lý hương xét ghi căn cước, bài chỉ; nếu không tuân gia chủ phải phạt 0\$30; còn xét ra mà có tình trạng quan ngại thời giải cả gia chủ trình quan địa phương.

Trong làng có lập một sổ điểm canh, có đặt năm tên tuần trưởng, thường ngày đêm phải đốc sức dân phu canh tuần. có phân phiên thứ, trong một tháng mỗi tên dân canh ba kỳ, mỗi một kỳ ba ngày đêm, dân canh đều có tên viết trên bản canh tại sở vọng lâu, trong đêm canh nếu có công văn, công khẩn phải tức thời cất dân hộ về chuyển đệ, và các xã lân cận lân thời có xảy thủy hỏa tai, đạo tặc phải đem dân ứng tiếp, nếu thị thường bỏ qua thì hương kiểm có lỗi, còn tên dân canh nào bỏ phiên canh thời phạt bạc 0\$30 hoặc phạt dịch một ngày rưỡi (trừ ra tên dân nào có duyên cớ, có xin phép với lý hương ngoại).

2) Việc trộm cướp: Phàm trong làng có việc trộm cướp xảy ra dân canh đánh mõ báo hiệu lên, thời dân trong làng bắt cầu người nào cũng phải cầm dây, dùi chạy đến ứng tiếp, phòng triệt các nẻo đường mà bắt kẻ trộm, người nào bắt được thời làng xuất tiền công quỹ thưởng 1\$00 (một đồng), nếu người nào bị gian đạo kháng cự lại có thương tích, thời làng cũng xuất tiền công quỹ cấp cho đi nhà thương, còn người nào bắt gian đạo mà tự tiện dung ẩn, xét đồng tình giải quan tra xét.

Phàm trong làng bắt được người đốn trộm một cây bị phạt 0\$60, hoặc phạt hành dịch ba ngày, bẻ trộm một mọt măng phạt 1\$20 hoặc phạt hành dịch 6 ngày và chặt cây lâm cấm của làng thời phạt 1\$20 hoặc phạt hành dịch 6 ngày. Nếu người nào không tuân trình quan nghi trị.

3) Việc canh ba lợi ngoài đồng: Trong làng có lập khoán ước đặt 5 người tuần trưởng, 5 người tuần đinh để giữ ba lợi ruộng đất trong bộ, cứ chiếu theo ruộng đất mỗi năm mỗi mẫu người điền chủ phải chịu 1 ang lúa, lúa ấy tuần trưởng và tuần đinh thu giữ. Nhưng lúa tuần trưởng đã thu được phải chia làm ba phần, một phần sung công quỹ ghi vào sổ thôn, còn hai phần giao cho tuần trưởng, tuần đinh chia nhau mà ăn. Nếu tuần trưởng, tuần đinh không làm hết bốn phần để cho ba lợi của điền chủ bị mất trộm thì bọn ấy phải bồi thường.

Phàm trong làng trừ khi nông vụ cày cấy ngoài, cấm những người có trâu bò không được thả ăn trên bờ ruộng đất có ba lợi, ăn phá lúa, mạ, đập lở bờ ruộng, nếu không tuân hương ước, bắt được phạt 0\$30 hoặc phạt hành dịch một ngày rưỡi và bắt bồi thường tổn hại ba lợi cho người điền chủ (bạc phạt ấy cho người bắt được 0\$20, còn 0\$10 sung vào công quỹ ghi vào sổ thôn chi).

TIẾT THỨ 5: CÔNG ÍCH CÔNG LỢI

VỆ SINH CÔNG CỘNG, ĐƯỜNG SÁ CẦU
CỔNG, CÔNG VIỆC VỆ NÔNG, CỨU TAI
TRUẤT NẠN, HỌC HÀNH GIÁO DỤC.

1) Công ích, công lợi: Trong làng cứ mỗi ba tháng thời chiếu tập một lần, hào mục lý hương và tộc biểu nhóm họp nơi công hội làng để tru định việc ích lợi trong làng, có làm biên bản trình

quan địa phương xét, các người có trách nhiệm dự hội, không có duyên cớ gì mà bất tuân hương ước thì phạt bạc 0\$30, hoặc phạt truất ngôi thứ.

2) *Hiệu lệnh chiêu tập trong làng như sau này:*

Nhóm thường trong mỗi tháng lấy ngày mồng một làm kỳ khởi, mới có tiếng chiêng thì những người đương sự phải đến ngay ấy phải tới nhà hội mà nhóm, lâm thời có việc quan khẩn thời phải dùng tiếng chiêng và tiếng trống để cho người đương sự phải tới gấp; còn về phần thủy hỏa, đạo tặc, tai nạn thì phải dùng tiếng thanh la mà làm hiệu lệnh, việc thôi châu quan thuế thời có tiếng mõ và tiếng trống dân canh tuần thời có tiếng mõ và còi, nếu người nào không tuân theo lệnh hiệu thì phạt một bàn trầu, cau, rượu và bạc 0\$30, hoặc phạt hành dịch một ngày rưỡi.

3) *Trong làng có một cái đầm (đầm An Khê) chung với làng Diên Khánh lựa một người có tư bản để cử làm đầm trưởng (Diên Trưởng ba năm, Diên Khánh ba năm).*

Đầm trưởng kiểm cố ngư nghệ thâm thuế nạp cho lý trưởng, mỗi năm chiếu theo quan thuế thâm nạp, còn bao nhiêu cúng tế, tu bổ các sở miếu chung quanh đầm và cấm không cho người nào làm lưới chài, lưới quét đánh cá trong đầm ấy. Nếu người đầm trưởng nào không tuân hương ước cho làm lén bắt được phạt 3\$00 và một bàn

trầu, cau rượu sung vào công quỹ của làng, nếu ngang trình quan địa phương nghĩ trị.

4) *Vệ sinh công cộng*: Phàm trong làng cấm không được ném bỏ những thú vật chết và những đồ dơ uế trên các con đường cái, thủy đạo, gò mả, đất hoang. Những loại vật chất như, mèo, heo, gà, chuột và những đồ nhơ uế thời phải đào lỗ chôn sâu, xa nhà và giếng, các giếng uống, ao hồ, vũng, lý hương phải sức vét cho sạch sẽ, nếu giếng không có thành thời phải làm sơn ly bao bọc bốn phía, nói tóm lại là không được làm việc gì phông ngại đến vệ sinh công chúng trong làng, nếu người nào không tuân hương ước thời phạt bạc 0\$30 hoặc phạt hành dịch một ngày rưỡi.

Phàm trong làng nhà nào có trâu bò rủi bị bệnh chết thời phải trình với làng xét cho xẻ lấy da và sừng, còn thịt thời phải đào lỗ chôn sâu, xa nơi nhà ở, giếng uống nước; cấm không được ăn thịt và đem bán; nếu người nào bất tuân hương ước phạt bạc 0\$60 hoặc phạt dịch ba ngày.

5) *Đường sá cầu cống*: Phàm trong làng mỗi năm hương mục phải bắt dân tư ích tu bổ đường sá cầu cống cho vững vàng chỉnh đốn, hết bao nhiêu công dân phải kê làm hai bản, một bản trình quan địa phương, một bản lưu chiếu tại làng. Những con đường gần ruộng đất người nào, mà người ấy có ý xâm lấn hoặc tự tiện cuốc mặt đường làm mương rãnh tháo nước thì phạt bạc

0\$60 và bắt bồi trục con đường ấy lại như cũ. Người nào muốn đem nước qua tháo vào ruộng thì phải đặt lù làm cống v.v... phải thưa với làng cho phép mới được.

6) Công việc vệ nông: Trong làng có năm cái đập chung làng Diên Khánh, tục kêu đập Làng, đập Đá bạc, đập Bồ Đề, Đập Co, Đập Ông Thìn, xưa nay làng Diên Trường, Diên Khánh mỗi đập mỗi làng có đặt một người tri yển để coi sóc đập, tùy theo mỗi năm đập lở nhiều ít mà qui định phân bổ, mỗi mẫu ruộng phải chịu bao nhiêu độn, bao nhiêu nọc, bao nhiêu bò cào cát, bao nhiêu nhân công, tri yển phải biên tên họ điền chủ rõ ràng trình cho đại hào mục xem xét rồi mới đánh thanh la cho mọi người biết, và đốc sức điền chủ chỉnh sửa, phụ canh dọn mương cho rộng rãi, cùng bồi đắp các đập ấy cho chắc chắn, để dẫn nước vào ruộng. Nếu người nào có ruộng mà không đi đắp đập, trách thâu như công mỗi 0\$20, bạc thâu ấy chia làm ba phần, một phần bỏ vào công quỹ, hai phần cho tri yển trưng dụng, nếu tri yển dụng tình dụng ẩn theo thói bán chế gian tham, trách phạt trâu, cau, rượu một bàn và bạc 0\$30 đến 0\$60 hoặc phạt hành dịch từ một ngày rưỡi đến ba ngày, bỏ người ấy không cho làm tri yển nữa.

Trong làng có chỗ thủy khẩu thường hay mưa to, cát lấp chỗ thủy khẩu ấy, thời nước không chảy được phải ngập thúi rửa ba lợi hơn 20

mẫu ruộng, làng Diên Trường, Diên Khánh mỗi làng có cử một người tri cửa để gặp khi lụt ngập phải đốc sức diều hộ, đến dào chỗ thủy khẩu ấy nước chảy ra biển, cứ một người có ruộng bị ngập từ một sào đến sáu sào phải đi làm một người, từ sáu sào đến một mẫu, phải đi một người và phụ một đôi bò cào cát một buổi, từ một mẫu trở lên phải đi hai người, người nào không đi cứ một người một ngày thiếu 0\$30; bạc ấy chia làm ba phần, 1 phần sung vào công quỹ của hai làng, còn phần cho người tri cửa ăn lo. Nếu người tri cửa dụng tình dụng ẩn, theo thói bán chế gian tham xét quả xét trách phạt trâu, cau, rượu một bàn, bạc 0\$30 bỏ vào công quỹ, bỏ người ấy không cho làm tri cửa nữa.

7) *Cứu tai truat nạn*: Phàm trong làng người nào gặp phải tai nạn, như hỏa tai, nịch thủy v.v... và các tai nạn bất thường, nghe hô hoán thời bất cầu người nào cũng phải chạy đến tiếp cứu, tùy theo các tai nạn ấy mà dụng đồ tiếp cứu, trừ ra người nào có duyên cớ chánh đáng, hoặc ở xa cách không nghe ngoại. Nếu người nào nằm yên ở nhà không đến cứu nạn, thời phạt bạc 0\$30 hoặc phạt dịch một ngày rưởi.

8) *Học hành giáo dục*: Trong làng, người nào có con em từ bảy tuổi trở lên, thời tùy gia tư và bản năng của chúng nó mà cho đi học, trừ những con nhà nghèo không thể đi học được thì phụ huynh và tộc biểu phải dạy bảo cách ăn ở cho khỏi trái tình tục luật lệ, phàm những con em ngỗ

ngịch, hành vi trái phép thì phải răn dạy, nếu không nghe trích trình ngữ nghị, tặc biểu nào bất tuân thì phạt bạc 0\$30 hoặc phạt truất ngôi thứ.

TIẾT THỨ 6: QUÂN PHÂN ĐIỂN THỔ

Nguyên làng Diên Trường và làng Diên Khánh có thờ ông tổ ngưỡng linh Nguyễn Quận công, khi trưng ruộng đất để lại cho hai làng đồng dân chia nhau mà ăn; lệ cứ ba năm quân cấp một lần; hiệp cùng hai làng, chiếu tính số ruộng đất, trích ruộng tế điền. Hương dụng trước phải xin phép đầu giá được bao nhiêu giao hương bản nhận thủ ghi vào sổ chi tiêu của làng, và trừ trích ruộng lương điền để cấp cho lính, còn bao nhiêu thì định cấp cho lão nhuệ, cô quả, hương chức, tráng dân mỗi phần bao nhiêu phân tính rõ ràng rồi lập đồng quyừ cọt đủ hào lý, viên kỳ, tặc biểu hai làng ký chỉ minh bạch, rồi đến quan địa phương xin phép. Khi được phép quan trên cho rồi thì hai làng nhóm họp lại để phân ruộng chia đất tốt xấu (cốt để cho đều khỏi phải hơn thua) [...] cứ mỗi phần mấy sào, mấy thước, xứ thì viết một hàng có ghi số hiệu và chữa quảng trống để cho người nào nhận phần nào phải ký nạn vào bộ cấp ấy, lý trưởng phải biên lai cho người chấp chiếu, khi lập bộ cấp xong rồi thì hào mục, lý hương, tặc biểu phải nhóm họp lại mà sắp sổ phaôn theo thứ, để khi cấp ruộng cứ chiếu theo vị thứ ấy mà [...] nhận [...], những người nào đã có làm nhà ở vào ruộng đất công thì phải nhận phần thực của

minh, không được nhận ra nơi khác. Nhưng từ nay về sau cấm không ai được làm nhà vào nơi ruộng đất công, nếu không tuân hương ước phải phạt 0\$30 và phải dỡ nhà lập tức, nếu ngành trình quan nghĩ trị.

TIẾT THỨ 7: PHÂN BỐ SƯU THUẾ

Phạm đến vụ thuế sau khi nhận bài chỉ định điền về, lý trưởng phải trình với hội đồng xã thôn đại hào mục chiếu tính, người điền chủ nào ruộng đất bao nhiêu, hạng gì, phải nộp bạc thuế bao nhiêu, phải suất đinh, phải nộp bao nhiêu, kê biên niêm yết rõ ràng, rồi lý trưởng cứ chiếu đó mà thu, nếu phù thâu trình quan nghĩ trị.

TIẾT THỨ 8: THƯỞNG PHẠT TRONG LÀNG

1) Thưởng: Trong làng người nào có công đức với làng, làm nhiều điều ích lợi chung cho công chúng trong làng, hương chức tận tâm làm việc, người nhiệt thành cứu giúp tai nạn thời làng đem cao tọa thứ lên hạng người có công lao, khi tế tự cũng trích kinh một phần biếu, hoặc làm một bản danh dự yết tên các người ấy vào chỗ hội quán, hoặc tùy trường hợp mà thưởng bạc từ một đồng (1\$00) trở xuống.

2) Phạt: Các hương chức không lo trộn bốn phận, thiếu sự công tâm, những người trong gia đình cư xử với nhau không được hòa thuận, không

lo làm ăn, những kẻ thấy tai nạn không cứu vớt v.v... chỉ làm phạt truất tọa thứ, truất phần biểu và tùy trường hợp mà phạt bạc từ 0\$30 đến 1\$50, hoặc phạt dịch từ một ngày rưỡi đến bảy ngày rưỡi.

Những số tiền phạt nói trên các tiết đều trước vào sổ chi tiêu của làng, nếu người nào không có bạc nộp thì phạt dịch do hương kiểm, hoặc hương dịch đưa đi làm các đường liên hương hoặc quét dọn các công sở trong làng, hoặc làm những công việc lợi ích đồng hương./

Ngày 20 tháng 7 năm Bảo Đại thứ 12

Khán

Quảng Ngãi, ngày 10.12.1937

Công sứ

Tuần vũ

Ký tên: Gey

Cung - Quang - Dịch

(đóng dấu)

(đóng dấu)

Phụng sao y

Khán

Thạch By ngày 20.10.1942

Tri huyện

Lý trưởng

Chứng thực

Ký tên: không rõ

Tri huyện

(đóng dấu)

Cựu lý trưởng

Nguyễn Bá Đệ tự ký

Hào mục cựu lý trưởng

Nguyễn Đạo tự ký

Hương ước sách

Nguyễn Bá Sầu tự ký

Hương ước bốn kỳ hào

Nguyễn Bút tự ký

Cựu đại hào mục

Trần Trụ tự ký

Lý trưởng

Nguyễn Bá Hạnh ký (do hữu

Phó lý trưởng	đồng triện)
Miễn điều	Huỳnh Lãnh tự ký
Hương bộ	Lê Dụ áp chỉ
Hương kiểm	Võ Phụng ký
Hương mục	Trần Tùng tự ký
	Nguyễn Sở thủ ký
	Nguyễn Giáo tự ký
Hương mục	Nguyễn tự ký
Hương bộ	Nguyễn Tiên tự ký
Hương bốn	Trần Nhữ thủ ký
Cựu hương mục	Trần Xu áp chỉ
Cựu tri hương	Nguyễn Thời thủ ký
Tộc biểu	Nguyễn Sở thủ ký
Tộc biểu	Nguyễn Lân tự ký
Tộc biểu	Võ Sung tự ký
Tộc biểu	Võ Đạo tự ký
Tộc biểu	Nguyễn Thuận tự ký
Tộc biểu	Lê Sàng tự ký
Tộc biểu	Lê Đổ thủ ký

Quýt Lâm ngày 15 tháng 5 năm Bảo Đại 13.

Vàng sao y nguyên bản

Phối-đồng-xã-thôn-hợp:

大標目范春梅字記

有品陳岱字記

有品黃河字記

有品胡懷字記

有品副總用阮蓮字記

御海黎光進字記



里區黃仁吉字記



Một trang Hương ước làng Quýt Lâm.

MỤC LỤC

□ Lời giới thiệu (NSUT Tạ Hiến Minh).....	5
□ HƯƠNG ƯỚC QUẢNG NGÃI TRƯỚC 1945 (GS. Vũ Ngọc Khánh).....	9
1 Hương ước làng Phủ Lễ, tổng Bình Thương, phủ Bình Sơn.....	34
2 Hương ước làng Nam An, tổng Bình Điện, phủ Bình Sơn.....	56
3 Hương ước làng Diên Niên, phủ Sơn Tịnh....	81
4 Hương ước làng Long Phụng, tổng Lại Đức, phủ Mộ Đức.....	105
5 Hương ước làng Thi Phổ Nhi, tổng Lại Đức, phủ Mộ Đức.....	123
6 Hương ước làng Quýt Lâm, tổng Ca Đức, phủ Mộ Đức.....	161
7 Hương ước làng An Chỉ, tổng Hành Thương, huyện Nghĩa Hành.....	198
8 Hương ước làng Diên Trường, tổng Phổ Vân, huyện Đức Phổ.....	206

● *Chịu trách nhiệm xuất bản*
TẠ HIỂN MINH

● *Biên tập*
CAO CHƯ

● *Bìa và trình bày*
MINH TUỆ

● *Sửa bản in*
LÊ HỒNG KHÁNH

In 500 cuốn khổ 12 x 19 cm tại XN In Quảng Ngãi. Giấy phép xuất bản số 54/XBNT NGÀY 31.10.1996 của Sở VHTT Quảng Ngãi. In xong và nộp lưu chiểu tháng 11.1996

HƯƠNG ƯỚC QUẢNG NGÃI





DCN.000731

一畝畝銀毫毛存附耕田一畝畝銀毫毛這銀毫毛分爲四份一份充入鄉債支款
存三份給許巡丁倘野外花利若有失剽則巡丁應受賠償

五印

公共衛生

道路

橋墳

衛農

救災恤鄰

學習

體育

公共衛生

邑內二三收路或池沼水道及丘陵各處不得潑灑污穢之物如獸物死屍及
不潔之雜物以免傳染及飲井內迫宜培土稍高或何井而無磚石爲戒者其週圍應築
竹爲藩籬若何人不遵應罰銀毫毛以充鄉債

每年鄉目帶引私蓋武功塘埔邑內各條路要得堅確整頓所需私蓋武功予計納式本
本呈官一本備照若這條路近何田至而有意侵犯路邊或自檢穿路而爲引水溝